
TRÂN CHÂU
VÔ GIÁ

TRÂN CHÂU VÔ GIÁ

TUYỂN TẬP CÁC ĐIỀU MẶC KHẢI,
CÁC BẢN DỊCH VÀ NHỮNG LỜI THUẬT CỦA
JOSEPH SMITH

VỊ TIÊN TRI, TIÊN KIẾN VÀ MẶC KHẢI ĐẦU TIÊN CỦA
GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

MỤC LỤC

Lời Giới ThiệuV
Môi Se.1
Áp Ra Ham	37
Hình Mô Phỏng 1	38
Hình Mô Phỏng 2	48
Hình Mô Phỏng 3	53
Joseph Smith—Ma Thi Ở	56
Joseph Smith—Lịch Sử	61
Những Tín Điều	80

LỜI GIỚI THIỆU

Trân Châu Vô Giá là tuyển tập các tài liệu chọn lọc về nhiều khía cạnh quan trọng của đức tin và giáo lý của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những tài liệu này do Tiên Tri Joseph Smith biên dịch và xuất bản, và đa số được xuất bản trong các tạp chí định kỳ của Giáo Hội vào thời của ông.

Tuyển tập các tài liệu đầu tiên mang tựa đề Trân Châu Vô Giá được thực hiện vào năm 1851 bởi Anh Cả Franklin D. Richards, lúc đó là một thành viên của Hội Đồng Mười Hai Vị và là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Nước Anh. Mục đích của tuyển tập này là để phổ biến dễ dàng hơn một số bài báo quan trọng với số phát hành hạn chế vào thời của Joseph Smith. Khi con số tín hữu của Giáo Hội gia tăng khắp nơi ở Âu Châu và Mỹ Châu, thì các tài liệu này cũng được cần có sẵn. Trân Châu Vô Giá được dùng một cách rộng rãi và sau đó trở thành một tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội qua sự chấp thuận của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và đại hội trung ương ở Salt Lake City vào ngày 10 tháng Mười năm 1880.

Nhiều sửa đổi trong nội dung đã được thực hiện vì nhu cầu của Giáo Hội đòi hỏi. Vào năm 1878, những phần trong sách Môi Se không có trong lần xuất bản thứ nhất được thêm vào. Vào năm 1902, một số phần trong Trân Châu Vô Giá mà có tài liệu lặp lại và đã được xuất bản trong Giáo Lý và Giao Ước thì được bỏ đi. Sự sắp xếp thành các chương và các câu, với những lời chú thích ở cuối trang, đã được thực hiện vào năm 1902. Lần xuất bản thứ nhất với các trang có hai cột, với bảng mục lục, là vào năm 1921. Không có một sự thay đổi nào khác được thực hiện cho đến tháng Tư năm 1976, khi hai điều mặc khải được thêm vào. Vào năm 1979, hai điều mặc khải này được lấy ra khỏi Trân Châu Vô Giá và được đặt vào trong Giáo Lý và Giao Ước, mà hiện nay là các tiết 137 và 138. Trong số xuất bản gần đây, một số thay đổi đã được thực hiện để làm cho văn bản phù hợp với các tài liệu trước kia.

Sau đây là lời giới thiệu vắn tắt về nội dung hiện tại:

1. *Các tuyển tập từ Sách Môi Se.* Một đoạn trích ra từ sách Sáng Thế Ký từ bản dịch Kinh Thánh của Joseph Smith, mà ông bắt đầu vào tháng Sáu năm 1830.
2. *Sách Áp Ra Ham.* Bản dịch đầy soi dẫn từ các bài viết của Áp Ra Ham. Joseph Smith bắt đầu công việc biên dịch vào năm 1835 sau khi có được bản thảo viết trên giấy cói của người Ai Cập. Bản dịch được xuất bản theo từng kỳ trong tạp chí *Times and Seasons* bắt đầu ngày 1 tháng Ba năm 1842, ở Nauvoo, Illinois.

3. *Joseph Smith—Ma Thi O*. Một đoạn trích ra từ chứng ngôn của Ma Thi O trong bản dịch Kinh Thánh của Joseph Smith (xem Giáo Lý và Giao Ước 45:60–61 về lệnh truyền thiêng liêng là phải bắt đầu phiên dịch Tân Ước).
4. *Joseph Smith—Lịch Sử*. Những đoạn trích ra từ chứng ngôn chính thức và lịch sử của Joseph Smith, mà ông và những người biên chép của ông đã chuẩn bị vào năm 1838–1839 và được xuất bản theo từng kỳ trong tạp chí *Times and Seasons* ở Nauvoo, Illinois, bắt đầu vào ngày 15 tháng Ba năm 1842.
5. *Những Tín Điều của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*. Lời phát biểu của Joseph Smith được xuất bản trong tạp chí *Times and Seasons* vào ngày 1 tháng Ba năm 1842, cùng với một đoạn lịch sử ngắn của Giáo Hội mà thường được gọi là Bức Thư Wentworth.

CÁC TUYỂN TẬP TỪ SÁCH MÔI SE

Một đoạn trích ra từ bản dịch Kinh Thánh như đã được mặc khải cho
Tiên Tri Joseph Smith, tháng Sáu năm 1830—tháng Hai năm 1831.

CHƯƠNG 1

(Tháng Sáu năm 1830)

*Thượng Đế hiện ra cho Môi Se
thấy—Môi Se được biến hình—
Ông chạm trán với Sa Tan—Môi
Se trông thấy nhiều thế giới có dân
cư ở—Có vô số thế giới đã được Vị
Nam Tử sáng tạo—Công việc và
vinh quang của Thượng Đế là để
mang lại sự bất diệt và cuộc sống
vĩnh cửu cho loài người.*

NHỮNG lời của Thượng Đế,
là những lời Ngài “phán
cùng ^bMôi Se vào lúc Môi Se
được đem lên trên một ngọn núi
rất cao,

2 Và ông “trông thấy Thượng
Đế ^bmặt đối mặt, và ông nói
chuyện với Ngài, và “vinh quang
của Thượng Đế tỏa lên người
Môi Se; do đó Môi Se có thể
“chịu nổi sự hiện diện của Ngài.

3 Và Thượng Đế phán cùng

Môi Se rằng: Này, ta là Đức
Chúa Trời “Toàn Năng, và ^bBất
Tận là danh ta; vì ta không có
ngày bắt đầu hay năm kết thúc;
vậy chẳng phải điều này là bất
tận hay sao?

4 Và này, ngươi là con trai của
ta; vậy ngươi hãy “nhìn, và ta sẽ
cho ngươi thấy tác phẩm của ^bbàn
tay ta; nhưng không phải tất cả,
vì “công việc của ta không có “tận
cùng, và cả “lời của ta cũng vậy,
chúng không bao giờ chấm dứt.

5 Vậy nên, không có ai có thể
nhìn thấy được tất cả các công
việc của ta, trừ phi kẻ đó biết
nhìn thấy tất cả vinh quang của
ta; và không ai có thể nhìn thấy
tất cả vinh quang của ta mà sau
đó lại còn ở trong xác thịt trên
thế gian được.

6 Và ta có một công việc cho
ngươi, hỡi Môi Se, con trai của
ta; và ngươi được tạo theo “hình

1 1a AnMa 12:30;
MôiSe 1:42.
b SHDTT Môi Se.
2a XÊDTKý 3:6; 33:11;
BDJS XÊDTKý 33:20,
23 (Phụ Lục);
Giăng 1:18; 6:46;
ÊThe 3:6–16;
MôiSe 1:11.
b DSKý 12:6–8;
PTLLKý 34:10;
GLGƯ 17:1.
c PTLLKý 5:24;

MôiSe 1:13–14, 25.
SHDTT Vinh Quang,
Vinh Hiển.
d SHDTT Biến Hình.
3a KHuyền 11:17; 19:6;
1 NêPhi 1:14;
GLGƯ 121:4.
SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.
b ÊSai 63:16;
GLGƯ 19:9–12;
MôiSe 7:35.
SHDTT Bất Tận.

4a MôiSe 7:4.
b MôiSe 7:32, 35–37.
c TThiên 40:5;
GLGƯ 76:114.
d TThiên 111:7–8;
MôiSe 1:38.
e 2 NêPhi 9:16;
GLGƯ 1:37–39.
SHDTT Lời của
Thượng Đế.
6a STKý 1:26;
ÊThe 3:14–15;
MôiSe 1:13–16.

ảnh của ^bCon Độc Sinh của ta; và Con Độc Sinh của ta là, và sẽ là ^cĐấng Cứu Rỗi, vì Con của ta đây ^dân điển và ^elẽ thật; nhưng ^fkhông có Thượng Đế nào ngoài ta cả, và tất cả mọi sự vật đều hiện diện với ta, vì ta ^gbiết tất cả chúng.

7 Và giờ đây, này, hỡi Môi Se, con trai của ta, ta cho ngươi thấy điều này, vì ngươi đang ở trong thế gian, nên giờ đây ta cho ngươi trông thấy nó.

8 Và chuyện rằng Môi Se nhìn và ông trông thấy ^athế gian nơi ông đã được tạo sinh; và Môi Se ^btrông thấy thế gian và các chốn tận cùng của nó, cùng tất cả con cái loài người đang được và đã được tạo sinh; và ông rất đổi ^ckinh ngạc và lấy làm lạ trước những điều này.

9 Và sự hiện diện của Thượng Đế rút khỏi Môi Se, khiến vinh quang của Ngài không còn tỏa lên mình Môi Se nữa; và Môi Se bị bỏ lại một mình. Và khi ông bị bỏ lại một mình, ông ngã xuống đất.

10 Và chuyện rằng nhiều giờ trôi qua trước khi Môi Se lấy lại

^asức khỏe bình thường của một con người; và ông tự nói với mình: Giờ đây, nhờ có chuyện này tôi mới biết rằng con người ^bchẳng có nghĩa gì hết, đây là một điều tôi đã không bao giờ nghĩ tới.

11 Nhưng giờ đây, chính mắt tôi đã được thấy ^aThượng Đế; nhưng không phải bằng mắt ^bthiên nhiên, mà là bằng mắt thuộc linh, vì mắt thiên nhiên của tôi không thể nào thấy được; vì tôi sẽ ^chéo dần và ^dchết đi trong sự hiện diện của Ngài; nhưng vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi; và tôi đã nhìn được ^emặt Ngài, vì tôi đã được ^fbiến hình trước mặt Ngài.

12 Và chuyện rằng, khi Môi Se nói xong những lời này, này, ^aSa Tan đến ^bcắm đố ông, nó nói rằng: Hỡi Môi Se, con của người, hãy thờ phượng ta.

13 Và chuyện rằng Môi Se nhìn Sa Tan và nói rằng: Người là ai? Vì này, ta là ^acon trai của Thượng Đế, được tạo theo hình ảnh Con Độc Sinh của Ngài; và vinh quang của người đâu, mà ta cần phải thờ phượng người?

6b SHDĐT Con Độc Sinh.
c SHDĐT Đấng Cứu Rỗi.
d Giảng 1:14, 17;
AnMa 13:9.
SHDĐT Ân Điển.
e MôiSe 5:7.
g 1 Vua 8:60;
ÊSai 45:5-18, 21-22.
h 1 NêPhi 9:6;
2 NêPhi 9:20;
AnMa 18:32;
GLGU 38:1-2.
SHDĐT Đấng Toàn Tri.

8a MôiSe 2:1.
b MôiSe 1:27.
c TThiên 8:3-4.
10a ĐNÊN 10:8, 17;
1 NêPhi 17:47;
AnMa 27:17;
JS—LS 1:20.
b ĐNÊN 4:35;
HLMan 12:7.
11a SHDĐT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.
b GLGU 67:10-13;
MôiSe 6:36.

c XÊDTKý 19:21.
d XÊDTKý 20:19.
e STKý 32:30;
MôiSe 7:4.
g MTC 17:1-8.
SHDĐT Biến Hình.
12a MôiSe 4:1-4.
SHDĐT Quỷ Dữ.
b MôiSe 6:49.
SHDĐT Cắm Đố.
13a TThiên 82:6;
HBRơ 12:9;
1 Giảng 3:2.

14 Vì này, ta hẳn không thể nhìn được Thượng Đế trừ phi vinh quang của Ngài tỏa lên ta, và ta được “biến hình trước mặt Ngài. Nhưng ta có thể nhìn thấy người trong con người thiên nhiên, chẳng phải đúng như vậy sao?

15 Phước thay danh của Thượng Đế ta, vì Thánh Linh của Ngài không hoàn toàn rút khỏi ta, bằng chẳng vậy thì vinh quang của người đâu, vì chỉ có bóng tối đến với ta? Và ta có thể xét đoán được giữa người và Thượng Đế, vì Thượng Đế có phán với ta rằng: Hãy “thờ Thượng Đế và chỉ ^bphục vụ một mình Ngài mà thôi.

16 Hỡi Sa Tan, hãy cút đi; chớ dối gạt ta; vì Thượng Đế có phán với ta rằng: Người được tạo theo “hình ảnh Con Độc Sinh của ta.

17 Và Ngài còn ban cho ta nhiều giáo lệnh khi Ngài gọi ta ra khỏi “bụi gai đang cháy mà phán rằng: Hãy ^bkêu cầu Thượng Đế trong danh Con Độc Sinh của ta, và hãy thờ phượng ta.

18 Và Môi Se lại nói rằng: Ta sẽ không ngừng kêu cầu Thượng Đế, ta có nhiều điều khác để cầu vấn Ngài: vì vinh quang của Ngài đã ở trên ta, vậy nên ta có thể xét đoán được giữa Ngài và người. Vậy hãy đi khuất đi, hỡi Sa Tan.

19 Và giờ đây, khi Môi Se nói

xong những lời ấy, Sa Tan thét lên một tiếng lớn, và to tiếng thống mạ thể gian, và ra lệnh rằng: Ta là “Con Độc Sinh, hãy thờ phượng ta.

20 Và chuyện rằng Môi Se bắt đầu cảm thấy sợ hãi vô cùng; và khi ông bắt đầu cảm thấy sợ hãi, ông trông thấy sự đáng cay của “ngục giới. Tuy nhiên, khi ^bkêu cầu Thượng Đế, ông nhận được sức mạnh, và ông truyền lệnh rằng: Hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi ta, vì ta chỉ thờ phượng một Thượng Đế này mà thôi, đó là Thượng Đế của vinh quang.

21 Và giờ đây, “Sa Tan bắt đầu run sợ, và trái đất rung chuyển; và Môi Se nhận được sức mạnh, và kêu cầu Thượng Đế mà rằng: Trong danh Con Độc Sinh, hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi nơi đây.

22 Và chuyện rằng, Sa Tan thét lên một tiếng lớn, và khóc than, rên rỉ và “nghiến răng; và nó đi khỏi nơi đó, tức là khỏi nơi hiện diện của Môi Se, khiến ông không còn thấy nó nữa.

23 Và giờ đây Môi Se đã làm chứng về việc này; nhưng vì sự tà ác, nên con cái loài người không biết đến lời chứng ấy.

24 Và chuyện rằng sau khi Sa Tan rời khỏi nơi hiện diện của Môi Se, thì ông ngược mắt lên trời, được đầy dẫy “Đức Thánh

14a SHDTT Biến Hình.

15a MTO 4:10.

SHDTT Thờ Phượng.

b 1 SMên 7:3;

3 NêPhi 13:24.

16a MôiSe 1:6.

17a XÊDTKý 3:2.

b MôiSe 5:8.

19a MTO 24:4–5.

20a SHDTT Ngục Giới.

b JS—LS 1:15–16.

SHDTT Cầu Nguyện.

21a SHDTT Quỷ Dữ.

22a MTO 13:41–42;

MôSiA 16:1–3.

24a SHDTT Đức

Thánh Linh.

Linh, là Đấng làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

25 Và khi kêu cầu đến danh của Thượng Đế, ông lại trông thấy vinh quang của Ngài, vì nó tỏa lên ông; và ông nghe một tiếng nói phán rằng: Phước thay cho người, hỡi Môi Se, vì ta, Đấng Toàn Năng, đã chọn người, và người sẽ được làm cho trở nên mạnh mẽ hơn nhiều “biển cả; vì chúng sẽ tuân theo ^blệnh truyền của người như thể người là “Thượng Đế vậy.

26 Và trông kìa, ta ở với người, ngay cả cho đến ngày cuối cùng của đời người; vì người sẽ “giải thoát dân của ta khỏi ^bách nô lệ, đó là “Y Sơ Ra Ên, “dân chọn lọc của ta.

27 Và chuyện rằng, khi tiếng nói còn đang phán ra, Môi Se đưa mắt và “nhìn thấy thể gian, phải, ngay cả toàn thể thể gian; và không có một phần nhỏ nào mà ông không nhìn thấy, và ông phân biệt được là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế.

28 Và ông cũng nhìn thấy các dân cư trên ấy, và không có một người nào mà ông không nhìn thấy; và ông phân biệt được họ

là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế; và con số của họ rất đông, ngay cả đông vô số như những hạt cát trên bờ biển.

29 Và ông nhìn thấy nhiều xứ; và mỗi xứ được gọi là “đất, và trên mỗi xứ đều có dân cư ở.

30 Và chuyện rằng Môi Se kêu cầu Thượng Đế mà rằng: Con cầu xin Ngài cho con biết tại sao những vật này là như vậy, và Ngài đã tạo dựng chúng bằng gì?

31 Và này, vinh quang của Chúa lại tỏa lên Môi Se, khiến Môi Se lại được đứng ở nơi hiện diện của Thượng Đế và nói chuyện với Ngài “mặt đối mặt. Và Đức Chúa Trời phán bảo Môi Se rằng: Vì ^bmục đích riêng của ta, ta đã làm ra những vật này. Đây là sự thông sáng của ta và nó ở trong ta.

32 Và bằng “lời nói của quyền năng ta, ta đã sáng tạo ra chúng, đó là Con Độc Sinh của ta, là Đấng đầy ^bân điển và “lẽ thật.

33 Và ta đã “sáng tạo ra vô số ^bthế giới; và ta cũng sáng tạo ra chúng vì mục đích riêng của ta; và ta sáng tạo ra chúng qua Vị Nam Tử, tức là “Con Độc Sinh của ta.

25a XÊDTKý 14:21–22.

b SHDTT Chức Tư Tế;
Quyền Năng.

c XÊDTKý 4:16.

26a XÊDTKý 3:7–12.

b 1 NêPhi 17:23–25.

c 1 Vua 8:51–53.

SHDTT Y Sơ Ra Ên.

d SHDTT Chọn, Chọn
Lựa, Kẻ Được Chọn.

27a GLGU 88:47;

MôiSe 1:8.

SHDTT Khải Tượng.

29a SHDTT Trái Đất.

31a PTLKý 5:4;

MôiSe 1:11.

b ÊSai 45:17–18;

2 NêPhi 2:14–15.

32a Giảng 1:1–4, 14;

HBRơ 1:1–3;

KHuyền 19:13;

GCốp 4:9;

MôiSe 2:1, 5.

SHDTT Chúa Giê

Su Ky Tô.

b TThiên 19:1;

MôiSe 5:7–8.

SHDTT Ân Điển.

c SHDTT Lẽ Thật.

33a SHDTT Sáng Tạo.

b TThiên 8:3–4;

GLGU 76:24;

MôiSe 7:29–30.

c MôiSe 1:6.

34 Và “người đầu tiên của loài người được ta gọi là ^bA Đam, có nghĩa là “nhiều.

35 Nhưng ta chỉ nói với người về trái đất này và những dân cư trên ấy mà thôi. Vì này, có nhiều thế giới đã qua đi bởi lời nói của quyền năng ta. Và có nhiều thế giới đang còn tồn tại, và đối với loài người chúng không thể đếm được; nhưng đối với ta mọi thứ đều đếm được, vì chúng là của ta và ta “biết rõ chúng.

36 Và chuyện rằng Môi Se thưa cùng Chúa rằng: Hỡi Thượng Đế, xin Ngài thương xót tôi tớ của Ngài để nói cho con biết về trái đất này, và những dân cư của nó, và luôn cả các tầng trời, và được vậy thì tôi tớ của Ngài sẽ thỏa mãn.

37 Và Đức Chúa Trời phán cùng Môi Se rằng: “Các tầng trời, có rất nhiều, và đối với loài người chúng không thể nào đếm được; nhưng đối với ta thì đếm được, vì chúng là của ta.

38 Và khi nào một trái đất cùng với các tầng trời của nó qua đi, thì một trái đất khác sẽ đến; và không có “sự chấm dứt đối với các công việc của ta, hay đối với các lời nói của ta.

39 Vì này, đây là “công việc của

ta và ^bsự vinh quang của ta—là để mang lại “sự bất diệt và “cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.

40 Và giờ đây, hỡi Môi Se, con trai của ta, ta sẽ nói cho người nghe về trái đất này là nơi mà người đang đứng; và người phải “viết những điều mà ta sắp nói đây.

41 Và vào ngày mà con cái loài người xem những lời nói của ta như hư không, và “bỏ đi nhiều lời của ta trong sách mà người sẽ viết, này, ta sẽ lập lên một người khác ^bgiống như người; và “những lời nói đó sẽ lại có ở giữa đám con cái loài người—giữa tất cả những người có đức tin.

42 (Những lời này được “phán cùng Môi Se trên núi, mà tên ngọn núi này sẽ không được tiết lộ cho con cái loài người biết. Và giờ đây, những lời đó được phán cùng người. Chớ cho ai thấy những lời này, ngoại trừ những kẻ tin. Quả thật vậy. A Men.)

CHƯƠNG 2

(Tháng Sáu–Tháng Mười năm 1830)

Thượng Đế sáng tạo các tầng trời và đất—Tất cả mọi hình thể của sự

34a MôiSe 3:7.

b ARHam 1:3.

SHDTT A Đam.

c MôiSe 4:26; 6:9.

35a MôiSe 1:6; 7:36.

SHDTT Đấng Toàn Tri.

37a ARHam 4:1.

SHDTT Thiên Thượng.

38a MôiSe 1:4.

39a RôMa 8:16–17;

2 NêPhi 2:14–15.

SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

b SHDTT Vinh Quang,
Vinh Hiển.

c SHDTT Bất Diệt.

d SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

40a 2 NêPhi 29:11–12.

41a 1 NêPhi 13:23–32;

MôiSe 1:23.

b 2 NêPhi 3:7–19.

c 1 NêPhi 13:32, 39–40;
GLGU 9:2.

42a MôiSe 1:1.

sống được sáng tạo—Thượng Đế làm nên loài người và ban cho loài người quyền quản trị tất cả mọi vật khác.

Và chuyện rằng Chúa phán cùng Môi Se rằng: Này, ta “tiết lộ cho người biết về ^btrời này và ^cđất này; hãy ghi chép những lời ta nói. Ta là Ban Đầu và Cuối Cùng, “Thượng Đế Toàn Năng; qua ^eCon Độc Sinh của ta, ta ^ssáng tạo ra những vật này; phải, ban đầu ta sáng tạo ra trời và đất là nơi người đang đứng.

2 Và “đất là vô hình và trống không; và ta khiến cho bóng tối bao trùm lên mặt vực; và Thánh Linh của ta vận hành trên mặt nước, vì ta là Thượng Đế.

3 Và ta, Thượng Đế, phán rằng: Hãy có ^asự sáng; thì có sự sáng.

4 Và ta, Thượng Đế, trông thấy sự sáng; và sự sáng đó “tốt lành. Và ta, Thượng Đế, phân sáng ra khỏi tối.

5 Và ta, Thượng Đế, gọi sự sáng là Ngày; và bóng tối, ta gọi là Đêm; và ta làm việc này bằng ^blời nói của quyền năng ta, và việc ấy đã có như vậy như lời ta phán; và buổi chiều cùng buổi mai là ^gngày thứ nhất.

6 Và ta, Thượng Đế, lại phán:

Phải có một “khoảng không ở giữa nước, và việc ấy liền được thực hiện, như lời ta phán; và ta bảo: Khoảng không đó phải phân rẽ vùng nước này với vùng nước khác; và việc ấy đã được thực hiện;

7 Và ta, Thượng Đế, làm nên khoảng không và phân rẽ “các vùng nước, phải, những vùng nước dưới khoảng không cách những vùng nước trên khoảng không, và việc ấy đã có như vậy như lời ta phán.

8 Và ta, Thượng Đế, gọi khoảng không là “Trời; và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ nhì.

9 Và ta, Thượng Đế, phán: Những vùng nước dưới trời phải tụ lại ^a“một nơi, và việc ấy đã có như vậy; và ta, Thượng Đế, phán: Phải có chỗ khô ráo; và việc ấy đã có như vậy.

10 Và ta, Thượng Đế, gọi chỗ khô ráo là “Đất; và nơi các vùng nước tụ lại, ta gọi là Biển; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành.

11 Và ta, Thượng Đế, phán: Đất phải sinh ^a“cỏ, và thảo mộc kết hạt giống, cây ăn trái kết quả, tùy theo loại của nó, và cây kết

2 1^a MôiSe 1:30, 36.
 b SHDT Thiên Thượng.
 c MôiSe 1:8.
 d SHDT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.
 e SHDT Con Độc Sinh.
 g SHDT Sáng Tạo.

2^a STKý 1:2;
 ARHam 4:2.
 3^a GLGU 88:6-13.
 SHDT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô.
 4^a STKý 1:4;
 ARHam 4:4.
 5^a MôiSe 1:32.
 b 2 CRTô 4:6.

c STKý 1:5.
 6^a STKý 1:6-8.
 7^a ARHam 4:9-10.
 8^a SHDT Thiên Thượng.
 9^a STKý 1:9;
 ARHam 4:9.
 10^a SHDT Trái Đất.
 11^a STKý 1:11-12;
 ARHam 4:11-12.

quả, mà có hạt giống trong mình trên đất, và việc ấy đã có như vậy như lời ta phán.

12 Và đất sinh cỏ, mỗi loài thảo mộc kết hạt giống tùy theo loại của nó, và cây kết quả, mà có hạt giống trong mình, tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành;

13 Và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ ba.

14 Ta, Thượng Đế, phán: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, để phân ra ngày với đêm, và chúng được dùng làm các dấu hiệu, các mùa, các ngày và các năm;

15 Và chúng được dùng làm các vì sáng trong khoảng không trên trời để chiếu xuống trái đất, và việc ấy đã có như vậy.

16 Và ta, Thượng Đế, đã làm nên hai vì sáng lớn; "vì sáng lớn hơn để cai trị ban ngày và vì sáng nhỏ hơn để cai trị ban đêm, và vì sáng lớn hơn là mặt trời, và vì sáng nhỏ hơn là mặt trăng; và các ngôi sao cũng được làm ra theo lời nói của ta.

17 Và ta, Thượng Đế, đã đặt các vì đó trong khoảng không trên trời để soi sáng đất,

18 Và mặt trời để cai trị ban ngày; và mặt trăng để cai trị ban đêm, và để phân ra sự sáng với sự tối; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành;

19 Và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ tư.

20 Và ta, Thượng Đế, phán: Nước phải sinh sản dồi dào các vật cử động có sự sống, và chim muông mà có thể bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

21 Và ta, Thượng Đế, sáng tạo ra "các loài cá lớn cùng mọi sinh vật biết cử động nhờ nước mà sinh sản dồi dào, tùy theo loại của nó, và mọi loài chim bay tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật mà ta đã làm ra đều tốt lành.

22 Và ta, Thượng Đế, ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sinh sản, "thêm nhiều, làm cho đầy dẫy nước dưới biển; và các loài chim muông hãy sinh sản trên đất cho nhiều;

23 Và vậy có buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ năm.

24 Và ta, Thượng Đế, phán: Đất phải sinh các sinh vật tùy theo loại của nó, súc vật, và các loài bò sát, và các thú vật trên đất tùy theo loại của nó, và việc ấy đã có như vậy;

25 Và ta, Thượng Đế, làm nên các thú vật trên đất tùy theo loại của nó, và súc vật tùy theo loại của nó, và mọi giống bò sát trên đất tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng, tất cả mọi vật này đều tốt lành.

26 Và ta, Thượng Đế, phán bảo "Con Độc Sinh của ta, là người

đã cùng ở với ta từ lúc khởi đầu: Chúng ta hãy ^blàm nên loài người, theo hình ảnh của chúng ta; và việc ấy đã có như vậy. Và ta, Thượng Đế, phán: Hãy để cho họ ^a“thống trị loài cá dưới biển, và loài chim trên trời và loài súc vật, và khắp cả đất, và mọi loài bò sát trên đất.

27 Và ta, “Thượng Đế, sáng tạo loài người theo hình ảnh của ta, theo hình ảnh của Con Độc Sinh của ta, ta đã sáng tạo loài người; người nam và người nữ ta đã sáng tạo ra họ.

28 Và ta, Thượng Đế, ban phước cho họ, và phán bảo họ rằng: Hãy sinh sản, “thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất và làm cho đất phục tùng, và thống trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời, cùng mọi sinh vật cử động trên đất.

29 Và ta, Thượng Đế, phán bảo với loài người rằng: Đây, ta đã ban cho các ngươi mọi loài thảo mộc kết hạt giống, mọc khắp mặt đất, và mọi loài cây sinh quả có hạt giống; ấy sẽ là ^a“đồ ăn cho các ngươi.

30 Còn tất cả mọi loài thú vật trên đất, và mọi loài chim trên trời, và mọi loài bò sát trên đất, là những sinh vật ta ban cho sự sống, thì được ban cho thứ thảo

mộc xanh tươi đặng dùng làm đồ ăn; và việc ấy đã có như vậy, như lời ta phán.

31 Và ta, Thượng Đế, thấy mọi vật mà ta đã làm ra, và, này, tất cả mọi vật mà ta đã làm ra đều rất ^a“tốt lành; và buổi chiều và buổi mai là ngày ^bthứ sáu.

CHƯƠNG 3

(Tháng Sáu—Tháng Mười năm 1830)

Thượng Đế sáng tạo tất cả mọi vật trong thể linh trước khi chúng ở thể thiên nhiên trên đất—Ngài sáng tạo loài người, xác thịt đầu tiên, trên đất—Người nữ là người phụ giúp cho người nam.

NHƯ vậy là trời và đất đã được tạo dựng ^a“xong, và ^bmuôn vật trong đó.

2 Và đến ngày thứ bảy, ta, Thượng Đế, chấm dứt công việc của ta, và tất cả mọi vật mà ta đã làm; và “ngày thứ bảy ta ^bngủ ngơi mọi công việc của ta, và tất cả mọi vật ta đã làm đều đã xong, và ta, Thượng Đế, thấy rằng những việc ấy đều tốt lành;

3 Và ta, Thượng Đế, “ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày ấy; vì trong ngày ấy ta nghỉ ngơi mọi ^bcông việc

26^b SHDĐT Sáng Tạo.

c STKý 1:26-27;

MôiSe 6:8-10;

ARHam 4:26-27.

d STKý 1:28;

MôiSe 5:1;

ARHam 4:28.

27^a SHDĐT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

28^a MôiSe 5:2.

29^a STKý 1:29-30;

ARHam 4:29-30.

31^a STKý 1:31;

GLGU 59:16-20.

b XÊDTKý 20:11;

ARHam 4:31.

3 1^a SHDĐT Sáng Tạo.

b STKý 2:1;

ARHam 5:1.

2^a SHDĐT Ngày Sa Bát.

b STKý 2:2-3;

ARHam 5:2-3.

SHDĐT An Nghỉ.

3^a MôSiA 13:19.

b XÊDTKý 31:14-15.

của ta mà ta, Thượng Đế, đã sáng tạo và làm ra.

4 Và giờ đây, này, ta nói với người rằng, ấy là gốc tích trời và đất, khi chúng được sáng tạo ra, vào ngày mà ta, Đức Chúa Trời, dựng nên trời và đất,

5 Cùng mọi cây cối ngoài đồng "trước khi nó có ở trên đất, và mọi thảo mộc ngoài đồng trước khi nó mọc lên. Vì ta, Đức Chúa Trời, đã ^bsáng tạo mọi vật, mà ta vừa nói tới, trong "thể linh, trước khi chúng ở thể thiên nhiên trên mặt đất. Vì ta, Đức Chúa Trời, chưa có cho mưa xuống trên mặt đất. Và ta, Đức Chúa Trời, đã ^asáng tạo ra tất cả con cái loài người; và chưa có một người nào để cày cấy "đất đai; vì ta đã ^ssáng tạo ra họ ở "trên trời; và chưa có một xác thịt nào ở trên đất, cũng như ở dưới nước, hay ở trên không trung.

6 Nhưng ta, Đức Chúa Trời, phán ra thì một đám "sương mù dưới đất bay lên, và tưới khắp cùng mặt đất.

7 Và ta, Đức Chúa Trời, lấy "bụi đất nắn nên hình người, và hà sinh khí vào lỗ mũi; và ^bngười trở nên một loài "sinh linh, một ^axác thịt đầu tiên trên

đất, cũng là người đầu tiên; tuy nhiên, tất cả mọi vật đều đã được sáng tạo ra từ trước; nhưng chúng được sáng tạo và làm ra trong thể linh theo như lời nói của ta.

8 Và ta, Đức Chúa Trời, lập một khu vườn về phía đông trong "Ê Đen, và ta đặt người mà ta đã dựng nên ở đó.

9 Và ta, Đức Chúa Trời, khiến đất mọc lên mọi thứ cây, theo thể cách thiên nhiên, để cho loài người vui mắt; và loài người có thể nhìn thấy nó. Và nó cũng trở nên một loài sinh linh. Vì nó đã ở trong thể linh vào ngày ta sáng tạo ra nó; vì nó ở trong lãnh vực mà ta, Thượng Đế, đã sáng tạo ra nó, phải, ngay cả tất cả mọi vật mà ta đã chuẩn bị cho loài người dùng; và loài người thấy rằng dùng nó làm thực phẩm là tốt. Và ta, Đức Chúa Trời, cũng đã trồng "cây sự sống ở chính giữa vườn, và thêm ^bcây hiểu biết điều thiện và điều ác.

10 Và ta, Đức Chúa Trời, tạo một con sông từ Ê Đen chảy ra để tưới vườn; và từ đó nó được chia ra và trở thành bốn "ngã.

11 Và ta, Đức Chúa Trời, gọi tên sông thứ nhất là Bi Sông, và

5a STKý 2:4-5;
ARHam 5:4-5.

b MôiSe 6:51.

c GLGƯ 29:31-34;
ARHam 3:23;
SHDTT Sáng Tạo
Linh Thể.

d SHDTT Linh Hồn.

e STKý 2:5.

g SHDTT Loài Người—
Con người, con
linh hồn của Cha
Thiên Thượng.

h SHDTT Thiên Thượng.

6a STKý 2:6.

7a STKý 2:7;

MôiSe 4:25; 6:59;

ARHam 5:7.

b SHDTT A Đam.

c SHDTT Bản Thể.

d MôiSe 1:34.

8a SHDTT Ê Đen.

9a SHDTT Cây Sự Sống.

b STKý 2:9.

10a STKý 2:10.

nó chảy quanh toàn xứ Ha Vi La, là nơi mà ta, Đức Chúa Trời, đã sáng tạo ra rất nhiều vàng;

12 Và vàng ở xứ ấy rất tốt, và có nhũ hương và bích ngọc.

13 Và tên sông thứ nhì được gọi là Ghi Hôn; sông này cũng chảy quanh toàn xứ Ê Thi Ô Bi.

14 Và tên sông thứ ba là Hi Đê Ke; sông này chảy về hướng đông của A Si Ri. Còn sông thứ tư là Ơ Phơ Rát.

15 Và ta, Đức Chúa Trời, đem người nam đặt vào trong Vườn Ê Đen để trông trọt và giữ vườn.

16 Và ta, Đức Chúa Trời, truyền lệnh cho người nam ấy rằng: Về mọi cây trong vườn này người được tự do ăn,

17 Nhưng về cây hiểu biết điều thiện và điều ác thì người không được ăn, tuy nhiên, người có thể tự "chọn lựa, vì quyền đó được ban cho người, nhưng nên nhớ rằng ta đã cấm việc ấy, vì ^bngày nào người ăn quả cây ấy thì chắc chắn người sẽ phải "chết.

18 Và ta, Đức Chúa Trời, nói với "Con Độc Sinh của ta rằng người nam sống một mình thì không tốt; vậy nên ta sẽ làm nên một ^bngười phụ giúp cho hắn.

19 Và ta, Đức Chúa Trời, lấy đất nắn nên mọi loài thú đồng, và mọi loài chim trên trời; rồi ta truyền lệnh cho chúng phải

đến cùng A Đam đặng xem người đặt tên cho chúng là gì; và chúng cũng là những loài sinh linh; vì ta, Thượng Đế, đã hà sinh khí cho chúng, và truyền lệnh rằng, tên nào A Đam đặt cho mỗi sinh vật, đều thành tên riêng cho nó.

20 Và A Đam đặt tên cho tất cả các loài súc vật, và các loài chim trên trời cùng mọi loài thú đồng; nhưng về phần A Đam thì chưa tìm được một người phụ giúp cho mình.

21 Và ta, Đức Chúa Trời, làm cho A Đam ngủ mê; và khi hắn ngủ, ta lấy một xương sườn của hắn, rồi lấp thịt thể vào chỗ đó;

22 Và xương sườn mà ta, Đức Chúa Trời, đã lấy nơi người nam, ta làm thành một "người nữ, rồi đem người nữ này lại cho người nam.

23 Và A Đam nói rằng: Bây giờ thì tôi biết rằng người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi "thịt tôi mà ra, nàng sẽ được gọi là Người Nữ, vì nàng do nơi người nam mà có.

24 Vậy nên người nam sẽ lia bỏ cha mẹ mình và sẽ "kết hợp với vợ mình, và cả hai sẽ nên ^bmột thịt.

25 Và người nam cùng vợ mình, cả hai đều lỏa lồ, và chẳng hổ thẹn.

17a MôiSe 7:32.
SHDTT Quyền
Tự Quyết.
b ARHam 5:13.
c STKý 2:17.
SHDTT Chết Thể Xác;
Hữu Diệt.

18a SHDTT Con Độc
Sinh.
b STKý 2:18;
ARHam 5:14.
22a SHDTT Đàn Bà;
Ê Va.
23a STKý 2:23;

ARHam 5:17.
24a STKý 2:24;
GLGU 42:22;
49:15-16;
ARHam 5:17-18.
b SHDTT Hôn Nhân.

CHƯƠNG 4

(Tháng Sáu—Tháng Mười năm
1830)

Sa Tan đã trở thành quỷ dữ như thế nào—Nó cám dỗ Ê Va—A Đam và Ê Va sa ngã, và sự chết đến với thế gian.

Và ta, Đức Chúa Trời, phán bảo Môi Se rằng: “Sa Tan, là kẻ mà người đã truyền lệnh trong danh Con Độc Sinh của ta, cũng là kẻ từ lúc ^bkhởi thủy, và nó đã đến trước mặt ta mà nói rằng—Này, tôi đây, xin phái tôi đi, tôi sẽ là con trai của Ngài, và tôi sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào sẽ bị thất lạc, và chắc chắn ‘tôi sẽ làm được điều đó; vậy nên xin ban sự vinh hiển của Ngài cho tôi.

2 Nhưng, này, “Con Trai Yêu Dấu của ta, tức là Kẻ Được Yêu Dấu và ^bĐược Chọn Lựa từ lúc khởi thủy, nói với ta rằng—Thưa ‘Cha, xin ‘ý Cha sẽ được nên và ‘vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.

3 Vậy nên, vì Sa Tan “phản nghịch chống lại ta, và tìm cách hủy diệt ^bquyền tự quyết của loài người, là quyền được ta, Đức Chúa Trời, ban cho, và cũng muốn ta ban cho nó quyền năng

của ta; nên bởi quyền năng của Con Độc Sinh của ta, ta khiến nó phải bị ‘ném xuống;

4 Và nó trở thành Sa Tan, phải, tức là quỷ dữ, cha đẻ của mọi lời “dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, và dẫn dắt họ vào cảnh tù đầy theo ý muốn của nó, đó là tất cả những người không muốn nghe theo tiếng nói của ta.

5 Và giờ đây, con rắn là một con vật “ảo quỷệt nhất trong mọi loài thú đồng mà ta, Đức Chúa Trời, đã làm ra.

6 Và Sa Tan đã gieo sự dối trá đó vào lòng con rắn, (vì nó đã lôi kéo rất nhiều kẻ theo nó,) và nó cũng tìm cách dụ dỗ “Ê Va, vì nó không hiểu được ý định của Thượng Đế, vậy nên nó tìm cách hủy diệt thế gian.

7 Và nó nói với người nữ rằng: Có phải Thượng Đế đã phán rằng—Các ngươi không được ăn trái của mọi cây trong “vườn phải không? (Và nó nói qua miệng con rắn.)

8 Và người nữ đáp lời con rắn rằng: Chúng tôi được phép ăn trái các cây trong vườn.

9 Song về phần trái của cây mà người thấy ở giữa vườn,

4 1a SHDTT Quỷ Dữ.
b GLGŨ 29:36–37.
c ÊSai 14:12–15.
2a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
b MôiSe 7:39;
ARHam 3:27.
SHDTT Tiền Säck Phong.
c SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ

Đoàn—Thượng Đế
Đức Chúa Cha.
d LuCa 22:42.
e SHDTT Vinh Quang,
Vinh Hiển.
3a SHDTT Hội Nghị trên
Thiên Thượng.
b SHDTT Quyền Tự Quyết.
c GLGŨ 76:25–27.
4a 2 NêPhi 2:18;

GLGŨ 10:25.
SHDTT Lừa Gạt, Lừa Dối;
Nói Dối.
5a STKÝ 3:1;
MôSiA 16:3;
AnMa 12:4.
6a SHDTT Ê Va.
7a SHDTT Ê Đen.

Thượng Đế có phán rằng—Hai người không được ăn và cũng không được đụng vào nó, e hai người phải chết.

10 Và con rắn nói với người nữ rằng: Chắc chắn là hai người không chết đâu;

11 Vì Thượng Đế biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, thì “mắt hai người sẽ mở ra, và hai người sẽ trở thành như các thượng đế, ^bbiết điều thiện và điều ác.

12 Và khi người nữ thấy trái của cây ấy là đồ ăn ngon, và nó đẹp mắt, và là một cái cây để “mở trí khôn, nài hái ^băn, và còn cho chồng đứng gần mình và chồng cũng ăn nữa.

13 Và mắt hai người đều mở ra, và họ biết rằng mình đang “lỏa lồ. Và họ lấy lá cây vả đóng khố che thân.

14 Và họ nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời, trong khi họ đang “bách bộ trong vườn, dưới thời tiết mát mẻ của ban ngày; và A Đam cùng vợ mình đi ẩn trốn khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa các bụi cây trong vườn.

15 Và ta, Đức Chúa Trời, kêu A Đam và phán hỏi rằng: Người “ở đâu?

16 Và hắn thưa: Tôi có nghe tiếng Ngài trong vườn, và tôi sợ, vì tôi thấy mình đang lỏa lồ nên tôi phải đi ẩn mình.

17 Và ta, Đức Chúa Trời, hỏi A Đam: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Phải chăng người đã ăn trái cây mà ta truyền lệnh cho người không được ăn, kéo người chắc sẽ phải “chết?

18 Và người nam thưa rằng: Người nữ mà Ngài đã cho tôi và truyền lệnh cho nàng phải ở với tôi, nàng đã cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.

19 Và ta, Đức Chúa Trời, phán hỏi người nữ rằng: Người đã làm điều chi vậy? Và người nữ thưa rằng: Con rắn đã “dụ dỗ tôi, và tôi đã ăn rồi.

20 Và ta, Đức Chúa Trời, phán với con rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy nên mày phải bị “rũa sả hơn mọi loài súc vật, và hơn mọi loài thú đồng; mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời;

21 Và ta sẽ làm cho mày và người nữ, giữa dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ, thù hận nhau; và người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.

22 Ta, Đức Chúa Trời, phán với người nữ rằng: Ta sẽ gia tăng gấp bội khó nhọc của người và thai nghén của người. Người sẽ phải chịu “khó nhọc mỗi khi sinh con, sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.

23 Và ta, Đức Chúa Trời, phán

11a STKý 3:3–6;

MôiSe 5:10.

b AnMa 12:31.

12a STKý 3:6.

b SHĐTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

13a STKý 2:25.

14a STKý 3:8.

15a STKý 3:9.

17a MôiSe 3:17.

19a STKý 3:13;

MôSiA 16:3.

20a STKý 3:13–15.

22a STKý 3:16.

với A Đam rằng: Vì ngươi đã nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã truyền lệnh cho ngươi rằng—Ngươi không được ăn, vậy đất sẽ bị rủa sả vì ngươi; trọn cả đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sinh ra mà ăn.

24 Đất sẽ sinh gai góc và cây gai kể ra cho ngươi, và ngươi sẽ ăn thảo mộc của đồng ruộng.

25 Ngươi sẽ làm đổ “mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về với đất—vì chắc chắn ngươi sẽ phải chết—là nơi ngươi được tạo ra: vì ngươi là bụi đất ngươi sẽ trở về với bụi đất.

26 Và A Đam đặt tên vợ mình là Ê Va, vì là mẹ của tất cả loài người; vì ta, Đức Chúa Trời, đã gọi người đàn bà đầu tiên là như vậy, và đàn bà sẽ có “rất đông.

27 Ta, Đức Chúa Trời, lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A Đam, và “mặc cho họ.

28 Và ta, Đức Chúa Trời, nói với Con Độc Sinh của ta rằng: Này, “loài người đã trở thành một bực như chúng ta về sự phân biệt điều thiện và điều ác; và giờ đây kẻ loài người cũng giơ tay lên hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng,

29 Vì vậy, ta, Đức Chúa Trời,

bèn đuổi loài người ra khỏi Vườn Ê Đen, để cây cây đất đai là nơi có loài người ra;

30 Vì như ta, Đức Chúa Trời, hằng sống, thì cũng vậy, “những lời nói của ta không thể trở thành vô ích, vì một khi những lời nói ấy từ miệng ta thốt ra, nó phải được ứng nghiệm.

31 Vậy nên ta đuổi loài người ra, và ta đặt ở hướng đông Vườn Ê Đen các thần “chè ru bin với gươm lửa chói lòa, nó xoay đủ mọi chiều để giữ con đường đi đến cây sự sống.

32 (Và đây là những lời ta nói với tôi tớ Môi Se của ta, và những lời này trung thực như ta muốn; và ta đã nói cho ngươi nghe những lời này. Ngươi không được cho thấy những lời này, cho đến khi ta truyền lệnh cho ngươi, ngoại trừ những kẻ tin. A Men.)

CHƯƠNG 5

(Tháng Sáu—Tháng Mười năm 1830)

A Đam và Ê Va sinh con cái—A Đam dâng lễ vật hy sinh và phục vụ Thượng Đế—Ca In và A Bên sinh ra—Ca In phản nghịch, yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế, và trở thành Diệt Vong—Sát nhân và sự tà ác

25a STKý 3:17-19.

SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

b STKý 2:7; MôiSe 6:59; ARHam 5:7.

26a MôiSe 1:34; 6:9.

27a SHDTT Giân Dị.

28a STKý 3:22.

SHDTT Loài Người—

Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.

b SHDTT Kiến Thức.

c AnMa 42:4-5.

d STKý 2:9;

1 NêPhi 11:25;

MôiSe 3:9.

SHDTT Cây Sự Sống.

29a SHDTT Ê Đen.

30a 1 Vua 8:56;

GLGU 1:38.

31a AnMa 42:3.

SHDTT Chê Ru Bin.

lan tràn—Phúc âm được thuyết giảng từ ban đầu.

Và chuyện rằng, sau khi ta, Đức Chúa Trời, đuổi hai người ra khỏi vườn rồi, A Đam bắt đầu cuộc xới đất đai, và cai quản tất cả các loài súc vật ngoài đồng, và làm đồ mỡ hôi trán mới có mà ăn, như ta là Chúa đã truyền lệnh cho hắn. Và Ê Va, vợ hắn, cũng lao nhọc cùng với hắn.

2 Và A Đam ăn ở với vợ mình; và người sinh cho hắn các con trai và con gái, và họ bắt đầu sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất.

3 Và từ đó trở đi, các con trai và con gái của A Đam bắt đầu phân ra thành từng cặp hai người trong xứ, và cuộc xới đất đai cùng chăn nuôi gia súc, và họ cũng sinh nhiều con trai và con gái.

4 Và A Đam cùng Ê Va, vợ mình, cầu gọi danh Chúa, và họ nghe được tiếng nói của Chúa phán cùng họ từ hướng Vườn Ê Đen, nhưng họ không thấy được Ngài; vì họ đã bị loại ra khỏi sự hiện diện của Ngài.

5 Và Ngài ban cho họ những

lệnh truyền là họ phải thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ và phải hiến dâng những con vật đầu lòng trong các đàn gia súc của họ, để làm của lễ dâng cho Chúa. Và A Đam đã tuân theo những lệnh truyền của Chúa.

6 Và sau nhiều ngày, một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng A Đam, hỏi rằng: Tại sao ngươi dâng lễ vật hy sinh lên Chúa? Và A Đam thưa với Ngài rằng: Tôi không biết, ngoại trừ Chúa đã truyền lệnh cho tôi.

7 Và vị thiên sứ bèn phán rằng: Việc này là biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng đầy ân điển và lẽ thật.

8 Vậy nên, ngươi phải làm tất cả mọi điều mà ngươi làm trong danh của Vị Nam Tử, và ngươi phải hồi cải cùng cầu gọi Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử mãi mãi.

9 Và vào ngày đó Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, đã giáng xuống trên A Đam mà phán rằng: Ta là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha từ lúc khởi

5 1a MôiSe 2:26.

2a STKý 5:4.
b GLGƯ 138:39.

c STKý 1:28;
MôiSe 2:28.

3a MôiSe 5:28.

4a SHDTT Ê Đen.
b AnMa 42:9.

5a SHDTT Thờ Phượng.
b XÊDTKý 13:12-13;
DSKý 18:17;
MôSiA 2:3.

SHDTT Con Đầu Lòng.

c SHDTT Vàng Lời,
Vàng Theo.

6a SHDTT Thiên Sứ.

b SHDTT Hy Sinh.

7a SHDTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Biểu hiệu
hay biểu tượng
về Đấng Ky Tô.

b AnMa 34:10-15.

SHDTT Máu.

c MôiSe 1:6, 32.

SHDTT Ân Điển.

8a 2 NêPhi 31:21.

b MôiSe 6:57.

SHDTT Hồi Cải.

c SHDTT Cầu Nguyện.

9a SHDTT Đức

Thánh Linh.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô;

Con Độc Sinh.

thủy, từ đây và mãi mãi về sau, vì người đã ‘sa ngã nên người có thể được ^dcứu chuộc và tất cả loài người, tất cả những ai muốn được cứu chuộc.

10 Và vào ngày đó A Đam chúc phước Thượng Đế và ông được ^ađầy dẫy, và bắt đầu nói ^btiên tri về tất cả các gia đình trên thế gian, với lời rằng: Phước thay danh của Thượng Đế, vì sự phạm giới của tôi nên mắt tôi được mở ra, và trong đời này tôi sẽ có được ^cniềm vui, và một lần nữa trong ^dxác thịt tôi sẽ trông thấy Thượng Đế.

11 Và ^aÊ Va, vợ của ông, đã nghe tất cả những lời này, và rất vui sướng mà nói rằng: Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có ^bdòng dõi, và sẽ không bao giờ biết được điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời.

12 Và A Đam và Ê Va chúc phước danh của Thượng Đế, và họ ^abày tỏ tất cả mọi điều cho các con trai và các con gái của họ biết.

13 Và ^aSa Tan đến giữa họ, nói

rằng: Ta đây cũng là con trai của Thượng Đế; và nó truyền lệnh cho họ, nói rằng: Chớ có tin điều đó; và họ ^bkhông tin điều đó, và họ ^cyêu mến Sa Tan nhiều hơn Thượng Đế. Và từ lúc đó, loài người bắt đầu sống theo ^dxác thịt, nhục dục và quỷ quái.

14 Và Đức Chúa Trời kêu gọi loài người khắp nơi qua ^aĐức Thánh Linh, và truyền lệnh cho họ rằng họ phải hối cải;

15 Và tất cả những ai ^atin Vị Nam Tử, và hối cải tội lỗi của mình, sẽ được ^bcứu rỗi; còn tất cả những ai không tin và không hối cải sẽ bị ^cđoán phạt; và những lời phát xuất ra từ miệng của Thượng Đế thành một sắc lệnh nghiêm khắc; vậy nên những lời ấy phải được ứng nghiệm.

16 Và A Đam cùng Ê Va, vợ mình, không ngớt kêu cầu Thượng Đế. Và A Đam ăn ở với Ê Va, vợ mình, và nàng thọ thai và sinh ra ^aCa In, và nói rằng: Nhờ Chúa tôi mới sinh ra được một người; vậy nên nó không thể chối bỏ lời của Ngài. Nhưng này, Ca In không nghe lời, còn hỏi rằng: Chúa là ai mà tôi phải biết đến?

9c SHDTT Chết Thuộc Linh;

Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

d MôSiA 27:24-26;

GLGU 93:38;

NTĐ 1:3.

SHDTT Cứu Chuộc;

Kế Hoạch Cứu

Chuộc.

10a SHDTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng

Đế Sinh Ra.

b GLGU 107:41-56.

SHDTT Tiên Tri, Lời.

c SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẻ.

d Gióp 19:26;

2 NêPhi 9:4.

11a SHDTT Ê Va.

b 2 NêPhi 2:22-23.

12a PTLKý 4:9.

13a SHDTT Quỷ Dữ.

b SHDTT Vô Tín

Ngưỡng.

c MôiSe 6:15.

d SHDTT Người Thiên
Nhiên;

Xác Thịt.

14a Giảng 14:16-18, 26.

15a SHDTT Tin.

b SHDTT Cứu Rỗi.

c GLGU 42:60.

SHDTT Đoán Phạt.

16a STKý 4:1-2.

SHDTT Ca In.

17 Và Ê Va lại thọ thai và sinh ra em của nó là "A Bên. Và A Bên biết ^bnghe theo tiếng nói của Chúa. Và A Bên làm nghề chăn chiên, còn Ca In thì làm nghề cày ruộng.

18 Và Ca In "yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế. Và Sa Tan truyền lệnh cho hắn nói rằng: Hãy ^bdâng của lễ lên Chúa.

19 Và ít lâu sau chuyện rằng, Ca In dùng thổ sản làm của lễ dâng lên Chúa.

20 Và A Bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Và Chúa đoái xem A Bên và "lễ vật của người;

21 Nhưng chẳng đoái xem Ca In và "lễ vật của hắn. Giờ đây, Sa Tan biết việc này và nó lấy làm thích thú. Và Ca In rất tức giận và gằm nét mặt.

22 Và Chúa phán hỏi Ca In: Tại sao ngươi tức giận? Tại sao nét mặt ngươi gằm xuống?

23 Nếu ngươi làm lành thì ngươi sẽ được "thu nhận. Còn nếu ngươi chẳng làm lành thì tội lỗi rình đợi ở cửa, và Sa Tan muốn chiếm ngươi; và trừ phi ngươi nghe theo các giáo lệnh của ta, ta sẽ nộp ngươi và ngươi sẽ làm theo ý muốn của nó. Và ngươi phải cai trị nó;

24 Vì từ rày về sau, ngươi sẽ là cha của những sự dối trá của nó; ngươi sẽ bị gọi là "Diệt Vong; vì

ngươi cũng đã có mặt trước khi có thể gian.

25 Và sau này người ta sẽ nói rằng—"Những điều khải ố này đều do Ca In mà có; vì hắn đã chối bỏ những lời khuyên răn lớn lao từ Thượng Đế; và đây là một sự rửa sả mà ta sẽ giáng lên ngươi, trừ phi ngươi hối cải.

26 Và Ca In tức giận, và không lắng nghe tiếng nói của Chúa nữa, và cũng không nghe em mình là A Bên, là người bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa.

27 Và A Đam cùng vợ mình than khóc trước mặt Chúa, vì Ca In và các anh em hắn.

28 Và chuyện rằng Ca In lấy một người con gái của anh em mình làm vợ, và hai người "yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế.

29 Và Sa Tan nói với Ca In: Hãy liếm lưỡi mà thề với ta rằng, nếu ngươi nói điều đó ra thì ngươi sẽ chết; và các anh em ngươi phải đem đầu chúng, và chỉ danh Thượng Đế hằng sống, mà thề rằng chúng không được nói điều đó; vì nếu chúng nói ra thì chắc chắn chúng sẽ phải chết; và làm như vậy để cha ngươi không biết được; và ngày hôm nay ta sẽ trao A Bên, em của ngươi, vào tay ngươi.

30 Và Sa Tan thề với Ca In rằng nó sẽ làm theo lệnh của hắn. Và

17a SHDTT A Bên.

b HBRơ 11:4.

18a GLGƯ 10:20-21.

b GLGƯ 132:8-11.

20a SHDTT Của Lễ;

Hy Sinh.

21a STKý 4:3-7.

23a STKý 4:7;

GLGƯ 52:15; 97:8.

24a SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.

25a HLMạn 6:26-28.

28a MôiSe 5:13.

tất cả những chuyện này đều được thực hiện trong bí mật.

31 Và Ca In nói rằng: Quả thật ta là Ma Hân, thầy của sự bí mật lớn lao này, để ta có thể “sát nhân và kiếm lợi. Vậy nên Ca In được gọi là Thầy ^bMa Hân, và hấn lấy làm hãnh diện về sự tà ác của mình.

32 Và Ca In đi ra đồng, và Ca In nói chuyện với A Bên, em mình. Và chuyện xảy ra rằng khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca In xông đến A Bên, em mình, và giết đi.

33 Và Ca In lấy làm “hãnh diện về việc mình đã làm, nói rằng: Ta tự do; chắc chắn các đàn gia súc của em ta sẽ rơi vào tay ta.

34 Và Chúa hỏi Ca In: A Bên, em người ở đâu? Và hấn thưa: Tôi không biết. Tôi là “người canh giữ em tôi sao?

35 Chúa lại phán: Người đã làm gì? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta.

36 Và giờ đây người sẽ bị đất rửa sạch, là đất đã há miệng hút máu của em người từ bàn tay người.

37 Khi người cày cấy đất đai, đất sẽ không sinh hoa lợi cho người nữa. Người sẽ là một “kẻ

chạy trốn và lưu lạc trên thế gian.

38 Và Ca In thưa với Chúa: Sa Tan đã “cắm dỗ tôi vì các đàn gia súc của em tôi. Và tôi cũng tức giận nữa; vì Ngài đã chấp nhận lễ vật của nó, mà không chấp nhận lễ vật của tôi; sự trừng phạt tôi quá nặng, tôi không thể mang nổi.

39 Nay, ngày hôm nay Ngài đã đuổi tôi ra khỏi mặt Chúa, và tôi phải lánh mặt Ngài; và tôi sẽ là kẻ chạy trốn và lưu lạc trên thế gian; và chuyện sẽ xảy ra rằng kẻ nào bắt gặp tôi sẽ giết tôi, vì những hành vi bất chính của tôi, vì những hành vi này không che giấu khỏi Chúa được.

40 Và ta là Chúa phán bảo hấn: Bất cứ ai giết người sẽ bị báo thù bảy lần. Và ta là Chúa “đánh dấu trên người Ca In, kẻ có ai gặp hấn sẽ giết hấn.

41 Và Ca In bị loại ra khỏi “sự hiện diện của Chúa, và hấn cùng với vợ và một số đồng anh em của hấn cư ngụ trong xứ Nốt, về hướng đông của Ê Đen.

42 Và Ca In ăn ở với vợ mình, và nàng thọ thai và sinh ra Hê Nóc, và hấn còn sinh thêm nhiều con trai và con gái nữa. Và hấn dựng lên một “thành phố, và gọi

31a SHDTT Sát Nhân.

b GIẢI THÍCH “Tâm Trí,” “Kẻ hủy diệt,” và “Kẻ phi thường” là những ý nghĩa có thể từ nguồn gốc rõ ràng trong “Ma Hân.”

33a SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Trần Tục.

34a STKý 4:9.

37a STKý 4:11-12.

38a SHDTT Cắm Dỗ; Tham, Tham Lam.

40a STKý 4:15.

41a MôiSe 6:49.

42a GIẢI THÍCH Có một người tên là Hê Nóc trong dòng dõi của Ca In, và một thành

phố có tên đó ở giữa dân của hấn. Đừng nhầm những cái tên này với Hê Nóc thuộc dòng dõi ngay chính của Sét và thành phố của ông, Si Ôn, cũng được gọi là “Thành Phố Hê Nóc.”

tên thành phố ấy theo tên của con mình là Hê Nóc.

43 Và Hê Nóc sinh Y Rát và các con trai và con gái khác. Và Y Rát sinh Ma Hu Gia Ên và các con trai và con gái khác. Và Ma Hu Gia Ên sinh Mê Tu Sa Ên và các con trai và con gái khác. Và Mê Tu Sa Ên sinh Lê Méc.

44 Và Lê Méc lấy hai vợ; một người tên là A Đa và người kia tên là Si La.

45 Và A Đa sinh Gia Banh; người là tổ phụ các dân ở trại, và họ là những người chăn nuôi súc vật; và em người tên là Giu Banh, tổ phụ của tất cả những kẻ đánh đờn và thổi sáo.

46 Và Si La, nàng cũng sinh ra Tu Banh Ca In, là người rèn đủ thứ vật bằng đồng và bằng sắt. Và em gái của Tu Banh Ca In được gọi là Na A Ma.

47 Và Lê Méc nói với hai vợ mình, là A Đa và Si La, rằng: Hãy nghe tiếng nói của ta, hỡi các người những người vợ của Lê Méc hãy lắng tai nghe lời của ta; vì ta đã giết chết một người mà đã làm ta thương tích, và một người trẻ tuổi mà đã làm tổn thương ta.

48 Nếu Ca In được bảy lần báo thù, thì quả thật Lê Méc sẽ được "bảy mươi bảy lần báo oán;

49 Vì Lê Méc đã lập "giao ước với Sa Tan, theo kiểu của Ca In,

nhờ đó mà hấn đã trở thành Thầy Ma Hấn, là thầy của sự bí mật lớn lao mà đã được Sa Tan đem áp dụng cho Ca In; và Y Rát con trai của Hê Nóc, vì biết được sự bí mật ấy của chúng, bắt đầu tiết lộ cho các con trai của A Đa hay;

50 Vậy nên Lê Méc nổi giận giết chết Y Rát, không giống như Ca In giết chết em mình là A Bê, để kiếm lợi, mà hấn giết em mình vì lời thề.

51 Vì từ thời của Ca In, có "một tập đoàn bí mật, mà những việc làm của chúng đều ở trong bóng tối, và chúng đều hiểu rõ mỗi người anh em của mình.

52 Vậy nên Chúa rửa sả Lê Méc và nhà của hấn, cùng tất cả những ai có lập giao ước với Sa Tan; vì họ không tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, và việc ấy làm cho Thượng Đế không hài lòng, và Ngài không phục sự họ nữa, và những việc làm của họ là những điều khả ô, và bắt đầu lan rộng giữa tất cả "các con trai loài người. Và việc ấy ở giữa các con trai của loài người.

53 Và những điều này không được nói ra ở giữa các con gái của loài người, vì Lê Méc đã nói điều bí mật này cho các vợ của mình biết, và họ đã nổi lên chống đối hấn, và khai hết những chuyện này mà không có thương hại;

48a GIẢI THÍCH Lê Méc khoe khoang rằng Sa Tan sẽ làm nhiều cho hấn hơn là nó đã làm cho Ca In. Những lý

do cho sự giả định của hấn được đưa ra trong các câu 49 và 50. STKý 4:24.

49a SHDTT Lời Thề.
51a SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
52a MôiSe 8:14-15.

54 Vậy nên Lê Méc bị khinh miệt và bị xua đuổi, và không dám đến giữa các con trai của loài người, vì hấn sợ phải chết.

55 Và cứ thế những việc làm trong “bóng tối bắt đầu lan tràn giữa tất cả các con trai của loài người.

56 Và Thượng Đế rửa sả đất bằng một lời rửa sả nặng nề, và tức giận những kẻ tà ác, với tất cả các con trai của loài người là những người Ngài đã làm ra;

57 Vì họ không nghe theo tiếng nói của Ngài và cũng không tin nơi “Con Độc Sinh của Ngài, là Đấng mà Ngài đã tuyên phán sẽ đến vào thời trung thế, là Đấng đã được chuẩn bị sẵn trước khi thế gian được tạo dựng.

58 Và vì thế “Phúc Âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, được rao truyền bởi ^bcác thiên sứ thánh được phái đi từ chốn hiện diện của Thượng Đế, và bởi chính tiếng nói của Ngài, và bởi ^cân tứ Đức Thánh Linh.

59 Và vì thế mà tất cả mọi việc đều được xác nhận cho A Đam, bằng một giáo lễ thánh, và Phúc Âm được thuyết giảng, và một sắc lệnh được ban ra, rằng Phúc Âm sẽ được tồn tại trên thế gian cho đến ngày tận thế; và việc đó đã có như vậy. A Men.

CHƯƠNG 6

(Tháng Mười Một–Tháng Mười Hai năm 1830)

Dòng dõi của A Đam lưu giữ một cuốn sách ghi nhớ—Con cháu ngay chính của ông thuyết giảng sự hồi cải—Thượng Đế hiện ra cho Hê Nóc thấy—Hê Nóc thuyết giảng phúc âm—Kế hoạch cứu rỗi được tiết lộ cho A Đam biết—Ông nhận phép báp têm và chức tư tế.

VÀ “A Đam nghe theo tiếng nói của Thượng Đế, và kêu gọi các con trai của mình phải hồi cải.

2 Và A Đam lại ăn ở với vợ mình; và người sinh ra được một con trai, và ông đặt tên cho đứa con trai ấy là “Sét. Và A Đam vinh danh Thượng Đế; vì ông nói: Thượng Đế đã ban cho tôi một dòng dõi khác, thế cho A Bên, là người mà Ca In đã giết chết.

3 Và Thượng Đế hiện ra cho Sét thấy, và anh ta không phản nghịch, mà trái lại còn dâng lên “của lễ vừa ý, giống như anh của mình là A Bên. Và anh ta cũng sinh được một con trai, và anh ta đặt tên đứa con trai này là Ê Nót.

4 Và rồi những người này bắt đầu “cầu khẩn danh Chúa, và Chúa ban phước lành cho họ;

5 Và một “cuốn sách ghi nhớ

55a SHDTT Ác;
Tối Tầm Thuộc Linh.

57a SHDTT Chúa Giê
Su Kỵ Tô.

58a SHDTT Phúc Âm.
b AnMa 12:28–30;

MRNi 7:25, 29–31.

SHDTT Thiên Sứ.

c SHDTT Ân Tứ Đức
Thánh Linh.

6 1a SHDTT A Đam.

2a STKý 4:25.

SHDTT Sét.

3a SHDTT Hy Sinh.

4a STKý 4:26.

SHDTT Cầu Nguyên.

5a ARHam 1:28, 31.

SHDTT Sách Ghi Nhớ.

được lưu giữ, trong đó ghi chép bằng ngôn ngữ của A Đam, vì tất cả những ai biết cầu khẩn đến Thượng Đế đều được ban cho khả năng để viết được bởi tinh thần ^bsoi dẫn;

6 Và họ dạy dỗ con cái họ đọc và viết, và có một ngôn ngữ thuần khiết và không bại hoại.

7 Giờ đây, “Chức Tư Tế này đã có từ lúc khởi thủy, và cũng sẽ còn đến ngày tận thế nữa.

8 Bảy giờ A Đam nói lời tiên tri này, trong khi ông được “Đức Thánh Linh tác động, và một ^bgia phả về ‘các con cái của Thượng Đế được lưu giữ. Và đây là ^asách về các dòng dõi của A Đam, có chép: Ngày mà Thượng Đế sáng tạo ra loài người, Ngài đã làm nên họ giống như Ngài;

9 Ngài đã sáng tạo ra ^ahọ, người nam và người nữ, giống như ^bhình ảnh của thể xác Ngài, và Ngài ban phước lành cho họ và đặt ^ctên cho họ là A Đam, vào ngày họ được sáng tạo ra và trở thành loài ^dsinh linh trong xứ làm ^ebệ gác chân của Thượng Đế.

10 Và ^aA Đam sống được một trăm ba mươi tuổi có sinh một con trai giống như ^bhình ảnh mình và đặt tên cho người con trai này là Sét.

11 Và thời gian của A Đam sống, sau khi A Đam sinh ra Sét, là tám trăm năm, và ông sinh nhiều con trai và con gái;

12 Và tất cả thời gian mà A Đam sống là chín trăm ba mươi năm, rồi ông qua đời.

13 Sét sống được một trăm năm tuổi thì sinh ra Ê Nót, và nói tiên tri trong suốt đời mình, và dạy dỗ con trai mình là Ê Nót về những đường lối của Thượng Đế; vậy nên Ê Nót cũng nói tiên tri.

14 Và sau khi sinh ra Ê Nót, Sét còn sống được tám trăm bảy năm, sinh nhiều con trai và con gái.

15 Và con cái loài người rất đông đảo trên khắp mặt đất. Và trong những ngày đó, Sa Tan có ^aquyền thống trị rất lớn lao giữa loài người, và gây cuồng nộ trong tâm hồn họ; và từ đó có chiến tranh và đổ máu; và bàn tay của con người chống lại anh em của mình, khiến gây nên sự chết chóc, vì những việc làm ^bbí mật để tìm kiếm quyền hành.

16 Tất cả những ngày của Sét sống là chín trăm mười hai năm, rồi ông qua đời.

17 Và Ê Nót sống được chín mươi tuổi thì sinh ra ^aCai Nan. Và Ê Nót cùng những người dân còn lại của Thượng Đế rời bỏ xứ,

5b SHDTT Soi Dẫn,
Soi Sáng.

7a SHDTT Chức Tư Tế.

8a 2 PERơ 1:21.

b SHDTT Gia Phả.

c SHDTT Con Trai và Con

Gái của Thượng Đế.

d STKý 5:1.

9a SHDTT Loài Người.

b STKý 1:26-28;

MôiSe 2:26-29;

ARHam 4:26-31.

c MôiSe 1:34; 4:26.

d ARHam 2:7.

e SHDTT Bản Thể.

10a GLGÚ 107:41-56.

b STKý 5:3;

GLGÚ 107:42-43;

138:40.

15a MôiSe 5:13.

b SHDTT Tập

Đoàn Bí Mật.

17a STKý 5:10-14;

GLGÚ 107:45, 53.

mà được gọi là Su Lân, và đến ở vùng đất hứa được gọi theo tên con trai ông, là người mà ông đã đặt tên là Cai Nan.

18 Và sau khi sinh ra Cai Nan, Ê Nót còn sống được tám trăm mười lăm năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Ê Nót sống là chín trăm lẻ năm năm, rồi ông qua đời.

19 Và Cai Nan sống được bảy mươi tuổi thì sinh ra Ma Ha La Le; và sau khi sinh ra Ma Ha La Le, Cai Nan còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Cai Nan sống là chín trăm mười năm, rồi ông qua đời.

20 Và Ma Ha La Le sống được sáu mươi lăm tuổi thì sinh ra Gia Rét; và sau khi sinh ra Gia Rét, Ma Ha La Le còn sống được tám trăm ba mươi năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Ma Ha La Le sống là tám trăm chín mươi lăm năm, rồi ông qua đời.

21 Và Gia Rét sống được một trăm sáu mươi hai tuổi thì sinh ra “Hê Nóc; và sau khi sinh ra Hê Nóc, Gia Rét còn sống được tám trăm năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và Gia Rét dạy dỗ Hê Nóc về tất cả những đường lối của Thượng Đế.

22 Và đây là gia phả về các con trai của A Đam, ông là “con trai của Thượng Đế, là người mà chính Thượng Đế đã nói chuyện.

23 Và họ là “những người thuyết giảng sự ngay chính, và nói lên và ^btiên tri, cùng kêu gọi tất cả mọi người khắp nơi nên ^hhối cải; và “đức tin được giảng dạy cho con cái loài người.

24 Và chuyện rằng, tất cả những ngày của Gia Rét sống là chín trăm sáu mươi hai năm, rồi ông qua đời.

25 Và Hê Nóc sống được sáu mươi lăm tuổi thì sinh ra “Mê Tu Sê La.

26 Và chuyện rằng Hê Nóc hành trình giữa dân chúng trong xứ; và trong khi ông hành trình, Thánh Linh của Thượng Đế từ trời giáng xuống và ở với ông.

27 Và ông nghe một tiếng nói từ trên trời, phán rằng—Hỡi Hê Nóc, con trai của ta, hãy tiên tri cho dân này và nói với họ rằng: Phải hối cải, vì Chúa có phán như vậy: Ta “tức giận dân này, và cơn giận dữ của ta đang phùng lên chống lại dân này, vì lòng chúng đã trở nên chai đá, ^btai của chúng điếc, và mắt của chúng “không thấy được xa;

28 Và kể từ ngày ta sáng tạo ra chúng, trong nhiều thế hệ này, chúng đã “đi lạc lối, và đã chối

21a STKý 5:18–24;
MôiSe 7:69; 8:1–2.
SHDĐT Hê Nóc.

22a LuCa 3:38.

23a SHDĐT Tiên Tri, Vị.
b SHDĐT Tiên Tri, Lời.

c SHDĐT Hối Cải.

d SHDĐT Đức Tin.

25a SHDĐT Mê Tu Sê La.

27a GLGU 63:32.

b MTO 13:15;

2 NêPhi 9:31;

MôSiA 26:28;

GLGU 1:2, 11, 14.

c AnMa 10:25; 14:6.

28a SHDĐT Phán Nghịch.

bỏ ta, và đã tìm kiếm lời khuyên của riêng mình trong bóng tối; và với hành vi khả ố của chúng, chúng đã tạo ra sự sát nhân, và không tuân giữ những điều giáo lệnh mà ta ban cho tổ phụ của chúng là A Đam.

29 Vậy nên, chúng đã thề dối, và bởi vì "lời thề nguyện của chúng, nên chúng đã tự rước lấy sự chết; và ta đã chuẩn bị một ^bngục giới cho chúng nếu chúng không hối cải;

30 Và đây là một sắc lệnh, mà ta đã ban ra lúc mới bắt đầu có thể gian, từ miệng ta, từ lúc mới thiết lập lên nền móng của thể gian, và bởi miệng của các tội tớ của ta, là các tổ phụ của các người, ta ban sắc lệnh này, và nó sẽ được phổ biến trên thể gian, tới các nơi tận cùng của nó.

31 Và khi Hê Nóc nghe được những lời này, ông bèn sấp mình xuống đất, trước mặt Chúa, và thưa trước mặt Chúa rằng: Tại sao con lại được ưu đãi dưới mắt Chúa, trong khi con chỉ là một thiếu niên và tất cả mọi người ghét con; vì con là người "nói năng chậm chạp; vậy nên con có phải là tội tớ của Ngài chăng?

32 Và Chúa phán cùng Hê Nóc: Hãy đi và làm theo lời ta đã truyền lệnh cho người, và chẳng có ai xuyên thủng được người.

Hãy mở "miệng người ra, và nó sẽ được tràn đầy, và ta sẽ ban cho người lời nói, vì mọi xác thịt đều ở trong tay ta, và ta sẽ làm những gì ta thấy là tốt.

33 Hãy nói với dân này: Các người hãy "chọn lựa ngày này để phục vụ Đức Chúa Trời, Đấng đã làm nên các người.

34 Nay, Thánh Linh của ta ở trên người, vậy nên tất cả những lời nói của người sẽ được ta cho là chính đáng; và "các núi sẽ chạy trốn trước mặt người, và ^bcác sông sẽ đổi dòng của chúng; và người sẽ ở trong ta, và ta sẽ ở trong người; vậy nên hãy "đi cùng với ta.

35 Và Chúa nói chuyện với Hê Nóc, và phán cùng ông: Hãy thoa đất sét lên đôi mắt của người, rồi rửa đi, và người sẽ thấy. Và ông đã làm như vậy.

36 Và ông trông thấy "những linh hồn mà Thượng Đế đã sáng tạo ra; và ông còn trông thấy cả những điều mà ^bcon mắt thiên nhiên không thể nào thấy được; và từ lúc ấy có tiếng đồn khắp xứ rằng: Chúa đã dựng lên một "người tiên kiến cho dân của Ngài.

37 Và chuyện rằng Hê Nóc đi ra trong xứ, ở giữa dân chúng, đứng trên các ngọn đồi và những nơi cao, và rao truyền bằng một

29a SHDTT Lời Thề.

b SHDTT Ngục Giới.

31a XÊDTKý 4:10-16;

GRMi 1:6-9.

32a GLGU 24:5-6; 60:2.

33a SHDTT Quyên

Tự Quyết.

34a MTO 17:20.

b MôiSe 7:13.

c STKý 5:24;

MôiSe 7:69.

SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

36a SHDTT Sáng Tạo

Linh Thể.

b MôiSe 1:11.

c SHDTT Tiên Kiến, Vị.

tiếng nói lớn, làm chứng chống lại những việc làm của họ; và tất cả mọi người đều “không hài lòng vì ông.

38 Và họ đến những nơi cao, để nghe ông nói, và bảo các người canh lều: Các anh hãy ở đây giữ lều để chúng tôi đi lại đằng kia xem vị tiên kiến, vì ông ta nói tiên tri, và có một việc lạ xảy ra trong xứ này; một người hoang dã đã đến giữa chúng ta.

39 Và chuyện rằng, khi họ nghe ông nói, không một ai dám động tay tới ông; vì sự sợ hãi đã đến với tất cả những người được nghe ông nói; vì ông đã bước đi cùng Thượng Đế.

40 Và có một người đến với ông, tên người này là Ma Hi Gia, và đã nói với ông rằng: Hãy nói rõ cho chúng tôi biết, ông là ai và từ đâu tới?

41 Và ông nói với họ: Tôi từ xứ Cai Nan tới, là xứ của các tổ phụ tôi, một xứ ngay chính từ trước đến nay. Và cha tôi đã dạy tôi về tất cả những đường lối của Thượng Đế.

42 Và chuyện rằng, khi tôi hành trình từ xứ Cai Nan lại đây, qua ngã biển đông, tôi trông thấy một khái tượng; và trông kìa, tôi thấy các tầng trời, và Chúa đã nói chuyện với tôi và truyền lệnh cho tôi; vậy nên, vì lý do này, để tuân giữ lệnh truyền đó, tôi phải nói ra những lời này.

43 Và Hê Nóc tiếp tục những lời nói của ông rằng: Chúa, Đấng nói với tôi, tức là Thượng Đế của thiên thượng, và Ngài là Thượng Đế của tôi, và là Thượng Đế của các người, và các người là những người anh em của tôi, và tại sao các người tự “khuyên bảo lấy mình mà chối Thượng Đế của thiên thượng?

44 Ngài đã lập ra các tầng trời; “đất là ^bbệ gác chân của Ngài; và nền móng của nó là của Ngài. Nay, Ngài đã đặt nền móng đó, và đem lại muôn triệu loài người đến trên mặt đất.

45 Và sự chết đã xảy đến với tổ phụ chúng ta, tuy nhiên chúng ta biết họ; và không thể chối được, và còn biết cả đến người đầu tiên là A Đam nữa.

46 Vì một cuốn sách “ghi nhớ đã được chúng ta ghi chép ở giữa chúng ta, theo kiểu mẫu do ngón tay của Thượng Đế ban cho; và nó được ban cho bằng ngôn ngữ riêng của chúng ta.

47 Và khi Hê Nóc nói lên những lời của Thượng Đế, dân chúng run lên và không thể đứng vững trước sự hiện diện của ông.

48 Và ông nói với họ: Vì A Đam “sa ngã, nên mới có chúng ta; và vì sự sa ngã của ông mà có ^bsự chết; và khiến cho chúng ta phải

37a 1 NêPhi 16:1–3.
43a CNgôn 1:24–33;
GLGU 56:14–15.
44a PTLKý 10:14.

b ARHam 2:7.
46a SHDTT Sách Ghi Nhớ.
48a 2 NêPhi 2:25.
SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.
b SHDTT Chết Thể Xác.

chia sẻ những nỗi thống khổ và đau đớn.

49 Đây, Sa Tan đã đến giữa con cái loài người, và “cắm dõ họ thờ phượng nó; và loài người đã trở nên ^bxác thịt, ^cnhục dục và quỷ quái, và bị ^dloại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế.

50 Nhưng Thượng Đế đã cho tổ phụ chúng ta biết rằng tất cả loài người phải hối cải.

51 Và Ngài đã gọi tổ phụ A Đam của chúng ta bằng tiếng nói của Ngài, và phán rằng: Ta là Thượng Đế; ta đã tạo dựng nên thế gian và “loài người ^btrước khi họ ở trong xác thịt.

52 Và Ngài còn phán bảo với ông rằng: Nếu người chịu trở lại cùng ta, và nghe theo tiếng nói của ta, và tin cùng hối cải tất cả những phạm giới của người, và “chịu phép báp têm bằng nước, trong danh Con Độc Sinh của ta, là người đầy ^bân điển và lễ thật, là “Chúa Giê Su Ky Tô, là ^ddanh duy nhất được ban ra dưới gầm trời này, mà nhờ đó “sự cứu rỗi sẽ đến với con cái loài người, thì người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, và cầu xin mọi điều trong danh Ngài, và bất cứ điều

gì người cầu xin, thì điều ấy sẽ được ban cho.

53 Và tổ phụ A Đam của chúng ta nói với Chúa và thưa rằng: Tại sao loài người cần phải hối cải và chịu phép báp têm bằng nước? Và Chúa phán cùng A Đam: Đây, ta đã “tha thứ sự phạm giới của người trong Vườn Ê Đen rồi.

54 Vì vậy mà có lời loan truyền trong dân chúng rằng: “Vị Nam Tử của Thượng Đế đã ^bchuộc tội nguyên thủy, nhờ đó mà những tội lỗi của cha mẹ không thể đổ trên đầu của “con cái, vì chúng vô tội từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

55 Và Chúa phán cùng A Đam rằng: Vì con cái của người sinh ra trong tội lỗi, cho nên khi chúng bắt đầu lớn lên, “tội lỗi thành hình trong tâm hồn chúng, và chúng ném mùi ^bcay đắng, để chúng có thể hiểu giá trị của điều thiện.

56 Và chúng được ban cho khả năng phân biệt điều thiện với điều ác; vậy nên chúng có “quyền tự do lựa chọn, và ta đã ban cho người một luật pháp và một giáo lệnh khác.

49a MôiSe 1:12.

SHDTT Cắm Dõ.

b MôSiA 16:3-4;

MôiSe 5:13.

SHDTT Xác Thịt.

c SHDTT Nhục Dục.

d SHDTT Chết

Thuộc Linh.

51a SHDTT Loài Người—
Con người, con
linh hồn của Cha
Thiên Thượng.

b SHDTT Sáng Tạo
Linh Thể.

52a 3 NêPhi 11:23-26.

SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Ân Điển.

c SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

d CVCSD 4:12;

2 NêPhi 31:21.

e SHDTT Cứu Rỗi.

53a SHDTT Tha Thứ.

54a SHDTT Chúa Giê

Su Ky Tô.

b SHDTT Chuộc Tội.

c MôSiA 3:16.

55a SHDTT Tội Lỗi.

b GLGU 29:39.

SHDTT Nghịch Cảnh.

56a 2 NêPhi 2:26-27;

HLMan 14:29-30.

SHDTT Quyền

Tự Quyết.

57 Vậy nên hãy giảng dạy điều này cho con cái của người biết rằng tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải "hối cải, bằng không thì họ không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một ^bvật ô uế nào có thể ở trong đó, hay ^cở trong chốn hiện diện của Ngài; vì, theo ngôn ngữ của A Đam, "Đấng Thánh Thiện là danh Ngài, và danh của Con Độc Sinh của Ngài là "Con của Người, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, một ^sPhán Quan ngay chính, là Đấng sẽ đến vào thời trung thế.

58 Vậy nên, ta ban cho người một lệnh truyền, phải giảng dạy rộng rãi những điều này cho "con cái của người, nói rằng:

59 Vì sự phạm giới nên có sự sa ngã, và sự sa ngã đem lại sự chết, và bởi vì các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và ^alinh, do ta tạo ra, và từ ^bbụi đất trở thành một loài sinh linh, nên cũng giống như vậy các người phải được "tái sinh trong vương quốc thiên thượng bằng "nước và Thánh Linh, và

được tẩy sạch bằng máu, đó là máu của Con Độc Sinh của ta; để các người có thể được thánh hóa khỏi mọi tội lỗi, và "hưởng ^snhững lời về cuộc sống vĩnh cửu trong thế gian này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, đó là ^bvinh quang bất diệt;

60 Vì nhờ "nước mà các người tuân giữ được lệnh truyền; nhờ Thánh Linh mà các người được ^bxưng công bình, và nhờ ^cmáu mà các người được "thánh hóa;

61 Vậy nên Đấng ấy được ban cho để ở trong các người; sự làm chứng của thiên thượng; "Đấng An Ủi; những điều bình an của vinh quang bất diệt; lẽ thật của mọi sự vật; Đấng làm cho tất cả mọi vật được sống, Đấng mang sự sống cho tất cả mọi vật; Đấng biết tất cả mọi vật và có mọi quyền năng theo sự thông sáng, lòng thương xót, lẽ thật, công lý và sự phán xét.

62 Và giờ đây, này, ta nói cho các người: Đây là "kế hoạch cứu rỗi cho tất cả mọi người, qua máu của ^bCon Độc Sinh của ta, là người sẽ đến trong thời trung thế.

57a 1 CRTô 6:9-10.

SHDTT Hối Cải.

b 1 NêPhi 10:21.

SHDTT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.

c TThiên 24:3-4;

1 NêPhi 15:33-36;

MMôn 7:7;

GLGƯ 76:50-62.

d MôiSe 7:35.

SHDTT Đấng Thánh Thiện.

e SHDTT Con của Người.

g SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán

Xét;

Công Bình, Công Lý.

58a SHDTT Con Cái.

59a 1 Giảng 5:8.

b STKý 2:7;

MôiSe 4:25;

ARHam 5:7.

c SHDTT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng

Đế Sinh Ra.

d SHDTT Phép Báp Têm.

e 2 NêPhi 4:15-16;

AnMa 32:28.

g Giảng 6:68.

h SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.

60a MRNi 8:25.

b SHDTT Biện Minh.

c SHDTT Máu.

d SHDTT Thánh Hóa.

61a SHDTT Đức

Thánh Linh.

62a SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

b SHDTT Con Độc Sinh.

63 Và này, tất cả mọi vật đều có sự giống nhau của chúng, và tất cả đều được sáng tạo và làm ra để "làm chứng về ta, cả những vật thuộc thể tục lẫn những vật thuộc linh; những vật ở trên trời cao, lẫn những vật ở trên đất, những vật ở trong đất, và những vật ở dưới đất, cả ở bên trên lẫn ở bên dưới: tất cả mọi vật đều làm chứng về ta.

64 Và chuyện rằng, khi Chúa đã phán xong với tổ phụ chúng ta là A Đam, thì A Đam kêu cầu Chúa, và ông được "Thánh Linh của Chúa đem đi, và được đem xuống nước, và được để ở dưới ^bnước, rồi được đem ra khỏi nước.

65 Và ông được làm phép báp têm như vậy, và Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống ông, và ông được "sinh ra bởi Thánh Linh như vậy, và được trở nên sống động ^btrong lòng.

66 Và ông nghe một tiếng nói phát ra từ thiên thượng mà rằng: Người đã được "báp têm bằng lửa, và bằng Đức Thánh Linh. Đây là ^bsự làm chứng của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử từ đây về sau và mãi mãi;

67 Và người theo "ban của Đấng không có ngày bắt đầu hay

năm kết thúc, từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác.

68 Này, người là "một trong ta, là con trai của Thượng Đế; và như vậy mong cho tất cả loài người đều trở thành ^bcon cái của ta. A Men.

CHƯƠNG 7

(Tháng Mười Hai năm 1830)

Hê Nóc giảng dạy, lãnh đạo dân chúng và dời núi—Thành phố Si Ôn được thiết lập—Hê Nóc thấy trước sự hiện đến của Con của Người, sự hy sinh chuộc tội của Ngài và sự phục sinh của các Thánh Hữu—Ông thấy trước Sự Phục Hồi, Sự Quy Tụ, Sự Tái Lâm và sự trở về của Si Ôn.

Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục những lời nói của ông rằng: Này, tổ phụ A Đam của chúng ta đã giảng dạy những điều này, và có nhiều người tin theo và trở thành "con trai của Thượng Đế, và có nhiều người không tin theo và đã chết đi trong tội lỗi của mình, và đang chờ đợi trong ^bsự sợ hãi, trong cực hình, vì cơn phẫn nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ trút lên họ.

2 Và từ đó trở đi, Hê Nóc bắt đầu nói tiên tri với dân chúng

63^a AnMa 30:44;
GLGƯ 88:45-47.

64^a SHĐTT Đức
Thánh Linh.
^b SHĐTT Phép Báp Têm.

65^a SHĐTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.

^b M6SiA 27:25;

AnMa 5:12-15.

66^a GLGƯ 19:31.
SHĐTT Ân Tứ Đức
Thánh Linh.

^b 2 NêPhi 31:17-18;
3 NêPhi 28:11.

67^a SHĐTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.

68^a 1 Giảng 3:1-3;

GLGƯ 35:2.

^b Giảng 1:12;

GLGƯ 34:3.

SHĐTT Con Trai và Con
Gái của Thượng Đế.

7 1^a SHĐTT Con Trai
và Con Gái của
Thượng Đế.

^b AnMa 40:11-14.

rằng: Trong khi tôi hành trình và dừng lại một nơi gọi là Ma Hu Gia, và kêu cầu lên Chúa, thì một tiếng nói từ trên trời vọng xuống mà rằng—Người hãy quay lại, và đi lên núi Si Mê Ôn.

3 Và chuyện rằng tôi quay lại và đi lên núi; và khi tôi đứng trên núi, tôi trông thấy các tầng trời mở ra, và tôi được “vinh quang bao phủ;

4 Và tôi trông thấy Chúa; Và Ngài đứng trước mặt tôi, và nói chuyện với tôi, giống như một người đứng “đối diện nói chuyện với một người khác; và Ngài phán bảo tôi: Hãy ^bnhìn, và ta sẽ cho người thấy thế giới trong nhiều thế hệ.

5 Và chuyện rằng, tôi trông thấy ở trong thung lũng Sum, và trông kia, một dân tộc đông đảo sống trong các lều trại, đó là dân Sum.

6 Và Chúa lại phán với tôi: Hãy nhìn; và tôi nhìn về hướng bắc, và tôi trông thấy dân Ca Na An, là dân sống trong các lều trại.

7 Và Chúa phán với tôi: Hãy tiên tri; và tôi nói tiên tri rằng: Đây, dân Ca Na An, là dân đông đảo, sẽ đi ra sắp hàng nơi chiến trận đánh dân Sum, và sẽ giết họ đến nỗi họ phải bị tận diệt; và dân Ca Na An sẽ tự phân chia trong xứ, và xứ ấy sẽ trở nên khô cằn, và cây cối không sinh hoa quả, và sẽ chẳng còn dân tộc nào

sống ở đó nữa, ngoại trừ dân Ca Na An;

8 Vì này, Chúa sẽ rửa sả xứ ấy bằng nhiệt độ nóng dữ dội và sự khô cằn của nó sẽ tiếp tục mãi mãi; và tất cả các con cái của Ca Na An sẽ trở nên “đen đúa, khiến chúng bị khinh rẻ bởi mọi người.

9 Và chuyện rằng Chúa phán với tôi: Hãy nhìn; và tôi nhìn, và tôi trông thấy xứ Sa Rôn, và xứ Hê Nóc, và xứ Ôm Nê, và xứ Hê Ni, và xứ Sem, và xứ Ha Nê, và xứ Ha Na Ni Ha cùng tất cả các dân cư của các xứ ấy;

10 Và Chúa phán với tôi: Hãy đi đến với dân này, và nói với họ—Hãy “hỏi cải, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh chúng, và chúng sẽ chết.

11 Và Ngài ban cho tôi một lệnh truyền rằng tôi phải “làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, là Đấng đầy ^bân điển và lẽ thật, và của “Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

12 Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục kêu gọi tất cả mọi người phải hỏi cải, ngoại trừ dân Ca Na An;

13 Và “đức tin của Hê Nóc thật lớn lao, khiến ông lãnh đạo được dân của Thượng Đế, và kẻ thù của họ đến gây chiến cùng họ; và ông nói lên lời của Chúa, và đất rung chuyển, và ^bcác núi

3a SHDĐT Biển Hình.

4a STKý 32:30;

PTLLKý 5:4;

MôiSe 1:2, 11, 31.

b MôiSe 1:4.

8a 2 NêPhi 26:33.

10a MôiSe 6:57.

SHDĐT Hối Cải.

11a SHDĐT Phép Báp Têm.

b SHDĐT Ân Điển.

c SHDĐT Đức

Thánh Linh.

13a SHDĐT Đức Tin.

b MTO 17:20.

chạy trốn, theo lệnh truyền của ông; và các con sông phải thay đổi dòng nước của chúng; và tiếng sư tử gầm thét được nghe từ vùng hoang dã; và tất cả các quốc gia hết sức run sợ, lời nói của Hê Nóc thật mạnh mẽ, và quyền năng của ngôn ngữ mà Thượng Đế đã ban cho ông thật lớn lao làm sao.

14 Cũng có một vùng đất từ dưới lòng biển trời lên, và sự sợ hãi của những kẻ thù của dân Thượng Đế mới thật lớn lao làm sao, khiến cho chúng phải chạy trốn và đứng mãi đằng xa và đi đến trên vùng đất từ dưới lòng biển lên.

15 Và những người khổng lồ trong xứ cũng phải đứng mãi đằng xa; và một sự rửa sả đến với tất cả những dân nào chống lại Thượng Đế;

16 Và rồi từ lúc đó, giữa họ đã xảy ra nhiều cuộc chiến tranh và đổ máu; nhưng Chúa đã đến ở với dân Ngài, và họ sống trong sự ngay chính.

17 Sự kính sợ Chúa ở trên mọi quốc gia, vinh quang của Chúa tỏa lên dân Ngài rất là lớn lao. Và Chúa ban phước lành cho xứ ấy, và họ được ban phước lành trên các núi, và trên các nơi cao, và trở nên phát đạt.

18 Và Chúa gọi dân Ngài là “Si

ÔN, vì họ đồng ^bmột lòng và một trí, và sống trong sự ngay chính; và không có người nào nghèo khó trong số họ.

19 Và Hê Nóc tiếp tục thuyết giảng trong sự ngay chính cho dân của Thượng Đế. Và chuyện rằng trong thời của ông, ông có xây dựng một thành phố gọi là Thành Phố Thánh Thiện, tức là Si ÔN.

20 Và chuyện rằng Hê Nóc hầu chuyện với Chúa; và ông thưa cùng Chúa rằng: Chắc chắn “Si ÔN sẽ ở trong sự an toàn mãi mãi. Nhưng Chúa phán với Hê Nóc rằng: Ta đã ban phước lành cho Si ÔN, nhưng ta đã rửa sả những dân còn sót lại.

21 Và chuyện rằng, Chúa cho Hê Nóc thấy tất cả các dân cư của thế gian; và ông nhìn thấy, và trông kìa, Si ÔN, ít lâu sau, được cất lên trời. Và Chúa phán với Hê Nóc rằng: Đây đây là nơi ta cư ngụ mãi mãi.

22 Và Hê Nóc cũng trông thấy những dân còn sót lại, là các con trai của A Đam; và họ là một dòng dõi pha trộn của tất cả dòng dõi của A Đam ngoại trừ dòng dõi của Ca In, vì dòng dõi của Ca In thì “đen đúa, và không được ở trong đám họ.

23 Và sau khi Si ÔN được cất lên “trời rồi, Hê Nóc ^btrông thấy, và

13c MôiSe 6:34.
d SHDTT Chức Tư Tế;
Quyền Năng.

15a STKý 6:4;
MôiSe 8:18.

17a XÊDTKý 23:27.
b 1 SứKý 28:7–8;

1 NêPhi 17:35.
18a SHDTT Si ÔN.
b CVCSD 4:32;
PhiLíp 2:1–4.
SHDTT Đoàn Kết.
20a MôiSe 7:62–63.
SHDTT Tân Giê

Ru Sa Lem.
21a MôiSe 7:69.
22a 2 NêPhi 26:33.
23a SHDTT Thiên Thượng.
b SHDTT Khải Tượng.

trông kìa “tất cả các quốc gia trên thế gian đều ở trước mắt ông;

24 Và hết thế hệ này đến thế hệ khác; và Hê Nóc ở trên cao và được “cất lên cao, ngay cả lên đến tận trong lòng của Đức Chúa Cha, và Con của Người; và này, quyền năng của Sa Tan ở trên khắp mặt đất.

25 Và ông thấy các vị thiên sứ từ trên trời giáng xuống; và ông nghe một tiếng nói lớn nói rằng: Khốn thay, khốn thay cho các dân cư của thế gian.

26 Và ông trông thấy Sa Tan; và nó đang cầm một “dây xích lớn trong tay, và nó che toàn thể mặt đất bằng ^b bóng tối; rồi nó nhìn lên và cười, và ^c các quỷ sứ của nó vui mừng.

27 Và Hê Nóc trông thấy “các thiên sứ từ trên trời giáng xuống ^b làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử; và Đức Thánh Linh giáng xuống trên nhiều người, và họ được quyền năng của thiên thượng cất lên đem vào Si Ôn.

28 Và chuyện rằng Thượng Đế của thiên thượng nhìn đến những người dân còn sót lại, và Ngài khóc; và Hê Nóc làm chứng về việc đó, ông nói: Tại sao các tầng trời phải khóc và trút nước mắt xuống như mưa lên núi vậy?

29 Và Hê Nóc thưa với Chúa: Tại sao Ngài có thể “khóc được, bởi vì Ngài thánh thiện, và từ mọi vịnh cửu này đến mọi vịnh cửu khác?

30 Và nếu loài người có thể đếm được hết những phần nhỏ của trái đất, phải, hàng triệu “trái đất giống như trái đất này, thì điều đó cũng chưa có thể gọi là bước đầu cho con số của ^b những vật sáng tạo của Ngài; và các bức màn của Ngài vẫn còn trải ra; và Ngài vẫn còn đó, và lòng Ngài vẫn ở đó; và Ngài vẫn công bình; Ngài vẫn thương xót và nhân từ mãi mãi;

31 Và Ngài đã đem Si Ôn vào lòng Ngài, từ trong tất cả những vật sáng tạo của Ngài, từ suốt mọi vịnh cửu này đến mọi vịnh cửu khác; và tại nơi ngôi của Ngài chẳng có gì khác hơn là “bình an, ^b công lý và ^c lẽ thật; và sự thương xót sẽ đi trước mặt Ngài mà không bao giờ chấm dứt; thế thì tại sao Ngài có thể khóc được?

32 Chúa phán với Hê Nóc: Hãy nhìn xem những anh em này của người; chúng là tác phẩm của “bàn tay ta, và ta đã ban cho chúng ^b sự hiểu biết, vào ngày ta sáng tạo ra chúng; và trong Vườn Ê Đen, ta đã ban cho loài người ^c quyền tự quyết;

23c GLGU 88:47;

MôiSe 1:27-29.

24a 2 CRTô 12:1-4.

26a AnMa 12:10-11.

b ÊSai 60:1-2.

c GiuĐe 1:6;

GLGU 29:36-37.

27a SHDT Thiên Sứ.

b SHDT Chứng Ngôn.

29a ÊSai 63:7-10.

30a GLGU 76:24;

MôiSe 1:33.

b SHDT Sáng Tạo.

31a SHDT Bình An.

b SHDT Công

Bình, Công Lý.

c SHDT Lẽ Thật.

32a MôiSe 1:4.

b SHDT Kiến Thức.

c SHDT Quyền

Tự Quyết.

33 Và ta đã nói với các anh em ngươi, cũng như ban ra lệnh truyền, rằng chúng phải “thương yêu lẫn nhau, và chúng phải chọn ta, là Cha của chúng; nhưng này, chúng không có tình nghĩa, và chúng thù hằn chính dòng máu của chúng;

34 Và “ngọn lửa phẫn nộ của ta đã phùng lên chống lại chúng; và trong cơn bực tức sôi sục của ta, ta sẽ giáng ^bnhững cơn lụt lội trên chúng, vì cơn giận dữ của ta đã phùng lên chống lại chúng.

35 Này, ta là Thượng Đế; “Đấng Thánh Thiện là danh ta; Đấng Khuyên Nhủ là danh ta; và Bất Tận và Vĩnh Cửu cũng là ^bdanh ta.

36 Vậy nên, ta có thể dang tay ra mà nắm giữ tất cả những vật sáng tạo mà ta đã làm ra; và “mắt ta cũng có thể xuyên qua chúng được, và trong tất cả những tác phẩm của bàn tay ta, chẳng có ^bsự tà ác nào lớn lao bằng sự tà ác ở giữa các anh em ngươi.

37 Nhưng này, những tội lỗi của chúng sẽ trút trên đầu tổ phụ của chúng; Sa Tan sẽ là tổ phụ của chúng, và sự khốn cùng sẽ là số phận của chúng; và tất cả các tầng trời sẽ rơi nước mắt lên chúng, ngay cả lên tất cả những

tác phẩm của bàn tay ta; vậy nên, lẽ nào các tầng trời không khóc, vì thấy những kẻ này bị đau khổ?

38 Nhưng này, những kẻ này mà mắt ngươi đang trông thấy sẽ bị hủy diệt trong những cơn lụt lội; và này, ta sẽ giam hết chúng lại; ta đã chuẩn bị một “ngục tù cho chúng.

39 Và “người mà ta đã chọn đã biện hộ trước mặt ta. Vậy nên, người ấy chịu thống khổ vì những tội lỗi của chúng; nếu chúng chịu hối cải vào ngày mà ^bNgười Được Chọn của ta trở về với ta, và vào ngày mà chúng sẽ bị ^ccực hình;

40 Vậy nên, các tầng trời sẽ khóc vì chuyện này, phải, và tất cả những tác phẩm của bàn tay ta.

41 Và chuyện rằng Chúa phán cùng Hê Nóc và kể cho ông nghe tất cả những hành vi của con cái loài người; vậy nên Hê Nóc hiểu, và nhìn thấy sự tà ác và sự khổ sở của họ, ông khóc và dang đôi cánh tay ra, và “trái tim ông căng phồng lên như cối bất tận; và lòng ông đầy trắc ẩn; và tất cả vĩnh cửu đều rung chuyển.

42 Và Hê Nóc cũng trông thấy

33a SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

34a ÊSai 30:27; NaHum 1:6; GLGU 35:14.
b STKý 7:4, 10; MôiSe 8:17, 24.
SHDTT Lụt ở Thời Nô Ê.

35a MôiSe 6:57.

b MôiSe 1:3.

36a GLGU 38:2; 88:41; MôiSe 1:35-37.
b STKý 6:5-6; MôiSe 8:22, 28-30.

38a 1 PERơ 3:18-20.

SHDTT Ngục Giới.

39a GIẢI THÍCH Đấng

Cứu Rỗi.

b MôiSe 4:2;

ARHam 3:27.

SHDTT Chúa Giê

Su Ky Tô.

c SHDTT Đoán Phạt.

41a MôSiA 28:3.

SHDTT Thương Hại.

“Nô Ê cùng ^bgia đình người; và hậu duệ của tất cả các con trai Nô Ê sẽ được giải cứu bằng một sự cứu rỗi thể tục;

43 Vậy nên, Hê Nóc trông thấy Nô Ê đóng một ^achiếc tàu; và Chúa mỉm cười tán thành chiếc tàu ấy, và nắm nó trong tay Ngài; nhưng những người tà ác còn lại đều bị các trận lụt ào tới và cuốn đi hết.

44 Và khi Hê Nóc trông thấy như vậy, ông thấy đắng cay trong lòng, và khóc cho đồng bào của mình, và nói với các tầng trời rằng: Tôi “không muốn được an ủi; nhưng Chúa phán với Hê Nóc rằng: Hãy nức lòng và vui lên; và hãy nhìn.

45 Và chuyện rằng Hê Nóc nhìn; và ông nhìn thấy tất cả các gia đình trên thế gian từ thời Nô Ê; và ông kêu cầu Chúa mà rằng: Bao giờ sẽ là ngày Chúa đến? Bao giờ máu của Đấng Ngay Chính sẽ đổ ra để cho tất cả những người khóc than có thể được ^athánh hóa và có được cuộc sống vĩnh cửu?

46 Và Chúa phán: Việc ấy sẽ xảy ra vào ^athời trung thế, vào những ngày của sự tà ác và sự báo thù.

47 Và này, Hê Nóc trông thấy ngày đến của Con của Người, ngay cả trong xác thịt; và tâm hồn ông vui sướng, ông nói: Đấng Ngay Chính bị treo lên, và

“Chiên Con bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng; và nhờ có đức tin, tôi được ở trong lòng của Đức Chúa Cha, và này, ^bSi Ôn ở cùng tôi.

48 Và chuyện rằng Hê Nóc nhìn xuống ^athế gian, và ông nghe một tiếng nói từ lòng đất vọng lên: Khốn thay, khốn thay cho tôi là mẹ của loài người; tôi đau đớn, tôi mệt mỏi, vì sự tà ác của con cái tôi. Chừng nào tôi mới được ^ban nghỉ, và được tẩy sạch khỏi ^csự ô uế từ nơi tôi phát ra? Chừng nào Đấng Sáng Tạo của tôi mới thánh hóa cho tôi, để tôi có thể an nghỉ, và để cho sự ngay chính được ở trên mặt tôi một thời gian?

49 Và khi Hê Nóc nghe đất than khóc, ông khóc và kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, Ngài không động lòng thương hại thế gian hay sao? Ngài không ban phước lành cho con cái của Nô Ê hay sao?

50 Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, con cầu xin Ngài trong danh Con Độc Sinh của Ngài, là Chúa Giê Su Ky Tô, xin Ngài thương xót cho Nô Ê và dòng dõi của người, để cho thế gian không bao giờ phải bị lụt lội tràn ngập nữa.

51 Và Chúa không thể nào từ chối được; và Ngài giao ước với

42a SHDTT Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.

^b MôiSe 8:12.

43a STKý 6:14-16; ÊThe 6:7.

44a TThiên 77:2; ÊThe 15:3.

45a SHDTT Thánh Hóa.

46a MôiSe 5:57.

47a SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.

^b MôiSe 7:21.

48a SHDTT Trái Đất—

Tẩy sạch trái đất.

^b MôiSe 7:54, 58, 64.

^c SHDTT Ô Uế.

Hê Nóc, và thề với Hê Nóc bằng một lời thề rằng Ngài sẽ ngừng “những trận lụt lại; rằng Ngài sẽ kêu gọi các con cái của Nô Ê;

52 Và Ngài ban ra một sắc lệnh bất di bất dịch rằng, chừng nào thế gian còn tồn tại thì “những người còn sót trong dòng dõi của ông sẽ luôn được tìm thấy ở giữa tất cả các quốc gia;

53 Và Chúa phán: Phước thay cho kẻ nào mà qua dòng dõi của mình Đấng Mê Si sẽ đến, vì Ngài phán—Ta là “Đấng Mê Si, Vua của Si Ôn, là “Tảng Đá Trời, rộng lớn như cõi vĩnh cửu; kẻ nào đi vào bằng lối cổng và “leo tới ta thì sẽ không bao giờ bị rơi xuống; vậy nên, phước thay cho những người mà ta đã nói đến, vì họ sẽ tiến đến với “những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.

54 Và chuyện rằng Hê Nóc kêu cầu Chúa mà rằng: Khi nào Con của Người đến trong xác thịt thì thế gian sẽ được an nghỉ chăng? Tôi cầu xin Ngài cho tôi thấy những điều này.

55 Và Chúa phán với Hê Nóc: Hãy nhìn, ông bèn nhìn và trông thấy “Con của Người bị treo trên thập tự giá, theo cách thức của loài người;

56 Và ông nghe một tiếng nói

lớn; và các tầng trời bị che khuất; và tất cả mọi vật sáng tạo của Thượng Đế đều than khóc; và đất “rên rỉ; và các núi đá nứt ra; và các thánh hữu “trỗi dậy và được “đội mão triều thiên vinh quang, đứng bên “tay phải Con của Người;

57 Và nhiều “linh hồn trong “ngục giới bước ra và đứng bên tay phải của Thượng Đế; và những kẻ còn lại bị giữ trong xiềng xích của bóng tối cho đến khi có sự phán xét trong ngày trọng đại.

58 Và Hê Nóc lại khóc và kêu cầu với Chúa mà rằng: Đến bao giờ thế gian mới được an nghỉ?

59 Và Hê Nóc trông thấy Con của Người thăng lên nơi Đức Chúa Cha; và ông kêu cầu Chúa mà rằng: Ngài sẽ không trở lại thế gian nữa sao? Vì Ngài là Thượng Đế, và tôi biết Ngài, Ngài đã thề với tôi và truyền lệnh cho tôi rằng tôi phải cầu xin trong danh Con Độc Sinh của Ngài; Ngài đã làm ra tôi, và ban cho tôi quyền thụ hưởng ngôi Ngài qua ân điển của Ngài, chớ không phải tự tôi; vậy nên, tôi xin hỏi Ngài, Ngài sẽ không còn trở lại thế gian nữa sao?

60 Và Chúa phán với Hê Nóc: Chắc chắn như ta hằng sống, ta sẽ đến vào “những ngày cuối

51a TThiên 104:6-9.

52a MôiSe 8:2.

53a SHDĐT Đấng Mê Si.

b MÔ 2:2;

2 NêPhi 10:14;

AnMa 5:50;

GLGU 128:22.

c TThiên 71:3; 78:35;

HLMan 5:12.

SHDĐT Đá.

d 2 NêPhi 31:19-20.

e SHDĐT Nhạc.

55a SHDĐT Con của Người.

b 3 NêPhi 27:14.

SHDĐT Đấng Đấng

Trên Thập Tự Giá, Sự.

56a MÔ 27:45, 50-51.

b SHDĐT Phục Sinh.

c SHDĐT Mão Triều

Thiên;

Tôn Cao.

d MÔ 25:34.

57a SHDĐT Linh Hồn.

b GLGU 76:71-74;

88:99.

60a SHDĐT Ngày Sau Cùng,

Ngày Sau, Những.

cùng, vào những ngày của sự tà ác và báo thù, để làm trọn lời thề mà ta đã lập với người về con cái của Nô Ê;

61 Và rồi sẽ đến ngày thế gian được "an nghỉ, nhưng trước ngày đó các tầng trời sẽ ^btối sầm lại, và một "bức màn tối tăm sẽ bao phủ thế gian; và các tầng trời sẽ rung chuyển, và luôn cả đất cũng vậy; và những gian truân lớn lao sẽ đến với con cái loài người, nhưng ta sẽ ^dgìn giữ dân của ta;

62 Và ta sẽ gửi "sự ngay chính từ trên trời xuống; và ta sẽ gửi ^blẽ thật đến "thế gian, để ^dlàm chứng cho Con Độc Sinh của ta; "sự phục sinh của Người từ cõi chết, phải, và luôn cả sự phục sinh của tất cả mọi người; và ta sẽ làm cho sự ngay chính và lẽ thật quét qua thế gian như một trận lụt, để ^squy tụ dân chọn lọc của ta, từ bốn phương trời của thế gian, vào một nơi mà ta sẽ chuẩn bị, đó là Thành Phố Thánh, ngõ hầu dân của ta có thể thất lưng mình, và chờ đợi ngày ta đến; vì nơi đó sẽ là đền tạm của ta, và nó sẽ được gọi là Si Ôn, một ^hTân Giê Ru Sa Lem.

63 Và Chúa phán với Hê Nóc rằng: Lúc ấy người và tất cả "thành phố người sẽ gặp họ tại đó, và chúng ta sẽ tiếp nhận họ vào lòng chúng ta, và họ sẽ trông thấy chúng ta; rồi chúng ta sẽ ôm cổ họ và họ sẽ ôm cổ chúng ta, và chúng ta sẽ hôn nhau;

64 Và nơi đó sẽ là nơi cư ngụ của ta, và nó sẽ là Si Ôn, nó sẽ phát xuất ra từ tất cả những vật sáng tạo mà ta đã làm ra; và thế gian sẽ "an nghỉ trong thời gian một ^bngàn năm.

65 Và chuyện rằng Hê Nóc trông thấy ngày "hiện đến của Con của Người vào những ngày sau chót, để ngự trên thế gian trong sự ngay chính trong một thời gian một ngàn năm;

66 Nhưng trước ngày đó, ông trông thấy những gian truân lớn lao ở giữa những người tà ác; và ông còn trông thấy biển cả, nó nổi sóng, và lòng người "nao núng, run sợ trông chờ ^bsự đoán phạt của Thượng Đế Toàn Năng, là sự đoán phạt sẽ xảy đến với những kẻ tà ác.

67 Và Chúa cho Hê Nóc thấy tất cả mọi sự việc, cả đến ngày tận thế; và ông trông thấy ngày

61a SHDTT Trái Đất—
Trạng thái cuối
cùng của trái đất.
b GLGÚ 38:11–
12; 112:23.
c SHDTT Màn.
d 1 NêPhi 22:15–22;
2 NêPhi 30:10.
62a TThiên 85:11.
SHDTT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.

b SHDTT Sách Mặc Môn.
c ÊSai 29:4.
d SHDTT Chứng Ngôn.
e SHDTT Phục Sinh.
g SHDTT Y Sơ Ra
Ên—Sự quy tụ
của Y Sơ Ra Ên.
h SHDTT Tân Giê
Ru Sa Lem.
63a KHuyền 21:9–11;
GLGÚ 45:11–12;

MôiSe 7:19–21.
64a MôiSe 7:48.
b SHDTT Thời Kỳ
Ngàn Năm.
65a GiuĐe 1:14.
SHDTT Tái Lâm
của Chúa Giê
Su Kỵ Tô, Sự.
66a ÊSai 13:6–7.
b SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.

của người ngay chính, giờ cứu chuộc họ, và nhận được “niềm vui trọn vẹn;

68 Và tất cả những ngày của “Si Ôn, trong thời Hê Nóc, là ba trăm sáu mươi lăm năm.

69 Và Hê Nóc cùng tất cả dân ông “bước đi với Thượng Đế, và Ngài ngự giữa Si Ôn; và chuyện rằng Si Ôn không còn nữa, vì Thượng Đế đã nhận nó vào lòng Ngài; và từ đó người ta nói rằng: SI ÔN ĐÃ QUA ĐI.

CHƯƠNG 8

(Tháng Hai năm 1831)

Mê Tu Sê La nói tiên tri—Nô Ê và các con trai của ông thuyết giảng phúc âm—Sự tà ác lớn lao đây đây—Sự kêu gọi hối cải không được chú ý đến—Thượng Đế ra sắc lệnh hủy diệt tất cả mọi xác thịt bằng Trận Lụt.

Và tất cả những ngày của Hê Nóc sống là bốn trăm ba mươi năm.

2 Và chuyện rằng, “Mê Tu Sê La, con trai của Hê Nóc, không bị cất lên, để cho giao ước của Chúa có thể được ứng nghiệm, là giao ước mà Ngài đã lập với Hê Nóc; vì quả thật Ngài đã lập giao ước với Hê Nóc rằng Nô Ê sẽ là hậu tự của ông.

3 Và chuyện rằng Mê Tu Sê La nói tiên tri rằng tất cả các nước

trên thế gian sẽ từ hậu tự của ông mà xuất phát ra (qua Nô Ê), và ông tự cho mình vinh dự đó.

4 Và có một nạn đói lớn xảy đến trong xứ, và Chúa rủa sả đất bằng một lời rủa sả nặng nề, và có rất nhiều dân cư trên đó chết.

5 Và chuyện rằng sau khi Mê Tu Sê La sống được một trăm tám mươi bảy tuổi thì sinh ra Lê Méc;

6 Và sau khi sinh ra Lê Méc, Mê Tu Sê La còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, và sinh ra các con trai và con gái;

7 Và tất cả những ngày của Mê Tu Sê La sống là chín trăm sáu mươi chín năm, và ông qua đời.

8 Và Lê Méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi thì sinh ra một đứa con trai,

9 Và ông đặt tên cho người con trai này là “Nô Ê, và nói rằng: Đứa con trai này sẽ an ủi chúng ta về công việc và sự nhọc nhằn của đôi bàn tay chúng ta, vì đất đã bị Chúa ^brủa sả.

10 Và sau khi sinh ra Nô Ê, Lê Méc còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, và sinh các con trai và con gái;

11 Và tất cả những ngày của Lê Méc sống là bảy trăm năm mươi bảy năm, và ông qua đời.

12 Và Nô Ê sống được bốn trăm năm mươi năm thì “sinh ra Gia

67a SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.

68a STKý 5:23; MôiSe 8:1.

69a STKý 5:24;

MôiSe 6:34.

SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

8 2a SHDTT Mê Tu Sê La.

9a SHDTT Nô Ê, Tộc

Trường trong Kinh Thánh.

b MôiSe 4:23.

12a STKý 5:32.

SHDTT Gia Phết.

Phết; và bốn mươi hai năm sau ông sinh ra ^bSem bởi người đàn bà là mẹ của Gia Phết, và khi ông được năm trăm tuổi, ông sinh ra ^cHam.

13 Và “Nô Ê và các con trai mình biết ^bnghe theo Chúa, và chú tâm, và họ được gọi là ‘các con trai của Thượng Đế.

14 Và khi những người này bắt đầu sinh sản thêm nhiều trên mặt đất, và họ sinh được các con gái, thì “các con trai của loài người thấy những người con gái ấy xinh đẹp, họ bèn lấy làm vợ, theo như họ lựa chọn.

15 Và Chúa phán với Nô Ê: Những con gái của các con trai người đã tự ^abán mình; vì này, cơn giận của ta đã phừng lên chống lại các con trai của loài người, vì chúng không chịu nghe theo tiếng nói của ta.

16 Và chuyện rằng Nô Ê nói tiên tri, và giảng dạy những điều của Thượng Đế, giống như lúc mới khởi thủy.

17 Và Chúa phán với Nô Ê: Thánh Linh của ta sẽ không ^atác động mãi với loài người, vì loài người biết rằng tất cả mọi ^bxác thịt đều sẽ phải chết; tuy nhiên,

đời người sẽ là một trăm hai mươi năm; và nếu loài người không hối cải, thì ta sẽ giáng ^clụt lội xuống họ.

18 Và vào thời đó, có nhiều ^angười khổng lồ trên trái đất, và họ tìm kiếm Nô Ê để lấy mạng sống của ông; nhưng Chúa ở cùng Nô Ê, và ^bquyền năng của Ngài ở trên ông.

19 Và Chúa ^asắc phong cho ^bNô Ê theo ^cban tư tế của Ngài, và truyền lệnh cho ông rằng ông phải đi ra và ^drao truyền phúc âm của Ngài cho con cái loài người, như đã được ban cho Hê Nóc.

20 Và chuyện rằng Nô Ê kêu gọi con cái loài người là họ phải ^ahối cải; nhưng họ không nghe theo lời ông;

21 Và ngoài ra, sau khi họ nghe ông nói, họ đến trước mặt ông mà hỏi: Này, chúng tôi là các con trai của Thượng Đế; chẳng phải chúng tôi đã lấy con gái của loài người hay sao? Và chẳng phải chúng tôi đang ^aăn, đang uống và cưới vợ gả chồng hay sao? Và vợ chúng tôi sinh ra con cái cho chúng tôi, và chúng là những người uy mãnh chẳng khác chi

12b SHDTT Sem.

c SHDTT Ham.

13a GLGƯ 138:41.

SHDTT Gáp Ri Ên.

b SHDTT Vàng Lời,
Vàng Theo.

c SHDTT Con Trai
và Con Gái của
Thượng Đế.

14a MôiSe 5:52.

15a SHDTT Hôn Nhân—
Hôn nhân không

đồng tín ngưỡng.

17a STKý 6:3;

2 NêPhi 26:11;

ÊThe 2:15;

GLGƯ 1:33.

b 2 NêPhi 9:4.

SHDTT Thịt.

c STKý 7:4, 10;

MôiSe 7:34.

18a STKý 6:4;

DSKý 13:33;

GiôSuê 17:15.

b SHDTT Quyền Năng.

19a GLGƯ 107:52.

SHDTT Sắc Phong.

b ARHam 1:19.

c SHDTT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.

d SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.

20a SHDTT Hối Cải.

21a MTO 24:38–39;

JS—MTO 1:41.

những người thời xưa, là tay anh hùng có danh. Và họ không nghe theo lời của Nô Ê.

22 Và Thượng Đế trông thấy “sự tà ác của loài người đã trở nên quá lớn lao trên thế gian; và mọi người đều cao ngạo trong sự tưởng tượng của ^bcác ý tưởng trong lòng họ, mà những ý tưởng này luôn luôn là điều xấu.

23 Và chuyện rằng Nô Ê tiếp tục “thuyết giảng cho dân chúng với lời rằng: Hãy nghe và chú tâm đến những lời của tôi;

24 Hãy “tin và hối cải tội lỗi của mình, và ^bchịu phép báp têm trong danh của Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, giống như tổ phụ của chúng ta, rồi các người sẽ nhận được Đức Thánh Linh, để các người có thể được “cho thấy mọi điều; còn nếu các người không làm như vậy, thì những trận lụt sẽ đến với các người; tuy nhiên họ vẫn không nghe.

25 Và điều đó làm cho Nô Ê ân hận, và tâm hồn ông thấy đau đớn rằng Chúa đã làm ra loài người trên thế gian, và trong lòng ông rất buồn phiền về việc này.

26 Và Chúa phán: Ta sẽ “hủy diệt, khỏi mặt đất, loài người mà ta đã sáng tạo, cả loài người lẫn loài thú vật, và các loài bò sát, loài chim trên trời; vì nó làm cho Nô Ê ân hận rằng ta đã sáng tạo chúng, và rằng ta đã làm ra chúng; và hấn đã kêu cầu ta; vì chúng đã tìm kiếm mạng sống của hấn.

27 Và do đó Nô Ê tìm được “ân điển trong mắt của Chúa; vì Nô Ê là một người công chính và ^btrọn vẹn trong thế hệ của ông; và ông đã “bước đi cùng Thượng Đế, như ba người con trai của ông là Sem, Ham và Gia Phết cũng vậy.

28 Thế gian “bại hoại trước mắt Thượng Đế, và nó đầy dẫy bạo lực.

29 Và Thượng Đế nhìn xem thế gian, và này, nó bại hoại, vì tất cả mọi xác thịt đã làm bại hoại con đường của mình trên thế gian.

30 Và Thượng Đế phán với Nô Ê: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đến trước mắt ta, vì thế gian đã đầy dẫy bạo lực, và này, ta sẽ “hủy diệt tất cả mọi xác thịt khỏi thế gian này.

22a STKý 6:5;
MôiSe 7:36-37.

b MôSiA 4:30;
AnMa 12:14.
SHDT Ý Tưởng,
Ý Nghĩ.

23a SHDT Thuyết Giảng.

24a SHDT Tin.

b SHDT Phép Báp
Têm—Những điều
kiện cần thiết cho
phép báp têm.

c 2 NêPhi 32:2-5.

26a SHDT Trái Đất—Tây

sạch trái đất.

27a SHDT Ân Điển.

b STKý 6:9.

c SHDT Bước Đi, Bước
Đi với Thượng Đế.

28a STKý 6:11-13.

30a GLGU 56:3.

SÁCH ÁP RA HAM

DO JOSEPH SMITH DỊCH RA TỪ CÁC BẢN CÓI GIẤY

Bản dịch của một số Biên Sử cổ xưa mà đã rơi vào tay chúng tôi phát xuất từ các hầm mộ ở Ai Cập. Những văn tập của Áp Ra Ham này do chính tay Áp Ra Ham viết ra trên các bản cỏi giấy, trong khi ông đang ở Ai Cập, được gọi là Sách Áp Ra Ham.

CHƯƠNG 1

Áp Ra Ham tìm kiếm các phước lành thuộc ban tư tế tộc trưởng— Ông bị các thầy tư tế già ở Canh Êê ngược đãi—Đức Giê Hô Va cứu ông—Nguồn gốc và chính phủ của Ai Cập được vắn tắt giải thích.

TRONG xứ “Canh Êê, nơi cư ngụ của cha tôi, tôi, ^bÁp Ra Ham, thấy rằng tôi cần phải có một nơi khác để làm nơi ‘cư ngụ; 2 Và bởi vì tôi nhận thấy rằng sẽ có “hạnh phúc, sự bình an và ‘sự an nghỉ lớn lao hơn cho tôi, nên tôi tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ, và quyền mà qua đó tôi nên được sắc phong để điều hành những phước lành ấy; và bởi vì chính bản thân tôi là một người theo đuổi ‘sự ngay chính, bởi vì tôi cũng muốn là một người có được “sự hiểu biết lớn lao và là một người theo đuổi sự ngay chính một cách nhiệt thành hơn,

và có được một sự hiểu biết lớn lao hơn, và là một tổ phụ của nhiều dân tộc, vị hoàng tử bình an, và vì muốn nhận được những lời giáo huấn, và tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, nên tôi đã trở thành một người thừa hưởng chính thức, một “Thầy Tư Tế Thượng Phẩm, nắm giữ “quyền hành của các tổ phụ.

3 Quyền đó được “truyền giao từ các tổ phụ xuống cho tôi; nó được truyền xuống từ các tổ phụ, từ thời gian khởi đầu, phải, tức là từ lúc khởi đầu, hay trước khi sự tạo dựng của thế gian, cho đến ngày nay, đó là quyền ^btrưởng nam, hay là người đầu tiên, tức là ‘A Đam, hay vị tổ phụ đầu tiên, rồi truyền xuống qua các tổ phụ đến tôi.

4 Tôi tìm kiếm “sự chỉ định Chức Tư Tế cho tôi, theo sự chỉ định của Thượng Đế ban cho các tổ phụ về dòng dõi.

1 1a SHDTT U Rơ.
b SHDTT Áp Ra Ham.
c CVCSD 7:2-4.
2a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẻ.
b SHDTT An Nghỉ.
c SHDTT Ngay Chính.

d GLGU 42:61.
SHDTT Kiến Thức.
e SHDTT Thầy Tư Tế
Thượng Phẩm.
g SHDTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.
3a GLGU 84:14.

b GLGU 68:17.
SHDTT Con Đầu Lòng.
c MôiSe 1:34.
SHDTT A Đam.
4a SHDTT Quyền
Trưởng Nam.

HÌNH MÔ PHỎNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

Số 1



LỜI GIẢI THÍCH

Hình 1. Thiên sứ của Chúa.

Hình 2. Áp Ra Ham bị trói nằm trên bàn thờ.

Hình 3. Một thầy tư tế thờ hình tượng của En Kê Na định dâng Áp Ra Ham làm lễ vật hy sinh.

Hình 4. Bàn thờ dâng lễ vật hy sinh của các thầy tư tế thờ hình tượng, đặt trước các thần của En Kê Na, Líp Na, Ma Mác Ra, Cô Rắc và Pha Ra Ôn.

Hình 5. Tượng thần của En Kê Na.

Hình 6. Tượng thần của Líp Na.

Hình 7. Tượng thần của Ma Mác Ra.

Hình 8. Tượng thần của Cô Rắc.

Hình 9. Tượng thần của Pha Ra Ôn.

Hình 10. Áp Ra Ham ở Ai Cập.

Hình 11. Hình vẽ tượng trưng cho những cột trụ của trời, theo như người Ai Cập hiểu.

Hình 12. Ra Ki Dang, có nghĩa là khoảng không, hay là bầu trời trên đầu chúng ta; nhưng trong trường hợp ở đây, về vấn đề này, người Ai Cập có ý muốn biểu thị Sa Mau, ở trên cao, hay các tầng trời, nó đồng nghĩa với chữ Hê Bơ Rơ, Sa Ma Dem.

5 “Các tổ phụ của tôi, đã rời bỏ sự ngay chính của họ, và những giáo lệnh thánh mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ, để ^bthờ các thần của những người tà giáo, và hoàn toàn từ chối không nghe tiếng nói của tôi;

6 Vì lòng họ đã quay sang làm điều ác và hoàn toàn hướng về “thần của En Kê Na, và thần của Líp Na, và thần của Ma Mác Ra, và thần của Cô Rắc, và thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập;

7 Vậy nên, họ hướng lòng họ đến lễ vật hy sinh của những người tà giáo trong việc dâng hiến con cái họ lên các hình tượng câm, và họ không nghe theo tiếng nói của tôi, mà trái lại còn cố gắng lấy mạng sống của tôi bởi bàn tay thầy tư tế của En Kê Na. Thầy tư tế của En Kê Na cũng là thầy tư tế của Pha Ra Ôn.

8 Bây giờ, vào thời này, thầy tư tế của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập, có tập tục hiến dâng đàn ông, đàn bà và trẻ con lên bàn thờ được xây trong xứ Canh Êđê, để làm của lễ dâng lên các thần lạ này.

9 Và chuyện rằng thầy tư tế dâng của lễ lên thần của Pha Ra Ôn, và luôn cả thần của Sa Gô Ren nữa, theo thể cách của người Ai Cập. Bây giờ, thần của Sa Gô Ren là mặt trời.

10 Ngay cả thầy tư tế của Pha

Ra Ôn còn dâng một đứa trẻ làm của lễ tạ ơn lên bàn thờ, mà bàn thờ này nằm ở cạnh đồi Phô Ti Pha, ở đầu đồng bằng Ô Li Sem.

11 Bây giờ, thầy tư tế này dâng hiến lên bàn thờ này ba người trinh nữ cùng một lần. Họ là các con gái của Ô Ni Ta, một người thuộc dòng dõi hoàng gia, hậu tự chính tông của “Ham. Những người trinh nữ này bị hiến dâng vì đức hạnh của họ; họ không chịu ^bcúi đầu thờ phượng những thần bằng gỗ hay bằng đá, vì vậy mà họ bị giết chết trên bàn thờ này, và việc đó được làm theo thể cách của người Ai Cập.

12 Và chuyện rằng, các thầy tư tế đã dùng bạo lực với tôi, để họ cũng có thể giết tôi, như họ đã giết những người trinh nữ đó trên bàn thờ này; và để các người có thể có được một sự hiểu biết về bàn thờ này, tôi xin đề cập đến bức hình vẽ tiêu biểu ở đầu cuốn biên sử này.

13 Bàn thờ này được đóng kiểu giống như một giường nằm thường được người Canh Êđê dùng, và nó được đặt trước mặt các thần của En Kê Na, Líp Na, Ma Mác Ra và Cô Rắc, và cũng có một thần giống như thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập.

14 Để các người có được sự hiểu biết về các thần này, tôi đã vẽ những hình tiêu biểu về họ cho các người thấy ở đầu cuốn sách,

5a STKý 12:1.
b SHDTT Thờ
Hình Tượng.
6a GIẢI THÍCH Các

thần giả tạo, như
được minh họa
trong ARHam hình
mô phỏng 1.

11a SHDTT Ham.
b ĐNÊN 3:13-18.

kiểu hình này được người Canh Đê gọi là Ra Lê Nô, có nghĩa là tượng hình.

15 Và khi họ đưa tay lên mình tôi, để họ có thể hiến dâng tôi và lấy mạng sống tôi, này, tôi cất tiếng kêu cầu Chúa, Thượng Đế của tôi, và Chúa đã “để ý và nghe, và Ngài đã làm chan hòa tôi bằng khải tượng từ Đấng Toàn Năng, và thiên sứ từ nơi hiện diện của Ngài đến đứng cạnh tôi và tức thời ^bcởi các dây trói cho tôi;

16 Và tiếng nói của Ngài phán với tôi: Áp Ra Ham, Áp Ra Ham, này, tên ta là “Giê Hô Va, và ta đã nghe người, và ta xuống đây để giải cứu người, và đem người ra khỏi nhà của cha người, và ra khỏi mọi thân thuộc của người, để đến một ^bxứ lạ mà người chưa từng biết đến

17 Và việc này là vì chúng đã hướng lòng chúng xa khỏi ta, để thờ phượng thần của En Kê Na, và thần của Líp Na, và thần của Ma Mác Ra, và thần của Cô Rắc cùng thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập; vì vậy mà ta đã xuống để viếng phạt chúng, và để hủy diệt kẻ nào giơ tay lên nghịch cùng người, Áp Ra Ham, con trai của ta, để lấy mạng sống của người.

18 Này, ta sẽ dẫn dắt người bằng bàn tay của ta, và ta sẽ chấp nhận người, để đặt danh

ta trên người, tức là “Chức Tư Tế của cha người, và quyền năng của ta sẽ ở trên người.

19 Và quyền năng ấy đã ở với Nô Ê như thế nào thì cũng sẽ ở với người như vậy; nhưng qua giáo vụ của người, “danh ta sẽ được biết đến trên thế gian này mãi mãi, vì ta là Thượng Đế của người.

20 Này, Đồi Phô Ti Pha ở trong xứ “U Rơ của Canh Đê. Và Chúa đã phá sập bàn thờ của En Kê Na cùng các thần của xứ này, và hoàn toàn hủy diệt các thần ấy, và đánh thầy tư tế khiến hấn chết; và ở Canh Đê phủ đầy tang tóc, và luôn cả trong triều của Pha Ra Ôn; chữ Pha Ra Ôn có nghĩa là vua thuộc dòng máu hoàng tộc.

21 Bây giờ vua Ai Cập này là con cháu thuộc hậu tự của “Ham, và sinh ra cùng dòng máu của ^bdân Ca Na An.

22 Tất cả dân Ai Cập đều phát xuất từ dòng dõi này, và vì vậy mà dòng máu của người Ca Na An được bảo tồn trong xứ.

23 Đất “Ai Cập do một người đàn bà khám phá ra đầu tiên, người này là con gái của Ham và con gái của Ê Díp Tô, mà theo tiếng Canh Đê có nghĩa là Ai Cập, mà Ai Cập có nghĩa là điều bị cấm;

24 Khi người đàn bà này khám

15a MôSia 9:17–18.

b ARHam 2:13.

16a SHDTT Giê Hô Va.

b SHDTT Đất Hứa.

18a SHDTT Chức Tư Tế.

19a STKý 12:1–3.

20a STKý 11:28;

ARHam 2:4.

21a STKý 10:6;

TThiên 78:51;

MôiSe 8:12.

b MôiSe 7:6–8.

SHDTT Ca Na An,

Người Ca Na An.

23a SHDTT Ai Cập.

phá ra đất này thì nó còn nằm dưới mặt nước, về sau bà đem các con trai của mình đến định cư ở đó; và như vậy, từ Ham, phát sinh ra một chủng tộc bảo tồn sự nguyên rủa trên đất này.

25 Bây giờ, chính phủ đầu tiên của Ai Cập được thiết lập lên bởi Pha Ra Ôn, con trai trưởng của Ê Díp Tô, con gái của Ham, và nó được thiết lập lên theo thể thức của chính phủ của Ham, theo chính thể tộc trưởng.

26 Pha Ra Ôn, vì ông là một người ngay chính, nên đã thiết lập vương quốc của mình và xét xử dân mình một cách sáng suốt và công bình trọn đời ông; và ông hết sức cố gắng bắt chước theo hệ thống được thiết lập bởi các tổ phụ trong các thế hệ đầu, trong những ngày của triều đại tộc trưởng đầu tiên, như triều đại của A Đam và luôn cả của Nô Ê, là tổ phụ của ông, người đã ban phước cho ông với “những phước lành thế gian, và những phước lành thông sáng, nhưng rủa sả ông về Chức Tư Tế.

27 Giờ đây, vì Pha Ra Ôn thuộc dòng dõi này, là dòng dõi mà ông không thể có được quyền của “Chức Tư Tế, mặc dù gia tộc Pha Ra Ôn đã mong muốn đòi hỏi quyền ấy từ nơi Nô Ê, qua Ham, vậy nên, cha tôi đã bị dẫn đi lạc lối bởi sự thờ phượng hình tượng của họ;

28 Nhưng tôi sẽ cố gắng, từ bây giờ trở đi, trình bày khái quát về niên đại ký bắt đầu từ thời của tôi trở ngược lại thời lúc mới bắt đầu sáng tạo, vì “những biên sử đã đến tay tôi, là những biên sử mà tôi nắm giữ cho đến bây giờ.

29 Giờ đây, sau khi thầy tư tế của En Kê Na bị đánh khiến hấn chết, thì những điều mà đã được nói cho tôi biết về xứ Canh Đê, rằng trong xứ sẽ có một nạn đói, đã được ứng nghiệm.

30 Vậy nên, một nạn đói đã lan tràn khắp xứ Canh Đê, và cha tôi rất đau khổ vì nạn đói ấy, và ông hỏi cải về điều tà ác mà ông đã có ý định chống tôi, nghĩa là lấy “mạng sống của tôi.

31 Nhưng các biên sử của các tổ phụ, nghĩa là các tộc trưởng, nói về quyền của Chức Tư Tế, Chúa, Thượng Đế của tôi đã gìn giữ trong tay tôi; vì vậy mà một sự hiểu biết về lúc mới bắt đầu sáng tạo, và luôn cả về “các hành tinh, và các ngôi sao, như chúng đã được tiết lộ cho các tổ phụ biết, tôi đã lưu giữ cho đến ngày nay, và tôi sẽ cố gắng viết lại một số những điều này lên trên biên sử này, vì lợi ích cho hậu duệ của tôi mà sẽ đến sau tôi.

CHƯƠNG 2

Áp Ra Ham rời khỏi U Rơ để đi đến Ca Na An—Đấng Giê Hô Va hiện đến cùng ông ở Ha Ran—Tất cả

26a SHDIT Phước
Lành, Ban Phước,
Được Phước.

27a TNCT 2.
SHDIT Chức Tư Tế.
28a MôiSe 6:5.

SHDIT Sách Ghi Nhớ.
30a ARHam 1:7.
31a ARHam 3:1-18.

các phước lành của phúc âm được hứa ban cho dòng dõi của ông và qua dòng dõi của ông cho tất cả mọi người—Ông đi đến Ca Na An và tiếp tục đi đến Ai Cập.

Bấy giờ, Đức Chúa Trời gây cho nạn đói trở nên khốc liệt trên đất U Rơ, đến nỗi “Ha Ran, em tôi, phải chết; nhưng ^bTha Rê, cha tôi, vẫn còn sống ở đất U Rơ, thuộc Canh Ê.

2 Và chuyện rằng tôi, Áp Ra Ham, lấy “Sa Rai làm vợ, và ^bNê Hô, em tôi, lấy Minh Ca làm vợ, nàng là con gái của Ha Ran.

3 Lúc bấy giờ, Chúa “phán với tôi: Áp Ra Ham, người hãy ra khỏi xứ của người, và ra khỏi họ hàng và nhà của cha người, để đi đến một xứ mà ta sẽ chỉ cho người.

4 Vì thế tôi rời bỏ xứ “U Rơ của Canh Ê, để đi đến xứ Ca Na An; và tôi dẫn theo Lót, con trai của em tôi và vợ của nó, cùng vợ tôi là Sa Rai; và ^bcha tôi cũng đi theo tôi, đến xứ mà chúng tôi đặt tên là Ha Ran.

5 Và nạn đói giảm dần; và cha tôi lưu lại tại Ha Ran và cư ngụ ở đó, vì ở Ha Ran có nhiều đàn gia súc;

và cha tôi lại quay về “việc thờ phượng hình tượng của mình, vậy nên ông tiếp tục ở Ha Ran.

6 Nhưng tôi, Áp Ra Ham, cùng với “Lót, con trai của em tôi, cầu nguyện lên Chúa, và Chúa ^bhiện ra cùng tôi và phán với tôi: Hãy đứng lên và đem Lót đi theo với người; vì ta có ý định muốn đem người ra khỏi Ha Ran, và lập người làm người chấp sự để mang ‘danh ta trong một “xứ lạ mà ta sẽ ban cho người và dòng dõi của người sau người làm cơ nghiệp vĩnh viễn, khi chúng biết nghe theo tiếng nói của ta.

7 Vì ta là Chúa, Thượng Đế của người; ta ngự trên trời; trái đất là “bệ gác chân của ta; ta dang tay ra trên biển, thì biển tuân theo tiếng nói của ta; ta khiến cho gió và lửa làm ^bxe ngựa chiến của ta. Ta phán bảo núi: Hãy đi khỏi nơi đây—và này, nó liền bị cơn gió lốc cuốn đi trong phút chốc.

8 Danh ta là “Giê Hô Va, và ta ^bbiết sự cuối cùng từ lúc ban đầu; vậy nên tay ta sẽ ở trên người.

9 Và ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, và ta sẽ “ban phước cho người không lường được, và làm cho tên của người danh tiếng

2 1a STKý 11:28.
 b STKý 11:24-26;
 1 SứKý 1:26.
 2a STKý 11:29.
 SHDTT Sa Ra.
 b STKý 11:27; 22:20-24.
 3a STKý 12:1;
 CVCSĐ 7:1-3.
 4a NêHêMi 9:7.
 b STKý 11:31-32.
 5a GiôSuê 24:2.
 6a SHDTT Lót.

b STKý 17:1.
 SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc sống tiền dương thế của Đấng Ky Tô.
 c STKý 12:2-3;
 ARHam 1:19.
 d STKý 13:14-15; 17:8;
 XÊDTKý 33:1.
 SHDTT Đất Hứa.
 7a 1 NêPhi 17:39;
 GLGU 38:17.

b ÊSai 66:15-16.
 8a SHDTT Giê Hô Va.
 b SHDTT Đấng Toàn Tri.
 9a 1 NêPhi 17:40;
 2 NêPhi 29:14;
 3 NêPhi 20:27;
 MMôn 5:20.
 SHDTT Áp Ra Ham—
 Dòng dõi của Áp Ra Ham.

khắp các quốc gia, và người sẽ là một phước lành cho dòng dõi của người sau người, ngõ hầu qua bàn tay của mình, họ sẽ đem giáo vụ và ^bChức Tư Tế này đến với tất cả các quốc gia;

10 Và ta sẽ ban phước cho họ qua danh của người; vì tất cả những ai tiếp nhận "Phúc Âm này sẽ được gọi theo tên của người, và sẽ được xem như ^bdòng dõi của người, và sẽ đứng lên chúc phước cho người là "tổ phụ của họ;

11 Và ta sẽ "ban phước cho những ai chúc phước người, và rửa sả những kẻ nào rửa sả người; và nhờ ở nơi người (nghĩa là, nhờ Chức Tư Tế của người) và nhờ ở nơi ^bdòng dõi của người (nghĩa là, nhờ Chức Tư Tế của người), vì ta ban cho người một lời hứa rằng "quyền này sẽ tiếp tục ở nơi người và ở nơi dòng dõi của người sau người (nghĩa là dòng dõi chính thức, hay là dòng dõi của thể xác), mà tất cả các gia đình trên thế gian sẽ được ban phước, ngay cả với những phước lành của Phúc Âm, là những phước lành cứu rỗi, tức là cuộc sống vĩnh cửu.

12 Giờ đây, sau khi Chúa phán xong với tôi, và đã rút sự hiện

diện của Ngài khỏi tôi, tôi tự nhủ thầm: Kể tôi tớ của Ngài đã "tìm kiếm Ngài hết lòng; giờ đây tôi đã tìm thấy Ngài;

13 Ngài đã phái thiên sứ của Ngài đến "giải cứu tôi thoát khỏi các thần của En Kê Na, và tôi sẽ hết sức nghe theo tiếng nói của Ngài, vậy xin Ngài cho tôi tớ của Ngài được đứng lên và ra đi trong bình an.

14 Vì thế tôi, Áp Ra Ham, đã ra đi như Chúa đã phán với tôi, và Lót đi theo tôi; và tôi, Áp Ra Ham, rời khỏi Ha Ran lúc tôi được "sáu mươi hai tuổi.

15 Và tôi đem theo "Sa Rai, là người mà tôi đã lấy làm vợ khi tôi còn ở tại ^bU Rơ trong xứ Canh Êđê, và Lót, con trai của em tôi, và tất cả của cải mà chúng tôi đã gom góp được, và những người chúng tôi "thu phục được tại Ha Ran, rồi tôi lên đường đi đến xứ "Ca Na An, và sống trong những lều trại dọc đường;

16 Vậy nên, vĩnh cửu là mái che của chúng tôi, là "tảng đá và sự cứu rỗi của chúng tôi trong khi chúng tôi hành trình từ Ha Ran qua ngã Giê Sơn để đến xứ Ca Na An.

17 Giờ đây, tôi, Áp Ra Ham, lập lên một "bàn thờ trên đất Giê Sơn,

9^b GLGƯ 84:17-19;
MôiSe 6:7.
SHDTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.

10^a GLTi 3:7-9.
^b STKý 13:16;
GLTi 3:29;
2 NêPhi 30:2.
^c SHDTT Tộc Trưởng.

11^a SHDTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.
^b ÊSai 61:9.
^c SHDTT Chức Tư Tế;
Quyền Trưởng Nam;
Y Sơ Ra Ên.

12^a GLGƯ 88:63.
13^a ARHam 1:15-17.
14^a STKý 12:4-5.

15^a SHDTT Sa Ra.
^b SHDTT U Rơ.
^c SHDTT Cải Đạo,
Cải Hóa.
^d SHDTT Ca Na An,
Người Ca Na An.
16^a SHDTT Đá.
17^a SHDTT Bàn Thờ.

và dâng một cửa lễ lên Chúa, và cầu xin cho ^bnạn đói có thể được tránh khỏi nhà của cha tôi, để cho họ không bị hủy diệt.

18 Và rồi chúng tôi trải qua xứ Giê Sơn đi đến một nơi gọi là Si Chem; nơi này nằm trong đồng bằng Mô Rê, và chúng tôi đã đến biên giới xứ ^aCa Na An; và ở đó, trong đồng bằng Mô Rê, tôi đã dâng lễ ^bvật hy sinh, và tha thiết cầu khẩn Chúa, vì chúng tôi đã đi đến xứ của dân tộc thờ thần tượng này.

19 Và Chúa đã hiện đến cùng tôi để đáp ứng lời cầu nguyện của tôi, và phán cùng tôi rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người ^ađất này.

20 Và tôi, Áp Ra Ham, từ nơi bàn thờ tôi lập lên cho Chúa, tôi đứng lên đi đến một ngọn núi về phía đông của ^aBê Tê, rồi đóng trại ở đó, phía tây có ^bBê Tê, và phía đông có ^bA Hi; và ở đây tôi lại lập lên một bàn thờ khác cho Chúa, và lại ^ccầu khẩn danh Chúa.

21 Và tôi, Áp Ra Ham, hành trình đi mãi về hướng nam; và nạn đói vẫn còn tiếp diễn trong xứ; và tôi, Áp Ra Ham, quyết định đến xứ Ai Cập mà trú ngụ, vì nạn đói đã trở nên rất trầm trọng.

22 Và chuyện rằng khi tôi gần sắp sửa vào đất Ai Cập thì Chúa phán cùng tôi rằng: Này, ^aSa Rai,

vợ ngươi, là một người đàn bà trông rất xinh đẹp;

23 Vậy nên chuyện sẽ xảy ra rằng, khi người dân Ai Cập trông thấy nàng, họ sẽ nói rằng—Nàng này là vợ của người ấy; và rồi họ sẽ giết ngươi, nhưng lại để cho vợ ngươi được sống; vậy ngươi phải khôn ngoan làm như vậy:

24 Hãy để nàng nói với dân Ai Cập rằng nàng là em của ngươi, thì ngươi sẽ được sống.

25 Và chuyện rằng tôi, Áp Ra Ham, nói cho Sa Rai, vợ tôi, biết tất cả những điều Chúa đã phán bảo tôi—Vậy nên ta xin nàng hãy nói với họ rằng nàng là em gái của ta, hầu cho vì nàng mà ta được trọng đãi, và ta sẽ được sống nhờ nàng.

CHƯƠNG 3

Áp Ra Ham học về mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao nhờ hai viên U Rim và Thu Mim—Chúa tiết lộ cho ông biết về tính chất vĩnh cửu của các linh hồn—Ông học về tiền dương thế, tiền sắc phong, Sự Sáng Tạo, việc chọn lựa một Đấng Cứu Chuộc và trạng thái thứ nhì của loài người.

Và tôi, Áp Ra Ham, có hai viên ^aU Rim và Thu Mim mà Chúa, Thượng Đế của tôi, đã ban cho tôi, ở U Rơ trong xứ Canh Êđê;

17b ARHam 1:29.

18a STKý 12:6.

b SHDTT Hy Sinh.

19a STKý 13:12-15; 17:8;

XÊDTKý 3:1-10;

DSKý 34:2.

SHDTT Đất Hứa.

20a SHDTT Bê Tê.

b STKý 13:3-4.

c STKý 12:8.

22a STKý 12:11-13.

3 1a XÊDTKý 28:30;

MôSiA 8:13; 28:13-16;

JS—LS 1:35.

SHDTT U Rim

và Thu Mim.

2 Và tôi trông thấy “các ngôi sao, mà các ngôi sao ấy rất lớn, và một trong các ngôi sao này ở gần ngai của Thượng Đế nhất; và có nhiều ngôi sao lớn ở gần nó.

3 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Đây là những ngôi sao cai quản; và tên của ngôi sao lớn là “Cô Lốp, vì nó ở gần ta, vì ta là Chúa, Thượng Đế của người: Ta đã lập ra ngôi sao này để cai quản tất cả các ngôi sao cùng một hệ thống với trái đất mà người đang đứng trên đó.

4 Và Chúa phán cùng tôi, qua U Rim và Thu Mim, rằng Cô Lốp thuộc thể cách của Chúa tùy theo thời gian và mùa của nó về phương diện những vòng xoay chuyển của nó; một vòng xoay chuyển của nó là một “ngày đối với Chúa, theo cách tính của Ngài, nó sẽ là một ngàn năm tính theo trái đất nơi mà người đang đứng. Đây là cách tính thời gian của Chúa, dựa theo cách tính thời gian của Cô Lốp.

5 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Hành tinh mà ít sáng hơn hành tinh cai quản ban ngày, nghĩa là hành tinh cai quản ban đêm, thì ở trên hay là lớn hơn hành tinh mà người đang đứng, theo cách tính, vì nó luân chuyển trong hệ thống một cách chậm chạp hơn; điều ấy xảy ra theo hệ thống như vậy vì nó ở phía trên trái đất nơi mà người đang đứng, vậy nên

cách tính thời gian của nó không được nhiều so với số ngày, tháng và năm của nó.

6 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Giờ đây, Áp Ra Ham, “hai thực thể này hiện hữu, kia xem, mắt người trông thấy nó; người được ban cho khả năng để biết các thời gian của cách tính, và thời gian ấn định, phải, thời gian ấn định của trái đất, nơi người đang đứng, và thời gian ấn định của vì sáng lớn hơn được lập ra để cai quản ban ngày, và thời gian ấn định của vì sáng kém hơn được lập ra để cai quản ban đêm.

7 Giờ đây, thời gian ấn định của vì sáng kém hơn thì về phương diện cách tính dài hơn thời gian của trái đất nơi mà người đang đứng.

8 Và hễ ở đâu có hai thực thể này, thì có một thực thể khác trên chúng, nghĩa là, có một hành tinh khác mà cách tính thời gian của nó còn dài hơn nữa;

9 Và như vậy sẽ có cách tính thời gian của một hành tinh này trên một hành tinh khác, cho đến khi nào người đi đến gần Cô Lốp, và Cô Lốp theo cách tính thời gian của Chúa; Cô Lốp được lập lên gần ngai của Thượng Đế để cai quản tất cả các hành tinh mà thuộc cùng một “hệ thống với trái đất là nơi người đang đứng.

10 Và người được ban cho khả năng để biết về thời gian ấn định

2a ARHam 1:31.

3a Xem ARHam hình mô phỏng2, Hình 1-5.

SHDTT Cô Lốp.

4a ARHam 5:13.

b TThiên 90:4;

2 PERơ 3:8.

6a ARHam 3:16-19.

9a GLGU 88:37-44.

của tất cả các ngôi sao được lập ra để chiếu sáng, cho đến khi người được đến gần ngai của Thượng Đế.

11 Như vậy là tôi, Áp Ra Ham, đã được “nói chuyện với Chúa, mặt đối mặt, chẳng khác chi một người nói chuyện với một người khác vậy; và Ngài nói cho tôi nghe những công việc mà bàn tay Ngài đã làm ra;

12 Và Ngài phán cùng tôi: Hỡi con trai của ta, hỡi con trai của ta (và bàn tay Ngài đưa ra), này, ta sẽ cho người trông thấy tất cả những điều này. Rồi Ngài để tay lên mắt tôi, và tôi trông thấy những vật do bàn tay Ngài làm ra, những vật này rất là nhiều; và chúng gia tăng gấp bội trước mắt tôi, và tôi không thể thấy được sự tận cùng của chúng.

13 Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Si Nê Ha, tức là mặt trời. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Cô Cốp, tức là ngôi sao. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Ô Lê A, tức là mặt trăng. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Cô Câu Bim, nghĩa là các ngôi sao, hay là tất cả vì sáng lớn trong bầu trời.

14 Và lúc đó là ban đêm khi Chúa phán cùng tôi những lời này: Ta sẽ làm cho người, và “dòng dõi của người sau này, ^bgia tăng gấp bội như những vật này; và nếu người có thể đếm

được ‘số hạt cát, thì con số dòng dõi của người cũng sẽ như vậy.

15 Và Chúa phán cùng tôi: Áp Ra Ham, ta cho người trông thấy những điều này trước khi người đi đến Ai Cập, để người có thể rao truyền tất cả những lời này.

16 Nếu có hai vật tồn tại, và có vật này ở trên vật kia, thì sẽ có những vật khác lớn hơn ở trên chúng; vì vậy “Cô Lốp lớn hơn hết mọi Cô Câu Bim mà người đã trông thấy, vì nó ở gần ta nhất.

17 Giờ đây, nếu có hai vật, mà vật này ở trên vật kia, và mặt trăng ở trên trái đất, thì chắc sẽ có một hành tinh hay một ngôi sao ở trên mặt trăng; và chẳng có điều gì Chúa, Thượng Đế của người, quyết định để làm ngoại trừ Ngài sẽ “làm việc đó.

18 Dù sao Ngài cũng đã tạo ra một ngôi sao lớn hơn; chẳng khác chi, có hai linh hồn, và linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia, tuy nhiên hai linh hồn này, mặc dù linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia, đều không có sự khởi đầu; chúng đã tồn tại từ trước, chúng sẽ không có sự tận cùng, chúng sẽ tồn tại sau này, vì chúng là, “nô lum nghĩa là vĩnh cửu.

19 Và Chúa phán cùng tôi: Hai thực thể này quả hiện hữu, rằng có hai linh hồn, linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia; sẽ

11a STKý 17:1;
DSKý 12:5-8.
14a STKý 13:16;
GLGU 132:30.

b ARHam 2:9.
c STKý 22:17;
ÔSê 1:10.
16a ARHam 3:3.

17a Gióp 9:4-12.
18a *Nô lum* là chuyển tự của chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là vĩnh cửu.

có một linh hồn khác thông minh hơn cả hai linh hồn đó; và ta là Chúa, Thượng Đế, của người, ta “thông minh hơn tất cả những linh hồn ấy.

20 Chúa, Thượng Đế của người, đã phái thiên sứ của Ngài đến “giải cứu người khỏi bàn tay thầy tư tế của En Kê Na.

21 Ta ngự ở giữa tất cả chúng nó; vậy nên, giờ đây ta xuống cùng người để rao truyền cho người biết “những công trình do bàn tay ta làm ra, mà trong những công trình này ^bsự thông sáng của ta vượt hơn tất cả, vì ta cai trị các tầng trời bên trên và thể gian bên dưới, với tất cả sự thông sáng và thận trọng, trên tất cả những thực thể tri thức mà mắt người đã trông thấy từ lúc khởi đầu; vào lúc khởi đầu ta đến giữa tất cả những thực thể tri thức mà người đã thấy.

22 Giờ đây, Chúa đã cho tôi, Áp Ra Ham, trông thấy “những thực thể tri thức được tổ chức ^btrước khi có thể gian; và trong số những thực thể tri thức này có rất nhiều bậc vĩ nhân ‘cao quý;

23 Và Thượng Đế thấy các linh hồn này tốt, và Ngài đứng giữa họ, và Ngài phán: Ta sẽ làm

cho những người này thành những người cai trị của ta; vì Ngài đứng giữa các linh hồn, và Ngài thấy họ tốt; và Ngài phán cùng tôi: Áp Ra Ham, người là một trong số những người này; người được “chọn lựa trước khi người sinh ra.

24 Và ở giữa những linh hồn này có “một linh hồn giống Thượng Đế, và Ngài nói với những linh hồn đang đứng với Ngài: Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, và chúng ta sẽ đem theo một số vật liệu này, và ^bchúng ta sẽ làm ra một ‘thế gian cho những linh hồn này trú ngụ;

25 Và chúng ta sẽ “thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ ^blàm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng;

26 Và những ai giữ “trạng thái thứ nhất của mình thì sẽ được ban thêm; còn những ai không giữ trạng thái thứ nhất của mình, thì sẽ không hưởng được vinh quang trong cùng một vương quốc với những người giữ trạng thái thứ nhất của họ; và những ai biết giữ ^btrạng thái thứ nhì của mình thì sẽ được nhận thêm

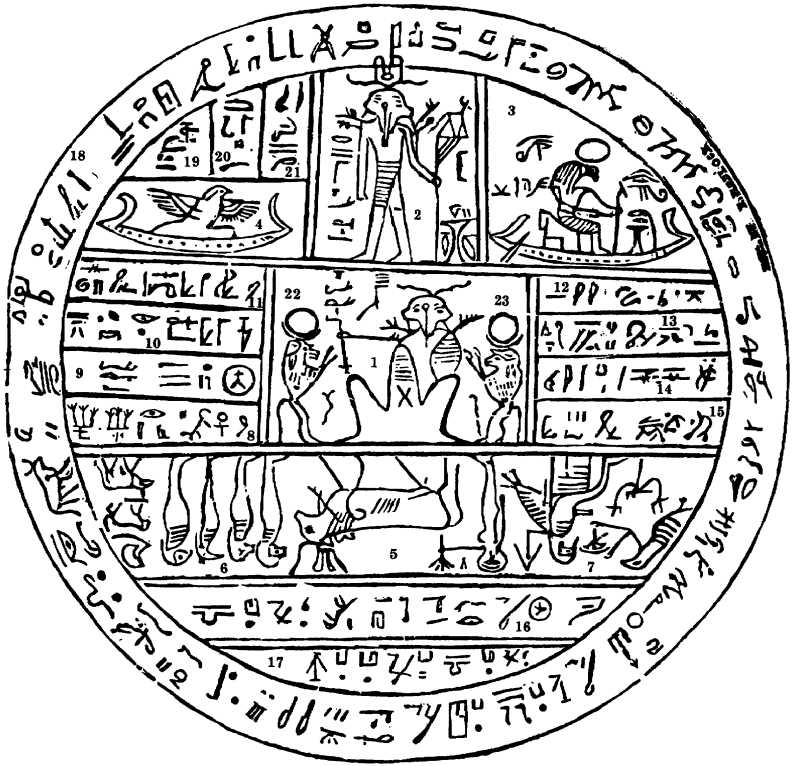
19a ÊSai 55:8-9.
SHDT Đấng Toàn Tri.
20a ARHam 1:15.
21a GLGU 88:45-47;
MôiSe 1:27-29.
^b SHDT Khôn Ngoan.
22a SHDT Tri Thức,
Những Thực
Thể Tri Thức.
^b SHDT Cuộc Sống
Tiền Dương Thế;

Hội Nghị trên
Thiên Thượng.
^c GLGU 138:55.
23a ÊSai 49:1-5;
GRMi 1:5.
SHDT Chọn, Chọn
Lựa, Kẻ Được Chọn;
Tiền Sắc Phong.
24a SHDT Con Đầu Lòng.
^b SHDT Sáng Tạo.
^c SHDT Trái

Đất—Được sáng
tạo cho loài người.
25a GLGU 98:12-14;
124:55.
SHDT Kế Hoạch Cứu
Chuộc;
Quyền Tự Quyết.
^b SHDT Vâng Lời,
Vâng Theo.
26a GiuĐe 1:6.
^b SHDT Hữu Diệt.

HÌNH MÔ PHỎNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

Số 2



LỜI GIẢI THÍCH

Hình 1. Cô Lốp, có nghĩa là sự sáng tạo đầu tiên, gần thượng thiên giới nhất, hay là nơi cư ngụ của Thượng Đế. Đầu tiên trong việc cai quản, và cuối cùng về cách tính thời gian. Cách tính theo thời gian thượng thiên giới, là thời gian có ý nghĩa một ngày là một thước cu bit. Một ngày trên Cô Lốp bằng một ngàn năm theo cách tính của thế gian này, mà người Ai Cập gọi là Gia Ô Ê.

Hình 2. Tọa lạc gần Cô Lốp nhất là Ô Li Bô Lích, gọi theo người Ai Cập, đây là vật sáng tạo cai quản vĩ đại kế tiếp gần thượng thiên giới, hay là nơi Thượng Đế cư ngụ; cũng nắm giữ chìa khóa của quyền năng, thuộc về các hành tinh khác; như đã được Thượng Đế mặc khải cho Áp Ra Ham biết khi ông dâng lễ vật hy sinh trên bàn thờ mà ông đã lập nên cho Chúa.

Hình 3. Được làm ra để tượng trưng cho Thượng Đế đang ngồi trên ngai của Ngài, khoác trên mình quyền năng và thẩm quyền; trên đầu với mào triều thiên bằng sự sáng vĩnh cửu; cũng tượng trưng cho các đại Khẩu Hiệu của Thánh Chức Tư Tế, như đã được tiết lộ cho A Đam biết trong Vườn Ê Đen, cũng như cho cả Sét, Nô Ê, Mên Chi Xê Đéc, Áp Ra Ham và cho tất cả những ai mà Chức Tư Tế được tiết lộ.

Hình 4. Đồng nghĩa với chữ Hê Bơ Ra Ki Dang, có nghĩa là khoảng không gian hay bầu trời của các tầng trời; cũng là một vật tượng trưng cho con số, trong tiếng Ai Cập có nghĩa là một ngàn; tương đương với cách tính thời gian của Ô Li Bô Lích, mà nó bằng với Cô Lốp trong sự tuần hoàn và cách tính thời gian của nó.

Hình 5. Tiếng Ai Cập gọi là Ê Nít Gô Ôn Đốc; đây cũng là một trong những hành tinh cai quản, và người Ai Cập nói nó là Mặt Trời, và mượn ánh sáng từ Cô Lốp qua trung gian của Kê Ê Van Rát, tức là Chìa Khóa lớn, hay nói cách khác, là quyền năng cai quản, nó cai quản mười lăm định tinh hoặc ngôi sao khác, cũng như cả Pho Lô I Sê hay là Mặt Trăng, Trái Đất và Mặt Trời trong sự tuần hoàn hàng năm của chúng. Hành tinh này nhận được quyền năng của nó qua sự trung gian của Kơ Li Pho Lốt Ít Êt, hay Ha Kô Câu Bim, các ngôi sao được tượng trưng bởi các con số 22 và 23, nhận ánh sáng từ sự tuần hoàn của Cô Lốp.

Hình 6. Tượng trưng cho trái đất này trong bốn phương của nó.

Hình 7. Tượng trưng cho Thượng Đế đang ngồi trên ngai của Ngài, tiết lộ qua các tầng trời, các đại Khẩu Hiệu của Chức Tư Tế; cũng là dấu hiệu của Đức Thánh Linh đến với Áp Ra Ham, trong hình dạng một con chim bồ câu.

Hình 8. Chứa đựng những điều ghi chép không thể được tiết lộ cho thế gian biết; nhưng có thể nhận được trong Đền Thờ Thánh của Thượng Đế.

Hình 9. Không được tiết lộ trong lúc này.

Hình 10. Cùng nghĩa như trên.

Hình 11. Cùng nghĩa như trên. Nếu thế gian có thể khám phá ra được những con số này, thì hãy để nó được như vậy. A Men.

Hình 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và 21 sẽ được tiết lộ ý nghĩa vào kỳ định của Chúa.

Bản dịch trên đây được tiết lộ tới mức mà chúng tôi có quyền tiết lộ trong thời gian hiện tại.

nhiều ‘vinh quang lên đầu họ mãi mãi và đời đời.

27 Và “Chúa hỏi: Ta sẽ phái ai đi đây? Và một vị giống như ^bCon của Người đáp: Tôi đây, xin phái tôi đi. Và một ‘vị khác đáp và nói: Tôi đây, xin phái tôi đi. Chúa bèn phán: Ta sẽ phái người đầu tiên.

28 Và “người thứ hai tức giận, và không giữ trạng thái thứ nhất của mình; và, vào ngày đó, có ^bnhiều kẻ đã đi theo người này.

CHƯƠNG 4

Các Thượng Đế hoạch định sự sáng tạo thế gian và tất cả sự sống ở trên đó—Các kế hoạch của các Ngài về sáu ngày sáng tạo được đề ra.

Và thế rồi Chúa phán rằng: Chúng ta hãy đi xuống. Và các Ngài cùng đi xuống lúc “khởi đầu, và các Ngài, tức là các Thượng Đế, đã ^btổ chức và tạo dựng các tầng trời và thế gian.

2 Và thế gian, sau khi được tạo dựng, thì trống không và tiêu điều, vì các Ngài không tạo dựng bất cứ vật gì ngoài thế gian; và bóng tối bao trùm trên vực sâu, và Thánh Linh của các Thượng Đế “vận hành trên mặt nước.

3 Và các Ngài (các Thượng Đế)

phán: Phải có sự sáng; bèn có sự sáng.

4 Và các Ngài (các Thượng Đế) hiểu thấu sự sáng, vì sự sáng rất tỏ; và các Ngài tách rời sự sáng ra, hay khiến nó được tách rời ra khỏi bóng tối.

5 Và các Thượng Đế gọi sự sáng là Ngày, và gọi bóng tối là Đêm. Và chuyện rằng, từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm; và từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đó là lần đầu tiên, hay là sự khởi đầu, của điều mà các Ngài gọi là ngày và đêm.

6 Và các Thượng Đế lại phán rằng: Phải có một “khoảng không ở giữa nước, và khoảng không này sẽ tách rời nước ra khỏi nước.

7 Và các Thượng Đế truyền lệnh cho khoảng không khiến nó tách rời nước ở dưới khoảng không ra khỏi nước ở trên khoảng không; thì có như vậy, đúng theo các Ngài truyền lệnh.

8 Và các Thượng Đế gọi khoảng không là “Trời. Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm; và chuyện rằng thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đây là ^blần thứ hai các Ngài gọi ngày và đêm.

9 Và các Thượng Đế truyền

<p>26c Tít 1:2. SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.</p> <p>27a SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.</p> <p>b SHDTT Chúa Giê Su</p>	<p>Ky Tô; Con của Người.</p> <p>c MôiSe 4:1-2.</p> <p>28a SHDTT Quý Dữ.</p> <p>b SHDTT Con Trai Diệt Vong, Những Đứa.</p> <p>4 1a STKý 1:1; MôiSe 2:1.</p>	<p>b SHDTT Sáng Tạo.</p> <p>2a STKý 1:2; MôiSe 2:2.</p> <p>6a STKý 1:4-6; MôiSe 2:4.</p> <p>8a SHDTT Thiên Thượng. b STKý 1:8.</p>
--	--	--

lệnh rằng: “Những vùng nước ở dưới trời phải tụ lại ^bmột nơi, và phải có đất trồi lên khô ráo và việc đó có như vậy theo như các Ngài truyền lệnh;

10 Và các Thượng Đế gọi chỗ khô ráo là Đất; và nơi nước quy tụ lại thì các Ngài gọi là “Biển Cả; và các Thượng Đế thấy lệnh của mình được tuân theo.

11 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm cho đất nảy sinh ra cây “cỏ; thảo mộc kết hạt giống; cây trái kết quả, tùy theo loại của nó, mà hạt giống sẽ mọc ra những cây theo giống của nó trên đất; và việc đó có như vậy đúng như các Ngài truyền lệnh.

12 Và các Thượng Đế làm cho đất sinh ra cây cỏ theo hạt giống của nó, và thảo mộc lại sinh ra thảo mộc theo hạt giống của nó; và đất sinh ra cây theo hạt giống của nó, và kết trái, mà hạt giống của nó chỉ có thể sinh ra cùng loại cây theo giống của nó; và các Thượng Đế thấy lệnh của mình được tuân theo.

13 Và chuyện rằng các Ngài tính ngày; từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm, và từ buổi sáng đến buổi tối gọi là ngày; và đây là lần thứ ba.

14 Và các Thượng Đế lập nên “các vì sáng trong khoảng không trên trời, và khiến chúng phân ra ngày với đêm; và lập nên chúng

làm dấu định thời tiết, ngày và năm;

15 Và lập nên chúng làm những vì sáng trong khoảng không trên trời để soi sáng trên đất; và việc đó đã có như vậy.

16 Và các Thượng Đế lập nên hai vì sáng lớn, “vì sáng lớn hơn cai quản ban ngày, và vì sáng kém hơn cai quản ban đêm; với vì sáng kém hơn các Ngài cũng lập nên các vì sao;

17 Và các Thượng Đế đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, để soi sáng trên đất, và để cai quản ban ngày và ban đêm, và để phân ra sự sáng với sự tối.

18 Và các Thượng Đế theo dõi các sự việc mà các Ngài đã truyền lệnh cho đến khi chúng tuân theo.

19 Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng gọi là đêm, và từ buổi sáng đến buổi tối gọi là ngày; và đó là lần thứ tư.

20 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm cho nước sinh thật nhiều các sinh vật biết cử động và có sự sống; và các loài chim muông có thể bay trên đất trong khoảng không trên trời.

21 Và các Thượng Đế làm cho nước để nó có thể sinh các loài “cá lớn, cùng mọi sinh vật biết cử động, nhờ nước mà sinh nhiều ra tùy theo từng loại của chúng; và mọi loài chim có cánh tùy theo loại của chúng. Và

9a AMôt 9:6;
MôiSe 2:7.

b STKý 1:9.

10a STKý 1:10;

ARHam 4:22.

11a STKý 1:11-12;

MôiSe 2:11-12.

14a GLGU 88:7-11.

16a STKý 1:16.

21a STKý 1:21;

MôiSe 2:21.

các Thượng Đế thấy rằng lệnh truyền của mình được tuân theo, và kế hoạch của các Ngài tốt lành.

22 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ ban phước lành cho chúng và khiến chúng được sinh sôi nảy nở, và làm cho đầy dẫy dưới biển hay "biển cả; và khiến các chim muông sinh sản thật nhiều trên đất.

23 Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm, và thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đó là lần thứ năm.

24 Và "các Thượng Đế làm cho đất sinh mọi sinh vật theo từng loại, các gia súc và các loài bò sát, và các thú vật trên đất tùy theo loại; và việc đó đã có như vậy, theo như các Ngài đã phán.

25 Và các Thượng Đế làm cho đất sinh các thú vật trên đất tùy theo loại, và các gia súc tùy theo loại, và mọi loài bò sát trên đất tùy theo loại; và các Thượng Đế thấy rằng chúng sẽ vâng lời.

26 Và các Thượng Đế "bàn luận với nhau và phán: Chúng ta hãy đi xuống để tạo dựng "loài người như "hình ảnh của chúng ta theo hình thể của chúng ta; và chúng ta sẽ cho họ thống trị loài cá dưới biển, và chim muông trên trời, và loài súc vật, và khắp cả đất cùng mọi loài bò sát bò trên đất.

27 Do đó, "các Thượng Đế đi xuống làm nên loài người theo hình ảnh của các Ngài, các Ngài tạo dựng loài người, người nam cùng người nữ, theo hình ảnh của họ.

28 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ ban phước lành cho họ. Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ làm cho họ được sinh sôi nảy nở, làm cho đầy dẫy đất, và làm cho đất phục tùng, và thống trị loài cá dưới biển, loài chim muông trên trời cùng mọi vật sống biết cử động trên đất.

29 Và các Thượng Đế phán: Nay, chúng ta sẽ ban cho họ mọi thứ cỏ kết hạt giống mọc khắp mặt đất, cùng mọi loài cây mà sẽ sinh trái; phải, trái của cây có kết hạt giống mà chúng ta sẽ ban cho họ; nó sẽ là "đồ ăn cho họ.

30 Và còn mọi loài thú vật trên đất, và mọi loài chim muông trên trời, cùng mọi loài bò sát trên đất, này, chúng ta sẽ ban cho chúng sự sống, và chúng ta lại còn ban cho chúng mọi thứ thảo mộc xanh để dùng làm đồ ăn; và tất cả những điều này sẽ được làm nên như vậy.

31 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ làm mọi điều chúng ta đã phán, và lập nên những thứ đó; và này, chúng phải hết sức tuân theo. Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi

22a ARHam 4:10.
24a SHĐTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.
26a SHĐTT Khuyên

Bảo, Khuyên Dạy,
Khuyên Nhủ.
b SHĐTT Loài Người.
c MôiSe 6:8-10.

27a STKý 1:26-27;
ARHam 5:7.
29a STKý 1:29-30.

HÌNH MÔ PHÒNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

Số 3



LỜI GIẢI THÍCH

Hình 1. Áp Ra Ham ngồi trên ngai của Pha Ra Ôn, do sự ưu đãi của nhà vua, với vương miện trên đầu ông, tượng trưng cho Chức Tư Tế, đó là biểu hiệu của Đại Chủ Tịch Đoàn trên Thiên Thượng; với vương trượng của công lý và sự phán xét trong tay ông.

Hình 2. Vua Pha Ra Ôn, tên của ông được ghi bằng những chữ ở phía trên đầu ông.

Hình 3. Có nghĩa là Áp Ra Ham ở Ai Cập như cũng đã được nhắc đến trong Hình 10 của Hình Mô Phòng Số 1.

Hình 4. Hoàng tử Pha Ra Ôn, Vua Ai Cập, như được ghi ở phía trên tay của ông.

Hình 5. Su Lem, một trong những người hầu cận chính của nhà vua, như được tượng trưng bằng những chữ phía trên tay người này.

Hình 6. Ô Lim La, một người nô lệ của hoàng tử.

Áp Ra Ham đang lý luận về các nguyên tắc của Thiên Văn Học, trong triều đình nhà vua.

sáng các Ngài gọi là đêm; và chuyện rằng thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và các Ngài tính đó là “lần thứ sáu.

CHƯƠNG 5

Các Thượng Đế làm xong kế hoạch của các Ngài về sự sáng tạo tất cả mọi vật—Các Ngài hoàn thành Sự Sáng Tạo theo các kế hoạch của các Ngài—A Đam đặt tên cho mọi loài sinh vật.

Và như vậy là chúng ta sẽ dựng xong trời và đất, và muôn vật trong đó.

2 Và các Thượng Đế nói với nhau: Đến “lần thứ bảy chúng ta sẽ chấm dứt công việc của chúng ta, công việc mà chúng ta đã bàn luận; và đến lần thứ bảy chúng ta sẽ nghỉ ngơi tất cả mọi công việc mà chúng ta đã bàn luận.

3 Và các Thượng Đế kết thúc ở lần thứ bảy, vì đến lần thứ bảy các Ngài sẽ “nghỉ ngơi tất cả mọi công việc mà các Ngài (các Thượng Đế) đã bàn luận với nhau để tạo dựng; và ^bthánh hóa lần đó. Và những quyết định của các Ngài là như vậy vào lúc các Ngài cùng nhau bàn luận để tạo dựng trời và đất.

4 Và các Thượng Đế đã xuống để tạo dựng các gốc tích trời

và đất này, khi chúng được tạo dựng vào ngày mà các Thượng Đế tạo dựng trời và đất.

5 Theo đúng tất cả những gì các Ngài đã nói về mọi cây cối ngoài đồng “trước khi nó mọc trên đất, và mọi loài cỏ ngoài đồng trước khi nó mọc lên; vì các Thượng Đế chưa có làm mưa xuống trên đất lúc các Ngài bàn luận về việc làm nên chúng, và chưa tạo dựng loài người để cày cấy đất đai.

6 Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất.

7 Và “các Thượng Đế bèn lấy ^bbụi đất nắn nên hình người, và lấy ‘linh hồn (có nghĩa là linh hồn của con người) đặt vào trong hình người đó; và hà sinh khí vào lỗ mũi thì con người trở thành một loài “sinh linh.

8 Và các Thượng Đế lập ra một khu vườn, ở hướng đông “Ê Đen, và ở nơi đó các Ngài đặt người mà các Ngài đã đặt linh hồn vào trong thể xác do các Ngài tạo dựng.

9 Và các Thượng Đế khiến đất mọc lên mọi loại cây đẹp mắt và trái ăn ngon; ở giữa vườn lại có “cây sự sống, cùng cây hiểu biết điều thiện và điều ác.

10 Có một con sông từ Ê Đen chảy ra, để tưới vườn, và từ nơi ấy, con sông chia làm bốn ngả.

31a XÊDTKý 31:17.
 5 2a SHDTT Ngày Sa Bát.
 3a XÊDTKý 20:8-11;
 MôSiA 13:16-19.
 b GLGU 77:12.
 5a SHDTT Sáng Tạo

Linh Thế.
 7a ARHam 4:26-31.
 b MôiSe 4:25; 6:59.
 c STKý 2:7;
 GLGU 93:33.
 SHDTT Cuộc Sống

Tiền Dương Thế;
 Linh Hồn.
 d SHDTT Bản Thế.
 8a SHDTT Ê Đen.
 9a SHDTT Cây Sự Sống.

11 Và các Thượng Đế đem người đặt vào trong Vườn Ê Den, để trông và giữ vườn.

12 Và các Thượng Đế truyền lệnh cho người ấy rằng: Người có quyền tự do ăn mọi cây trái trong vườn này,

13 Nhưng về cây hiểu biết điều thiện và điều ác thì người chớ ăn đến; vì một mai người ăn cây ấy thì chắc chắn người sẽ chết. Giờ đây, tôi, Áp Ra Ham, thấy rằng đó là theo "thời gian của Chúa, tức là theo thời gian của ^bCô Lôp; vì đến lúc đó, các Thượng Đế chưa chỉ cho A Đam biết cách thức để tính thời gian.

14 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm nên một kẻ giúp đỡ cho người này, vì người này sống một mình không tốt, vậy nên chúng ta sẽ tạo dựng một kẻ giúp đỡ cho hắn.

15 Và các Thượng Đế làm cho "A Đam ngủ say; và khi hắn ngủ, các Ngài bèn lấy một xương sườn của hắn, và lấy thịt đắp lại chỗ ấy;

16 Và các Thượng Đế tạo dựng

một "người nữ từ xương sườn mà các Ngài đã lấy nơi người nam, và đem người nữ ấy lại cho người nam.

17 Và A Đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, và thịt bởi thịt tôi mà ra; vậy người này sẽ được gọi là Người Nữ, vì người này do nơi người nam mà có;

18 Vậy nên, người nam sẽ rời bỏ cha mẹ mình mà "kết hợp với vợ mình và cả hai sẽ nên ^bmột thịt.

19 Và người nam lẫn vợ mình cả hai đều trần truồng mà chẳng hổ thẹn.

20 Và các Thượng Đế lấy đất tạo dựng lên mọi loài thú đồng, và mọi loài chim trời, rồi đem đến cho A Đam để xem người đặt tên cho chúng là gì; và bất cứ tên nào A Đam đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng của chúng.

21 Và A Đam đặt tên cho tất cả các loài súc vật, các loài chim trời, và mọi loài thú đồng; còn về phần A Đam thì đã tìm được một người giúp đỡ cho mình.

13a 2 PERơ 3:8.

b ARHam 3:2-4.
SHDTT Cô Lôp.

15a SHDTT A Đam.

16a SHDTT Ê Va.

18a GLGƯ 42:22;

49:15-16.

b SHDTT Hôn Nhân.

JOSEPH SMITH—MA THI Ơ

Trích ra từ bản phiên dịch Kinh Thánh được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1831: Ma Thi Ơ 23:39 và chương 24.

Chúa Giê Su nói trước về sự hủy diệt sắp xảy đến của Giê Ru Sa Lem—Ngài cũng nói về Ngày Tái Lâm của Con của Người, và sự hủy diệt kẻ tà ác.

Vì ta nói cho các người hay, từ nay về sau các người sẽ không thấy ta nữa và biết rằng ta chính là Đấng mà các tiên tri từng viết đến, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa ngự trong những đám mây trời mà “đến, và tất cả các thiên sứ thánh đều đến với Ngài. Lúc ấy các môn đồ của Ngài mới hiểu rằng Ngài sẽ trở lại thế gian, sau khi Ngài được vinh hiển và đội mão triều thiên bên tay phải của ^bThượng Đế.

2 Và Chúa Giê Su đi ra, và rời khỏi đền thờ; và các môn đồ của Ngài đến bên Ngài để nghe Ngài giảng, thưa rằng: Thưa thầy, xin thầy cho chúng con biết về những ngôi nhà thuộc đền thờ này, vì Ngài có phán—chúng sẽ bị đổ xuống, và để lại cho các người cảnh tiêu điều.

3 Và Chúa Giê Su phán cùng

họ: Các người không thấy mọi điều đó và các người không hiểu những điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cho các người hay, đền thờ này sẽ không còn một “hòn đá nào chồng lên một hòn đá nào khác mà không bị đổ xuống.

4 Rồi Chúa Giê Su rời họ và đi lên “Núi Ô Li Ve. Và khi Ngài đang ngồi trên Núi Ô Li Ve thì các môn đồ đến riêng với Ngài thưa rằng: Xin thầy cho chúng con biết đến khi nào sẽ xảy ra những điều Ngài vừa nói về sự hủy diệt đền thờ này và người Do Thái; và có ^bđiều gì chỉ về “sự hiện đến của Ngài và ngày “tận thế, hay sự hủy diệt “kẻ tà ác, tức là ngày tận thế?

5 Chúa Giê Su trả lời và phán cùng họ: Hãy coi chừng để không một người nào lừa gạt các người;

6 Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng—Ta là Đấng Ky Tô—và sẽ lừa gạt nhiều người;

7 Bấy giờ họ sẽ nộp các người để bị “thống khổ, và sẽ giết các người, và các người sẽ bị mọi dân ^bghét vì danh ta;

8 Và khi ấy nhiều kẻ sẽ vấp

1 1a MTC 26:64;

CVCSĐ 1:11.

b SHDT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

3a LuCa 19:44.

4a SHDT Ô Li Ve, Núi.

b LuCa 21:7–36;

GLG 45:16–75.

SHDT Điều Triệu về

Những Thời Kỳ;

Ngày Sau Cùng,

Ngày Sau, Những.

c SHDT Tái Lâm

của Chúa Giê

Su Ky Tô, Sự.

d SHDT Thế Gian,

Thế Giới—Tận thế.

e MLChi 4:1;

GLGU 133:64–74.

SHDT Ác.

7a 1 PERơ 4:12–14.

b SHDT Ngược

Đãi, Bất Bớ.

phạm, và sẽ phân bội nhau, và sẽ ghét nhau;

9 Và nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và sẽ lừa gạt nhiều người;

10 Và vì cố sự bất chính sẽ thêm nhiều, nên “tình thương yêu của nhiều người sẽ trở nên lạnh nhạt;

11 Nhưng kẻ nào bền chí, và không để bị chế ngự thì sẽ được cứu.

12 Vậy nên, khi nào các người thấy “sự khả ố gây ra cảnh tiêu điều mà tiên tri ^bĐa Ni Ên đã nói về sự hủy diệt của thành ^cGiê Ru Sa Lem, thì lúc đó các người phải đứng trong ^dchốn thánh; ai đọc thì hãy để người ấy hiểu.

13 Rồi thì ai ở trong xứ Giu Đê hãy trốn lên “núi;

14 Ai ở trên mái nhà hãy chạy trốn, và chớ có quay lại để đem vật gì ra khỏi nhà mình;

15 Còn ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo quần của mình;

16 Và khôn khéo thay cho những người “có thai và những kẻ cho bú trong những ngày ấy;

17 Vậy nên, các người hãy cầu nguyện Chúa để cho sự trốn tránh của các người không nhằm lúc mùa đông, hay vào ngày Sa Bát;

18 Vì lúc đó, trong những ngày ấy sẽ có hoạn nạn lớn cho “người Do Thái, và cho các dân cư của ^bGiê Ru Sa Lem, một hoạn nạn mà Thượng Đế chưa từng giáng xuống dân Y Sơ Ra Ên bao giờ

kể từ khi họ lập quốc cho đến bây giờ; không, và sau này cũng sẽ không bao giờ giáng xuống Y Sơ Ra Ên nữa.

19 Tất cả những điều mà đã xảy ra cho họ mới chỉ là sự khởi đầu của những đau khổ sẽ đến với họ.

20 Và trừ phi những ngày ấy được rút ngắn, thì sẽ chẳng có một xác thối nào trong bọn họ được cứu; song vì cố những người chọn lọc, theo như giao ước, nên những ngày ấy sẽ được rút ngắn.

21 Nay, những điều này ta nói với các người là về người Do Thái; và lại nữa, sau hoạn nạn trong những ngày ấy mà nó sẽ xảy đến cho Giê Ru Sa Lem, nếu có ai nói với các người rằng: Trông kìa Đấng Ky Tô ở đây, hay là ở đó, thì đừng tin;

22 Vì trong những ngày ấy, sẽ có các Ky Tô giả và các tiên tri giả dấy lên, và sẽ cho thấy các dấu lớn và những điều kỳ diệu, đến đổi, nếu có thể được, họ sẽ lừa gạt cả những người chọn lọc, là những người chọn lọc theo giao ước.

23 Nay, ta nói với các người những điều này vì lợi ích của “những người chọn lọc; và các người cũng sẽ nghe nói về ^bchiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh; các người hãy chú tâm, đừng bối rối, vì tất cả những gì ta

10a GLGU 45:27.

12a ĐNÊn 12:11.

^b SHDTT Đa Ni Ên.

^c SHDTT Giê Ru Sa Lem.

^d GLGU 101:22–25.

13a GLGU 133:13.

16a LuCa 23:29–30.

18a SHDTT Do Thái, Dân.

^b XCRi 12; 14:1–5.

23a SHDTT Chọn Lọc.

^b GLGU 45:26.

đã nói với các người đều phải xảy ra; song chưa là cuối cùng đâu.

24 Đây, ta đã nói trước cho các người rồi;

25 Vậy nếu họ nói với các người rằng: Đây, Ngài ở trong sa mạc thì đừng ra. Đây, Ngài ở trong những gian phòng kín, thì đừng tin;

26 Vì như ánh sáng bình minh phát ra từ “phương đông, và chiếu sáng đến tận phương tây, và bao phủ khắp trái đất như thế nào, thì sự hiện đến của Con của Người cũng sẽ như vậy.

27 Và giờ đây, ta cho các người thấy một chuyện ngụ ngôn. Đây, hễ nơi nào có xác chết thì chim đại bàng sẽ tụ họp ở đó; những người chọn lọc của ta cũng sẽ từ bốn phương trời của thế gian “tụ họp về như vậy.

28 Và họ sẽ nghe nói về chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh.

29 Đây, ta nói vì lợi ích của những người chọn lọc của ta; vì dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, và nước nọ chống lại nước kia; sẽ có “nạn đói, nạn dịch và động đất ở nhiều nơi.

30 Và lại nữa, vì sự bất chính sẽ thêm nhiều, nên tình thương yêu của con người sẽ trở nên lạnh nhạt; nhưng người nào không bị chế ngự sẽ được cứu.

31 Và lại nữa, Phúc Âm này về Vương Quốc sẽ được rao giảng

ra khắp “thế gian, để làm chứng cho muôn dân, và lúc bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến, hay là sự hủy diệt kẻ ác;

32 Và lại nữa, sự khâm ô gây ra cảnh tiêu điều, mà tiên tri Đa Ni Ên đã nói đến, sẽ được ứng nghiệm.

33 Và ngay sau sự hoạn nạn của những ngày ấy, thì “mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ không chiếu sáng, và các ngôi sao từ trên trời sẽ sa xuống, và các thể lực của tầng trời sẽ rúng động.

34 Thật vậy, ta nói cho các người hay, thế hệ này, là thế hệ mà trong đó những điều này sẽ được tỏ ra, sẽ chẳng qua đi cho đến khi nào mọi điều ta phán được ứng nghiệm.

35 Dù rằng, sẽ đến ngày, trời và đất sẽ qua, nhưng “lời nói của ta chẳng bao giờ qua đi, mà trái lại tất cả đều sẽ được ứng nghiệm.

36 Và, như ta đã nói trước đây, sau “sự hoạn nạn của những ngày ấy, và các thể lực của các tầng trời sẽ rúng động, thì lúc ấy diêm triệu về Con của Người sẽ hiện ra ở trên trời, và lúc ấy, mọi chi tộc trên thế gian sẽ than khóc; và họ sẽ trông thấy Con của Người ngự trên mây trời mà “xuống, với đại quyền và đại vinh;

37 Và kẻ nào biết tích lũy “lời của ta thì sẽ không bị lừa gạt, vì Con của Người sẽ đến, và Ngài

26a ÊXCÊN 43:2.

27a SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.

29a GLGƯ 43:24–25.

31a MTO 28:19–20.

33a GiêÊn 2:10;
GLGƯ 29:14.

35a GLGƯ 1:38.

36a JS—MTO 1:18.

b SHDTT Tái Lâm
của Chúa Giê
Su Ky Tô, Sự.

37a SHDTT Thánh Thư.

sẽ phái ^bcác thiên sứ của mình đi trước với tiếng kèn lớn, và họ sẽ nhóm họp những người chọn lọc còn lại của Ngài từ khắp bốn phương, từ cuối phương trời này đến cuối phương trời khác.

38 Giờ đây, hãy học câu chuyện ngụ ngôn về “cây vả—Lúc các nhánh của nó còn non và mới bắt đầu ra lá, thì các người biết là mùa hạ gần kề;

39 Cũng vậy, những người chọn lọc của ta, khi họ thấy tất cả những điều này thì họ sẽ biết là Ngài đã đến gần, ngay cả đang ở trước cửa;

40 Nhưng về ngày và giờ đó, thì không một ai “biết được; không, chẳng có một thiên sứ nào của Thượng Đế trên trời biết, mà chỉ có Cha ta mới biết được mà thôi.

41 Nhưng trong thời “Nô Ê như thế nào thì khi Con của Người đến cũng giống như vậy;

42 Vì điều đó sẽ đến với họ, như trong những ngày trước “nước lụt; vì người ta ăn uống, cưới gả như thường cho đến ngày Nô Ê vào tàu;

43 Và không biết chi hết cho đến khi nước lụt đến và cuốn đi hết thảy; sự hiện đến của Con của Người cũng sẽ như vậy.

44 Rồi lúc ấy những gì đã ghi

chép sẽ được ứng nghiệm, đó là vào “những ngày sau rốt, sẽ có hai người ở trong một cánh đồng, một người sẽ được đem đi, còn một người bị ^bđể lại;

45 Có hai người đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại;

46 Và những gì ta nói với một người, tức là ta nói với tất cả mọi người; vậy hãy “tỉnh thức, vì các người không biết giờ nào Chúa mình sẽ đến.

47 Nhưng hãy biết điều này, nếu người chủ nhà giỏi biết canh kẻ trộm sẽ đến, thì người đó hẳn phải tỉnh thức và không để cho đào ngạch nhà mình, mà còn phải sẵn sàng.

48 Vậy nên, các người cũng hãy sẵn sàng, vì trong một giờ phút mà các người không ngờ tới, Con của Người sẽ đến.

49 Lúc đó ai là đầy tớ “trung thành và khôn ngoan, mà người chủ mình đặt cai quản trong nhà, để cho họ đồ ăn đúng giờ?

50 Phước cho kẻ tôi tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy; và quả thật ta nói cho các người hay, chủ sẽ đặt người ấy cai quản cả gia tài của mình.

51 Nhưng nếu kẻ tôi tớ xấu đó nghĩ thầm trong lòng: Chủ ta “đến chậm.

52 Rồi bắt đầu đánh những kẻ

37^b GLGU 29:11–15.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.

38^a GLGU 35:16.

40^a GLGU 39:20–21; 49:7.

41^a STKý 6:5.

42^a SHDTT Lụt ở
Thời Nô Ê.

44^a SHDTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.

^b XCRi 13:8.

46^a SHDTT Canh
Giữ, Canh Gác,
Thức Canh.

49^a SHDTT Tin Cây.

51^a GLGU 45:26.

cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu,

53 Chủ của kẻ tội tở đó sẽ đến trong một ngày nó không ngờ tới, và trong một giờ phút nó không biết,

54 Và sẽ phân thây nó, và sẽ định phần cho nó chung với

những kẻ đạo đức giả; đó là nơi sẽ có khóc than và “nghiến răng.

55 Và như vậy là “kết thúc đời kẻ tà ác, đúng như lời tiên tri của Môi Se nói: Chúng sẽ bị khai trừ khỏi dân; nhưng ngày tận thế chưa đến, tuy nhiên sẽ đến rất chóng.

54*a* MTO 8:12.
55*a* 2 NêPhi 30:10;

GLGU 1:9–10; 29:17.
SHDTT Thế Gian,

Thế Giới—Tận thế.

JOSEPH SMITH—LỊCH SỬ

NHỮNG ĐOẠN TRÍCH RA TỪ LỊCH SỬ CỦA TIỀN TRI JOSEPH SMITH

Joseph Smith kể về tổ tiên, những người trong gia đình của ông, và những nơi cư ngụ đầu tiên của họ—Một sự giao động khác thường về tôn giáo lan khắp miền tây New York—Ông quyết tâm tìm kiếm sự thông sáng như Gia Cơ chỉ dẫn—Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện ra, và Joseph được kêu gọi vào giáo vụ tiên tri. (Các câu 1–20.)

VÌ lý do có nhiều bài tường thuật do những người có tà ý và đầy âm mưu phổ biến ra, liên quan đến “sự ra đời và sự phát triển của ^bGiáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả những bài tường thuật này là do những tác giả của nó có dụng ý làm tổn thương uy tín Giáo Hội và chống lại sự phát triển của Giáo Hội trên thế giới—nên tôi phải viết ra lịch sử này để đánh tan sự ngộ nhận của quần chúng, và để cho tất cả những ai muốn tìm hiểu lẽ thật có thể nắm được những sự kiện, như chúng đã xảy ra, liên quan đến cả cá nhân tôi lẫn Giáo Hội, trong phạm vi những sự kiện tôi nắm giữ được.

2 Trong lịch sử này, tôi sẽ trình bày những biến cố khác nhau liên quan tới Giáo Hội này, bằng sự thật và ngay chính, như chúng đã xảy ra, hoặc chúng còn đang tồn tại cho tới nay [1838], là năm thứ tám kể từ ngày Giáo Hội này được “thành lập.

3 “Tôi sinh năm Thiên Chúa một ngàn tám trăm lẻ năm, vào ngày hai mươi ba tháng Mười Hai, tại thị xã Sharon, hạt Windsor, Tiểu Bang Vermont. . . . Khi tôi được chừng mười tuổi thì cha tôi, ^bJoseph Smith, Sen., rời Tiểu Bang Vermont và dời về Palmyra, hạt Ontario (hiện nay là Wayne) thuộc Tiểu Bang New York. Lối bốn năm sau khi cha tôi đến Palmyra, ông cùng với gia đình ông dời về Manchester ở cùng hạt Ontario—

4 Gia đình cha tôi gồm có mười một người kể ra như sau: Cha tôi, ^aJoseph Smith; ^bmẹ tôi, Lucy Smith (nhũ danh của bà là Mack, ái nữ của Solomon Mack); các anh em của tôi, ^cAlvin (chết ngày 19 tháng Mười Một năm 1823, khi được hai mươi sáu tuổi), ^dHyrum, tôi, ^eSamuel Harrison,

1 ^a SHDTT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.
^b SHDTT Giáo Hội
Các Thánh Hữu
Ngày Sau của Chúa
Giê Su Ky Tô.

2 ^a GLGÚ 20:1.
3 ^a SHDTT Smith,
Joseph, Jr.
^b 2 NêPhi 3:15.
4 ^a SHDTT Smith,
Joseph, Sr.

^b SHDTT Smith,
Lucy Mack.
^c GLGÚ 137:5–6.
^d SHDTT Smith, Hyrum.
^e SHDTT Smith,
Samuel H.

William, Don Carlos; và các chị em gái của tôi, Sophronia, Catherine và Lucy.

5 Vào khoảng năm thứ hai sau khi chúng tôi dời về Manchester, có một sự giao động khác thường về vấn đề tôn giáo ở tại nơi chúng tôi đang sống. Bắt đầu là do giáo phái Methodist, rồi ít lâu sau lan tràn ra tất cả các giáo phái trong vùng ấy. Thật vậy, sự giao động dường như bao trùm cả quận, và nhiều người liên kết lại với nhiều giáo phái khác nhau, khiến gây xáo trộn và chia rẽ không nhỏ trong quần chúng. Một số kêu gọi: “Trông kia, đây!” và một số khác nói: “Trông kia, kia!” Một số bênh vực giáo phái Methodist, một số ủng hộ giáo phái Presbyterian, và một số theo giáo phái Baptist.

6 Vì mặc dù những người cải đạo đều tỏ ra tình thương rất thiết tha đối với những giáo phái này vào lúc họ mới cải đạo, và các giáo sĩ của từng giáo phái đều tỏ ra rất nhiệt thành háng hái hoạt động để gây một cao trào về ý thức tôn giáo, hầu cho mọi người được cải đạo, như họ hài lòng gọi như vậy, hãy để cho mọi người gia nhập giáo phái nào mà họ thích; nhưng khi những người cải đạo bắt đầu lần lượt theo giáo phái này hay giáo phái kia, thì người ta thấy những tình cảm tốt đẹp bên ngoài của các giáo sĩ lẫn người cải đạo đều có vẻ giả tạo hơn là thành thật; vì một cao trào vô

cùng hỗn độn và hiềm khích đã tiếp đến—giáo sĩ tranh chấp với giáo sĩ, người cải đạo tranh chấp với người cải đạo; đến nỗi tất cả những cảm tình tốt đẹp của họ dành cho nhau, nếu có chút nào chẳng nữa, đều hoàn toàn bị mất đi vì “sự tranh chấp về ngôn từ và sự tranh cãi về quan điểm.

7 Vào lúc này tôi được mười lăm tuổi. Gia đình cha tôi được giáo phái Presbyterian truyền đạo, và có bốn người trong gia đình gia nhập giáo hội ấy, đó là mẹ tôi, Lucy; các anh em của tôi, Hyrum và Samuel Harrison; và chị tôi, Sophronia.

8 Trong thời gian xảy ra sự giao động lớn lao nói trên, tâm trí tôi băn khoăn và bất ổn trầm trọng; mặc dù những cảm nghĩ của tôi sâu xa và thường buốt nhói, nhưng tôi vẫn đứng ngoài tất cả các giáo phái này, dù rằng tôi đã tham dự vài buổi họp của họ mỗi khi có thời giờ thuận tiện. Thời gian dần trôi qua, tâm trí tôi có hơi thiên về phái Methodist và trong lòng tôi có ý định muốn gia nhập với họ; nhưng vì sự tranh chấp và sự hỗn loạn giữa các giáo phái lúc bấy giờ quá lớn lao, nên một người trẻ tuổi, và ít quen thuộc với nhân tình thế thái như tôi lúc đó không thể nào đi đến kết luận chắc chắn là ai đúng và ai sai.

9 Tâm trí tôi đôi khi vô cùng giao động, vì tiếng la hét và sự hỗn loạn thật là lớn lao và bất

tận. Phái Presbyterian quyết định chống phái Baptist và phái Methodist rất mãnh liệt, và dùng mọi sức mạnh của cả lý luận lẫn nguy biện để chứng minh những sự sai lầm của hai giáo phái kia, hay ít ra, cũng làm cho quần chúng tin rằng hai giáo phái kia lầm lẫn. Đối lại, hai giáo phái Baptist và Methodist cũng không kém hăng hái trong việc thiết lập các giáo lý riêng của mình và bác bỏ tất cả các giáo lý khác.

10 Ở giữa trận khẩu chiến và xung đột về quan điểm này, tôi thường tự hỏi: Bây giờ mình phải làm gì đây? Trong số các giáo phái này, giáo phái nào “đúng, hay là tất cả họ đều sai lầm? Nếu có một giáo phái nào đúng, thì đó là giáo phái nào, và làm sao tôi biết được?

11 Trong khi tôi đang vất vả vì những nỗi khó khăn cực điểm gây ra bởi những sự tranh chấp của những nhóm người cuồng tín này, thì nhân một hôm tôi đọc Bức Thư của Gia Cơ, chương nhất câu năm có viết rằng: *Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Thượng Đế, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.*

12 Thật chưa có một đoạn thánh thư nào lại có tác dụng xúc động tâm hồn con người mãnh liệt bằng đoạn thánh thư này đối với tôi lúc bấy giờ. Tôi tưởng chừng như có một sức

mạnh lớn lao xuyên thẳng vào tận đáy tim tôi. Tôi suy ngẫm mãi về đoạn thánh thư trên và ý thức được rằng nếu có người nào cần đến sự khôn ngoan từ Thượng Đế, thì người ấy chính là tôi; vì lẽ tôi không biết phải hành động ra sao, và trừ phi tôi nhận được thêm sự khôn ngoan hơn tôi có lúc đó, bằng không thì tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu được; vì các vị giảng đạo của các giáo phái đã “hiểu cùng những đoạn thánh thư theo một ý khác biệt nhau, đến nỗi làm cho tôi mất hết tin tưởng vào việc giải đáp câu hỏi đó bằng cách cầu cứu đến ^bKinh Thánh.

13 Cuối cùng tôi đi đến kết luận rằng hoặc là tôi phải ở mãi trong tình trạng tối tăm và hoang mang, hoặc là tôi phải làm theo lời chỉ dẫn của Gia Cơ, nghĩa là cầu vấn Thượng Đế. Sau cùng tôi quyết định “cầu vấn Thượng Đế,” vì đã kết luận rằng nếu Ngài ban sự khôn ngoan cho những ai thiếu khôn ngoan, và ban cho một cách rộng rãi và không trách móc, thì tôi có thể thử liệu xem sao.

14 Vì vậy, để thực hiện quyết định này, quyết định cầu vấn Thượng Đế, tôi đi vào rừng để thử làm việc ấy. Đó là buổi sáng của một ngày xinh đẹp, quang đãng, vào đầu xuân năm một ngàn tám trăm hai mươi. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi, tôi

10a SHDTT Lê Thật.
12a 1 CRTò 2:10-16.

b SHDTT Kinh Thánh.
13a SHDTT Cầu Nguyên.

đã thử làm một việc như vậy, vì lẽ giữa tất cả mọi bối rối lo âu của tôi, tôi vẫn chưa bao giờ thử “cầu nguyện thành lời.

15 Sau khi đến nơi mà tôi đã định trước để đi, và nhìn quanh thấy chỉ có mình tôi, tôi mới quỳ xuống và bắt đầu dâng lên Thượng Đế những ước muốn của lòng tôi. Khi tôi vừa mới bắt đầu cầu nguyện, thì liền bị một sức mạnh hoàn toàn chế ngự tôi, và có một ảnh hưởng thật lạ lùng trên tôi đến nỗi tôi như bị buộc lại, khiến tôi không thể nói được. Một bóng tối dày đặc bủa vây lấy tôi, và trong lúc đó tôi tưởng chừng như mình bắt thần bị hủy diệt.

16 Nhưng tôi đã vận dụng hết tất cả mọi năng lực của tôi để “kêu cầu Thượng Đế giải thoát cho tôi khỏi quyền lực của kẻ thù này đang trói chặt lấy tôi, và ngay lúc tôi quá tuyệt vọng và sắp sửa buông tay phó mặc cho mình bị hủy diệt—không phải là một sự hủy diệt tưởng tượng, mà quả thật có quyền lực của một kẻ nào đó từ thế giới vô hình, kẻ có một quyền lực phi thường mà từ trước đến nay tôi chưa hề cảm thấy ở bất cứ người nào—ngay trong lúc cực kỳ nguy nan đó, tôi thấy một luồng ánh sáng ngay trên đầu

tôi, sáng hơn cả ánh sáng ‘mặt trời, ánh sáng ấy từ từ hạ xuống cho đến khi phủ lên tôi.

17 Liền đó, tôi cảm thấy được giải thoát ngay khỏi kẻ thù đã trói buộc tôi. Khi ánh sáng chan hòa trên người tôi, tôi “thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!*

18 Mục đích của tôi là đi “cầu vấn Chúa để được biết giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng, ngõ hầu tôi có thể biết giáo phái nào để gia nhập. Một khi vừa trấn tĩnh lại và nói lên được, tôi bèn hỏi Hai Nhân Vật đang đứng bên trên tôi trong ánh sáng trước mặt tôi là giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng (vì vào lúc này trong tâm trí tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tất cả đều sai lầm)—và giáo phái nào tôi nên gia nhập.

19 Tôi được trả lời rằng tôi không được gia nhập giáo phái nào cả, vì tất cả đều “sai lầm; và Nhân Vật ngõ lời cùng tôi còn nói rằng tất cả các giáo điều của họ là sự khả ố trước mặt Ngài;

14a SHDTT Cầu Nguyện.

16a MôiSe 1:20.

b CVCSD 26:13.

c KHuyền 1:16.

17a SHDTT Khải Tượng.

b CVCSD 7:55-56;

CLSe 3:1.

SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

c SHDTT Vinh Quang,
Vinh Hiển.

d SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

e MTO 3:17; 17:5;

3 NêPhi 11:7.

18a GLGU 6:11; 46:7.

19a TThiên 14.

SHDTT Bội Giáo—Sự
bội giáo của giáo hội
Ky Tô Giáo lúc xưa.

rằng những giáo sĩ ấy đều hoàn toàn bại hoại; rằng: “Chúng b^gân ta bằng môi lưỡi, nhưng lòng dạ chúng xa cách ta; chúng dạy các giáo lý bằng ^d“điều răn của con người, có hình thức bề ngoài rất tin kính, nhưng chúng chối bỏ quyền năng của sự tin kính đó.”

20 Một lần nữa Ngài lại cảm tôi gia nhập bất cứ giáo phái nào; và nói cho tôi biết nhiều điều khác, mà tôi không thể viết ra trong lúc này. Khi tôi tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm ngửa dưới đất, mắt nhìn lên trời. Khi ánh sáng đó đi khỏi, tôi mất hết sinh lực; nhưng chỉ một lát sau tôi đã phục hồi được đôi phần sức khỏe, tôi bèn đi về nhà. Và khi tôi đang đứng dựa bên lò sưởi thì mẹ tôi hỏi tôi làm sao vậy. Tôi đáp: “Thưa mẹ, con chẳng sao hết, con vẫn như thường.” Kế đó tôi nói với mẹ tôi: “Con vừa khám phá ra rằng giáo phái Presbyterian không đúng.” Có thể nói rằng, ngay từ những ngày thơ ấu của đời tôi, ^a“kẻ thù nghịch đã nhận biết rằng tôi đã lãnh một thiên chức để xáo trộn và quấy rầy vương quốc của hấn, nếu không vậy thì tại sao những sức mạnh của bóng tối lại liên kết với nhau để chống lại tôi? Tại sao ^bnhững sự chống đối

và ngược đãi lại nổi lên chống tôi ngay từ khi tôi còn nhỏ dại?

Một số những người giảng đạo và các giáo sĩ bác bỏ câu chuyện về Khải Tượng Thứ Nhất—Sự ngược đãi chống chất lên Joseph Smith—Ông làm chứng về sự thực của khải tượng. (Các câu 21–26.)

21 Ít ngày sau khi tôi được mục kích ^a“khải tượng này, tôi có dịp hội kiến với một vị giảng đạo của phái Methodist, là người rất tích cực trong cao trào phát động tôn giáo nói trên; và trong lúc đàm luận với ông về vấn đề tôn giáo, tôi nhân cơ hội kể lại cho ông ta nghe về khải tượng mà tôi đã được mục kích. Tôi rất đỗi ngạc nhiên về thái độ của ông ta; không những ông ta coi nhẹ sự giao tiếp của tôi, mà còn miệt thị tôi nữa, bảo rằng tất cả câu chuyện đó là do ma quỷ mà ra, vì ngày nay làm gì còn những chuyện ^b“khải tượng hay là ‘mặc khải như vậy nữa; rằng những chuyện kiểu đó đã chấm dứt theo với các sứ đồ và không bao giờ còn xảy ra nữa.

22 Tuy nhiên, chẳng bao lâu tôi nhận thấy câu chuyện tôi thuật lại đã khiến các vị trong giới giáo sĩ có thành kiến chống đối tôi dữ dội, và đã là nguyên nhân cho ^a“sự ngược đãi lớn lao càng ngày

19 b ÊSai 29:13–14;
ÊXCên 33:30–31.
c SHDT Bội Giáo—Sự
bội giáo tổng quát.
d Tít 1:14;
GLGU 45:29.

e 2 TMThê 3:5.
20 a SHDT Quý Dữ.
b 2 NêPhi 2:11;
GLGU 58:2–4.
SHDT Nghịch Cảnh.
21 a SHDT Khải Tượng

Thứ Nhất.
b SHDT Khải Tượng.
c SHDT Mặc Khải.
22 a GiaCơ 5:10–11.
SHDT Ngược
Đãi, Bất Bớ.

càng lan rộng; và mặc dù lúc đó tôi chỉ là một thiếu niên tầm thường, chỉ mới mười bốn mười lăm tuổi, và hoàn cảnh của tôi trong cuộc sống giống như là một thiếu niên không có chút quan trọng nào trong xã hội, nhưng những người có địa vị cao đã lưu tâm đến độ họ tìm cách khơi động tâm trí quần chúng chống đối tôi, và tạo ra sự ngược đãi khắc nghiệt; và chuyện này đã lan rộng trong tất cả các giáo phái—tất cả đều liên kết với nhau để ngược đãi tôi.

23 Và từ đó, việc này đã thường làm tôi băn khoăn trầm trọng, thật là kỳ lạ thay, một đứa trẻ tầm thường, mới hơn mười bốn tuổi đầu, và lại là đứa trẻ phải chịu số phận lao đao, vất vả hằng ngày mới kiếm đủ miếng ăn thanh bần, thì tại sao tôi lại được xem như một nhân vật có tầm quan trọng đủ để thu hút được sự chú ý của các nhân vật có uy thế nhất trong các giáo phái tiếng tăm nhất thời bấy giờ, và đến một mức độ tạo ra trong họ một tinh thần ngược đãi và sỉ vả cay đắng nhất. Nhưng dù có lạ lùng hay không, thì chuyện đó cũng đã xảy ra rồi, và nó thường là mối ưu sầu vô hạn của tôi.

24 Tuy nhiên, dù sao đi nữa vẫn là sự thật tôi đã mục kích Khải tượng. Từ dạo đó, tôi đã nghĩ rằng tôi cảm thấy mình thật giống như “Phao Lô, khi ông tự biện

hộ trước vua A-c-ríp Ba và thuật lại câu chuyện về Khải tượng mà ông được mục kích khi ông trông thấy một ánh sáng và nghe một tiếng nói; nhưng vẫn không mấy người tin lời ông; người thì bảo ông không thành thật, kể lại cho là ông điên rồ; và ông đã bị nhạo báng và chửi rủa. Nhưng, tất cả những hành động trên không làm sao phá đổ được sự thật về Khải tượng của ông. Ông đã trông thấy Khải tượng, ông biết là ông đã trông thấy, và tất cả những sự ngược đãi dưới gầm trời này không thể làm đảo lộn sự thật được; và dù cho họ có ngược đãi ông đến chết, thì ông vẫn biết, và biết cho đến hơi thở cuối cùng của mình, rằng ông đã trông thấy một ánh sáng và nghe một tiếng nói phán với ông, và tất cả thế gian không thể làm cho ông suy nghĩ hay tin tưởng ngược lại được.

25 Trường hợp của tôi cũng vậy. Quả thật tôi đã trông thấy một ánh sáng, và giữa ánh sáng ấy, tôi đã trông thấy hai “Nhân Vật, và hai vị đó đã thật sự ngỡ lời cùng tôi; và mặc dù tôi bị thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy Khải tượng, nhưng đó vẫn là sự thật; và trong lúc họ ngược đãi, sỉ vả tôi, và lấy mọi điều xấu xa vu cáo cho tôi, vì tôi đã nói ra như thế, tôi vẫn thường tự vấn lòng tôi rằng: Tại sao lại ngược đãi tôi chỉ vì tôi đã nói ra sự thật? Quả thật tôi

đã trông thấy một khái tượng; và lại tôi là ai mà dám chống đối Thượng Đế? Hay tại sao thiên hạ lại muốn tôi phủ nhận điều tôi đã thực sự trông thấy? Vì tôi đã trông thấy một khái tượng; tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy, và tôi không thể phủ nhận được, tôi cũng không dám làm thế; ít nhất tôi biết rằng nếu tôi làm thế, tôi sẽ xúc phạm đến Thượng Đế, và sẽ chuốc lấy sự đoán phạt.

26 Bây giờ tâm trí tôi đã được hài lòng về vấn đề đạo giáo—rằng tôi không có bổn phận phải gia nhập giáo phái nào, mà chỉ sinh sống như hiện tại cho đến khi nào tôi nhận được chỉ thị mới. Tôi nhận thấy “chứng ngôn của Gia Cơ là đúng—rằng một người thiếu sự khôn ngoan có thể cầu xin Thượng Đế, và sẽ được ban cho mà không bị trách móc.

Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith—Tên của Joseph sẽ được biết tới như điều thiện và điều ác ở giữa tất cả các quốc gia—Mô Rô Ni nói cho ông biết về Sách Mặc Môn và về những phán xét sẽ đến của Chúa cùng trích dẫn nhiều thánh thư—Chỗ chôn giấu các băng khắc bằng vàng được tiết lộ—Mô Rô Ni tiếp tục chỉ dạy Vị Tiên Tri. (Các câu 27–54.)

27 Cho tới ngày hai mươi mốt tháng chín năm một ngàn tám

trăm hai mươi ba, tôi vẫn tiếp tục sinh sống với nghề cũ, và vẫn liên tục chịu đựng sự ngược đãi thậm tệ của đủ mọi hạng người trong xã hội, cả người có tôn giáo lẫn kẻ vô thần, vì lẽ lúc nào tôi cũng quả quyết là tôi đã trông thấy một khái tượng.

28 Suốt thời gian từ tôi mục kích khái tượng đến năm một ngàn tám trăm hai mươi ba—vì tôi đã bị cảm đoán không được gia nhập giáo phái nào thời ấy, và vì tôi còn ở vào lứa tuổi niên thiếu mà đã bị ngược đãi bởi những người đáng lý ra phải là bạn bè của tôi, và đáng lẽ phải đối xử với tôi một cách tử tế, và đáng lẽ phải cố gắng khuyên nhủ tôi một cách ôn hòa thân ái, nếu họ cho rằng tôi đã bị lầm lạc—tôi đã bị bỏ phó mặc cho mọi “cám dỗ; và khi chung sống với mọi hạng người trong xã hội, tôi thường vấp phải nhiều lỗi lầm đại dột, và đã biểu lộ sự non kém của tuổi trẻ cùng bản chất nhược điểm của con người; mà tôi rất ân hận để nói rằng, sự kiện trên đã dẫn dắt tôi đến nhiều cảm dỗ lầm lạc, xúc phạm trước mặt Thượng Đế. Khi thú nhận điều này, xin đừng ai nghĩ rằng tôi đã phạm những tội tày đình. Một khuynh hướng phạm tội như thế không bao giờ có trong bản tính của tôi. Nhưng tôi có lỗi tính coi nhẹ, và đôi khi tôi giao du với những

25b SHDTT Can Đâm;
Thanh Liêm.

26a Gia Cơ 1:5–7.
28a SHDTT Cám Dỗ.

người thích vui chơi, vân vân, không phù hợp với tư cách của một người được Thượng Đế kêu gọi. Nhưng điều này không có vẻ lạ đối với những ai nhớ rõ thời niên thiếu của tôi, và từng biết bản tính vui vẻ của tôi.

29 Do hậu quả của những sự kiện này, tôi thường có mặc cảm tội lỗi về những yếu đuối và khuyết điểm của mình, nên vào buổi tối ngày hai mươi mốt tháng Chín nói trên, sau khi lui về phòng riêng đi ngủ, tôi đã thành tâm cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng tha thứ cho tôi tất cả những tội lỗi và những điều khờ dại của tôi, và cũng cầu xin Ngài ban cho tôi một biểu hiện, ngõ hầu tôi có thể được biết về tình trạng và vị thế của tôi trước mặt Ngài; vì tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tôi sẽ nhận được một sự biểu hiện thiêng liêng, như tôi đã được một lần trước đây.

30 Trong lúc tôi đang thành tâm kêu cầu Thượng Đế như vậy, thì tôi bỗng thấy một ánh sáng xuất hiện trong phòng tôi, ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ, đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa, rồi bất thần một “nhân vật xuất hiện bên giường tôi, đứng lơ lửng trên không, vì chân ông không chạm đất.

31 Vị ấy mặc một chiếc áo dài rộng màu trắng đẹp để lạ thường. Đó là một màu trắng thật kỳ diệu mà tôi chưa từng thấy một vật gì ở trên thế gian này trắng như vậy, và tôi cũng không tin trên thế gian này lại có thể có được màu cực trắng và vô cùng rực rỡ như vậy. Hai bàn tay ông để trần, và cánh tay cũng vậy, lộ tới cườm tay; bàn chân ông cũng để trần, chân ông cũng vậy, lộ đến phía trên mắt cá. Đầu và cổ của ông cũng đều để trần. Tôi có thể nhận ra rằng ông chỉ mặc mỗi một chiếc áo dài trắng này, vì cổ áo ông để hở khiến tôi trông thấy được cả phần ngực của ông.

32 Không những áo dài của ông cực kỳ trắng xóa mà toàn thân ông cũng “rực rỡ khôn tả, và gương mặt ông sáng rực như chớp vậy. Gian phòng của tôi sáng choang nhưng không rực rỡ bằng ánh sáng bao quanh người ông. Thoạt tiên tôi mới nhìn thấy ông, tôi sợ hãi; nhưng chẳng bao lâu sự sợ hãi đó rời khỏi tôi.

33 Ông gọi “tên tôi và nói với tôi rằng, ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế được sai đến gặp tôi, và tên ông là Mô rô Ni; rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện; và rằng tên tôi sẽ

28^b SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

29^a SHDTT Cầu Nguyện.

30^a SHDTT Mô rô Ni, Con Trai của Mặc Môn; Thiên Sứ.

31^a CVCSD 10:30;

1 NêPhi 8:5;

3 NêPhi 11:8.

32^a 3 NêPhi 19:25.

SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiến.

^b XÊDTKý 34:29–35;

HLMan 5:36;

GLGU 110:3.

^c XÊDTKý 3:6;

ÊThe 3:6–8, 19.

33^a XÊDTKý 33:12, 17;

ÊSai 45:3–4.

được mọi quốc gia, sắc tộc, và sắc ngữ nhắc nhở tới như điều thiện và điều ác, hoặc vừa là điều thiện lẫn điều ác được nói đến trong khắp mọi dân tộc.

34 Ông nói rằng có một “quyển sách đã được chôn giấu, được ghi khắc trên ^bnhững bảng khắc bằng vàng, tường thuật lại câu chuyện của các dân cư thời xưa sống trên lục địa này, và nguồn gốc nguyên thủy của họ. Ông cũng nói rằng sách ấy chứa đựng Phúc Âm “trọn vẹn vĩnh viễn, do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa;

35 Ông còn nói thêm rằng, còn có hai viên đá nằm trong hai cái khung hình vòng cung bằng bạc—và hai viên đá này được buộc vào một “tấm giáp che ngực, được gọi là ^bU Rim và Thu Mim—được chôn giấu chung với các bảng khắc; và vào thời xa xưa hay thời trước đây ai có quyền sở hữu và sử dụng hai viên đá này đều thành những “vị tiên kiến” và rằng Thượng Đế đã chuẩn bị những vật này cho mục đích phiên dịch quyển sách.

36 Sau khi cho tôi biết những điều này, ông bắt đầu trích dẫn

những lời tiên tri trong “Cựu Ước. Đầu tiên ông trích dẫn một phần của ^bchương ba trong sách Ma La Chi; và ông cũng trích dẫn chương bốn tức là chương cuối cùng của lời tiên tri ấy, mặc dù nội dung hơi khác so với Kinh Thánh của chúng ta. Thay vì trích dẫn câu đầu như trong sách của chúng ta, ông trích dẫn như sau:

37 Vì này, “ngày đến sẽ ^bcháy đỏ như lò lửa, và tất cả những kẻ kiêu ngạo, phải, và tất cả những kẻ làm điều gian ác sẽ cháy như ‘rơm rạ; vì những người đến sẽ thiêu đốt chúng nó chẳng để lại cho chúng nó rế hoặc cành, lời Đức Chúa Muôn Quân phán.

38 Và rồi ông lại trích dẫn câu thứ năm rằng: *Này, nhờ tay đấng tiên tri “Ê Li, ta sẽ tiết lộ cho các ngươi ^bChức Tư Tế trước khi đến ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa.*

39 Ông cũng trích dẫn câu kế tiếp khác hẳn: *Và người sẽ gieo vào lòng các con cái “những lời đã hứa với ông cha chúng, và lòng các con cái ^btrở lại cùng ông cha chúng. Nếu không được như vậy thì cả trái đất này sẽ hoàn toàn bị hoang tàn khi Ngài đến.*

34a SHDĐT Sách Mặc Môn.

b SHDĐT Bảng Khắc Bằng Vàng, Các.

c SHDĐT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

35a LVKý 8:8.

SHDĐT Giáp Che Ngực.

b XÊDTKý 28:30.

SHDĐT U Rim và Thu Mim.

c SHDĐT Tiên Kiến, Vị.

36a SHDĐT Cựu Ước.

b SHDĐT Ma La Chi.

37a SHDĐT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

b 3 NêPhi 25;

GLGƯ 64:23–24.

SHDĐT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế; Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

c NaHum 1:8–10;

1 NêPhi 22:15, 23;

2 NêPhi 26:4–6;

GLGƯ 29:9.

38a GLGƯ 27:9;

110:13–16.

SHDĐT Ê Li.

b SHDĐT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế.

39a GLTi 3:8, 19.

b SHDĐT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Gia Phả.

40 Thêm vào các đoạn trên, ông trích dẫn chương mười một trong sách Ê Sai và nói rằng lời tiên tri đó sắp được ứng nghiệm. Ông cũng trích dẫn chương ba trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, các câu hai mươi hai và hai mươi ba, đúng như trong Tân Ước của chúng ta. Ông bảo rằng “vị tiên tri đó là Đấng Ky Tô; nhưng ngày ấy chưa đến khi mà “những kẻ không muốn nghe tiếng nói của Ngài sẽ bị “khai trừ khỏi dân chúng,” tuy nhiên, chẳng bao lâu nữa ngày ấy cũng sẽ tới.

41 Ông cũng trích dẫn “chương hai của sách Giô Ên, từ câu hai mươi tám tới câu cuối cùng. Ông cũng bảo rằng lời tiên tri này chưa được ứng nghiệm, nhưng sắp được ứng nghiệm. Và ông nói thêm rằng chẳng bao lâu sự trọn vẹn của “Dân Ngoại sẽ đến. Ông trích dẫn nhiều đoạn khác trong thánh thư và cho tôi nhiều lời giải thích mà tôi không thể viết hết ra đây được.

42 Một lần nữa, ông bảo tôi rằng, khi tôi lấy được những bảng khắc mà ông đã nói tới—vì thời gian để nhận được các bảng khắc ấy chưa đến—tôi không được đưa cho ai xem, kể cả tấm giáp che ngực cùng hai viên đá U Rim và Thu Mím, tôi chỉ được đưa cho những người mà tôi được lệnh cho xem mà thôi; nếu tôi cho xem, tôi sẽ bị

hủy diệt. Trong lúc ông đàm luận với tôi về các bảng khắc, thì Khải tượng được mở ra trong “tâm trí tôi, khiến tôi có thể thấy được chỗ những bảng khắc này chôn giấu, và tôi có thể thấy rõ ràng và phân minh đến độ tôi nhận ra ngay được chỗ đó khi tôi đến viếng.

43 Sau cuộc giao tiếp này, tôi thấy ánh sáng trong phòng bắt đầu thu gọn lại chung quanh người của vị đang nói chuyện với tôi, và ánh sáng càng lúc càng thu dần cho đến khi căn phòng lại trở nên tối đen, trừ lớp hào quang chung quanh ông; rồi bất thần tôi trông thấy hào quang ấy trở thành một vệt sáng chiếu thẳng lên trời, và ông thẳng lên mãi cho đến khi hoàn toàn biến dạng, và căn phòng tôi lại chìm đắm trong bóng tối như trước khi ánh sáng thiên thượng này xuất hiện.

44 Tôi nằm suy nghĩ mãi về sự khác thường của cảnh tượng vừa qua, và trong lòng hết sức kinh dị về những điều mà vị sứ giả lạ thường này vừa nói với tôi. Trong lúc đang chìm đắm trong “suy tư, tôi bỗng thấy căn phòng lại dần dần sáng sủa trở lại, và chỉ trong khoảnh khắc, có thể nói như thế, vị thiên sứ vừa rồi lại hiện ra bên giường tôi.

45 Ông bắt đầu lặp lại cũng chính những điều mà ông đã nói vào lúc hiện đến lần thứ nhất

40a PTLKý 18:15–19.
b 3 NêPhi 20:23; 21:20.
41a CVCSĐ 2:16–21.

b RôMa 11:11–25;
GLGƯ 88:84.
SHĐTT Dân Ngoại.

42a SHĐTT Tâm Trí.
44a SHĐTT Suy Ngẫm,
Suy Tư.

của ông, không sửa đổi mảy may; nói xong ông báo tin cho tôi biết rằng những sự đoán phạt vĩ đại sẽ đến trên thế gian, với những tiêu điều khủng khiếp vì nạn đói, gươm đao, và bệnh dịch; và rằng những sự đoán phạt nghiêm trọng này sẽ đến trên thế gian trong thế hệ này. Sau khi nói xong những điều này, ông lại thăng lên trời như ông đã làm lần trước.

46 Vào lúc này, những cảm tưởng ghi khắc trong tâm trí tôi quá sâu đậm, khiến tôi không tài nào chợp mắt được, và tôi hết sức bàng hoàng kinh dị về những điều tôi vừa được thấy và nghe. Nhưng thật là ngạc nhiên, tôi lại thấy vị thiên sứ vừa rời một lần nữa xuất hiện bên giường tôi, và tôi lại nghe ông nhắc lại hay ông lặp lại cho tôi nghe những gì đã nói như hai lần trước; và thêm lời cảnh cáo tôi, bảo tôi rằng “Sa Tan sẽ tìm đủ mọi cách để ^bcám dỗ tôi (vì gia đình cha tôi lúc đó rất nghèo túng), xúi giục tôi chiếm đoạt những bản khắc đó để làm giàu. Điều này ông nghiêm cấm tôi, và căn dặn tôi rằng tôi không được có mục đích nào khác hơn trong việc lấy các bản khắc đó ngoại trừ mục đích làm vinh hiển Thượng Đế, và không được để cho bị lôi cuốn bởi một ‘nguyên do nào khác hơn là việc xây đắp vương quốc của Ngài; nếu không thì

tôi không thể lấy được các bản khắc đó.

47 Sau lần xuất hiện thứ ba này, ông lại thăng lên trời như những lần trước, và một lần nữa tôi lại đắm mình suy ngẫm về tính chất kỳ lạ của những việc tôi vừa trải qua; hầu như ngay sau khi vị thiên sứ thăng lên trời lần thứ ba, thì có tiếng gà gáy, và tôi biết rằng bình minh đang lên, như vậy những cuộc hội kiến của chúng tôi hẳn đã chiếm trọn đêm ấy.

48 Chẳng bao lâu tôi trở dậy ra khỏi giường, và như thường lệ, tôi đi làm những công việc lao động cần thiết hằng ngày; nhưng dù cố gắng làm việc như mọi khi, tôi cảm thấy sức lực kiệt quệ và mỗi mệt quá độ hầu như không đứng vững được. Cha tôi lúc ấy đang làm việc bên cạnh tôi, ông nhận thấy điều bất thường nơi tôi, và bảo tôi hãy về nhà. Tôi bắt đầu có ý định đi về; nhưng lúc định trèo qua bức hàng rào nơi cánh đồng chúng tôi làm việc, bao nhiêu sức lực của tôi tiêu tán hết, và tôi ngã xuống đất ngất đi, và trong một lúc tôi hoàn toàn không biết gì hết.

49 Điều đầu tiên tôi có thể nhớ lại được là có tiếng ai gọi đến tên tôi. Tôi ngược nhìn lên và tôi trông thấy vị thiên sứ đêm qua đang đứng lơ lửng trên đầu tôi, hào quang tỏa quanh người như những lần trước. Rồi ông cũng nhắc lại tất cả những điều

mà ông đã nói cho tôi nghe đêm qua, và truyền lệnh cho tôi hãy trở lại gặp “cha tôi và thuật cho ông nghe về khải tượng và những lệnh truyền mà tôi đã nhận được.

50 Tôi vâng lời; tôi trở lại gặp cha tôi ở cánh đồng và kể lại hết vấn đề này cho cha tôi nghe. Cha tôi đáp lời tôi rằng đó là do từ Thượng Đế, và bảo tôi đi và làm theo như vị sứ giả đã truyền lệnh. Tôi rời cánh đồng và đi đến nơi mà vị sứ giả đã bảo tôi các bảng khắc đã được chôn giấu; và nhờ sự rõ rệt của khải tượng mà tôi đã trông thấy, nên tôi biết chỗ đó ngay khi vừa tới nơi.

51 Gần làng Manchester, hạt Ontario, New York, có một “ngọn đồi khá lớn, nó cao hơn tất cả các đồi khác quanh vùng. Bên sườn đồi phía tây, cách đỉnh không xa, dưới một tảng đá khá lớn, là nơi những bảng khắc được đựng trong một cái hộp cũng bằng đá. Tảng đá này dày và tròn, ở giữa gồ lên, và cạnh mép mỏng dần đi, cho nên phần giữa lộ lên khỏi mặt đất trông thấy ngay, còn các cạnh mép chung quanh đều bị đất phủ lấp.

52 Sau khi bới hết đất, tôi tìm được một cây đòn bẩy, rồi kê vào dưới cạnh tảng đá và bẩy nó lên không mấy khó khăn.

Tôi nhìn vào bên trong, và quả thật tôi trông thấy “các bảng khắc, hai viên đá ^bU Rim và Thu Mim cùng với “tám giáp che ngực, đúng như vị thiên sứ đã nói. Hộp đựng các vật này được làm bằng cách ghép những phiến đá đặt cạnh nhau bằng một loại xi măng nào đó. Đáy hộp là hai phiến đá đặt nằm ngang, và trên đó những bảng khắc được xếp chung với các vật khác.

53 Tôi định lấy các vật ấy ra, nhưng bị vị sứ giả nghiêm cấm, và một lần nữa lại được cho biết rằng, thời gian để lấy những vật ấy ra chưa đến mà phải đợi tới bốn năm sau kể từ lúc đó; nhưng ông bảo tôi rằng, đúng một năm sau kể từ hôm nay, tôi phải trở lại chôn này và sẽ gặp ông tại đây, và tôi phải tiếp tục làm như vậy cho đến ngày tôi được phép lấy các bảng khắc ra.

54 Theo đó, như tôi đã được truyền lệnh, vào cuối mỗi năm tôi đều đi tới chốn ấy, và lần nào tôi cũng gặp vị sứ giả ở đó, và mỗi lần hội kiến như vậy tôi lại nhận được những lời chỉ dẫn và những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà “vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng.

49a SHDTT Smith,
Joseph, Sr.
51a SHDTT Cơ Mô
Ra, Đồi.
52a MMôn 6:6.

SHDTT Bảng Khắc
Bảng Vàng, Các.
b SHDTT U Rim
và Thu Mim.
c SHDTT Giáp

Che Ngực.
54a SHDTT Vương Quốc
của Thượng Đế
hay Vương Quốc
Thiên Thượng.

Joseph Smith cưới Emma Hale— Ông nhận các bản khắc từ Mô rô Ni và phiên dịch một số chữ— Martin Harris cho Giáo Sư Anthon xem những chữ này và bản dịch; ông này nói: “Tôi không thể đọc một cuốn sách bị niêm phong được.” (Các câu 55–65.)

55 Vì gia cảnh của cha tôi rất eo hẹp, nên chúng tôi phải lam lũ chân tay, làm thuê làm mướn hằng ngày, hoặc lãnh công khi chúng tôi có dịp. Có lúc chúng tôi được làm gần nhà và có lúc phải đi xa, và nhờ làm việc liên tục, nên gia đình chúng tôi đã có được một mức sống dễ chịu.

56 Trong năm 1823, gia đình cha tôi phải chịu nỗi đau buồn lớn lao vì cái chết của người anh cả tôi, “Alvin. Vào tháng Mười năm 1825, tôi đi làm thuê cho một ông chủ đã cao niên tên là Josiah Stool, người ở hạt Chenango, Tiểu Bang New York. Ông ta có nghe đồn về một mỏ bạc do người Tây Ban Nha đào ở Harmony, hạt Susquehanna, Tiểu Bang Pennsylvania; và trước khi mướn tôi, ông đã bắt đầu đào bới để có thể tìm kiếm mỏ ấy. Sau khi tôi đến làm việc với ông, ông dẫn tôi cùng những người giúp việc khác đi đào mỏ bạc. Tôi làm công việc này gần một tháng nhưng không đem lại kết quả nào, và cuối cùng tôi thuyết phục ông chủ cao niên này nên

thôi đi. Do đó mà có tiếng đồn loan truyền rằng tôi đã từng là một người đào tiên.

57 Trong thời gian tôi được thuê làm như vậy, tôi được gửi đến ở trọ tại nhà ông Isaac Hale, người thuộc vùng này. Chính tại nơi đó, tôi gặp vợ tôi lần đầu tiên (con gái của ông ấy), “Emma Hale. Vào ngày 18 tháng Giêng năm 1827 chúng tôi kết hôn, trong lúc tôi vẫn còn giúp việc cho ông Stool.

58 Vì tôi vẫn khẳng khái quả quyết rằng tôi đã trông thấy một khả tượng nên “sự ngược đãi vẫn tiếp tục theo đuổi tôi mãi, và gia đình bên cha vợ tôi hết sức phản đối việc hôn nhân của chúng tôi. Vậy nên, tôi thấy cần phải đem nàng đi nơi khác; do đó chúng tôi đã ra đi và kết hôn tại nhà của Squire Tarbill, ở South Bainbridge, hạt Chenango, New York. Liên sau cuộc hôn nhân của tôi, tôi bỏ công việc làm với ông Stool và trở về nhà cha tôi để phụ giúp ông làm vụ mùa năm đó.

59 Sau cùng là đến kỳ hạn đi lấy các bản khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mím cùng tám giáp che ngực. Vào ngày hai mươi hai tháng Chín năm một ngàn tám trăm hai mươi bảy, theo như thường lệ cuối mỗi năm, tôi đi đến nơi mà những vật ấy được chôn giấu, vị thiên sứ cũ đã trao những vật ấy cho

tôi với lời dặn rằng: tôi phải chịu trách nhiệm về những vật này; rằng nếu vì bất cẩn hay “khinh suất mà tôi để mất đi thì tôi sẽ bị khai trừ, nhưng nếu tôi dùng hết mọi nỗ lực để ^bgiữ gìn chúng, cho đến ngày ông, vị sứ giả, đến lấy lại, thì chúng sẽ được bảo tồn.

60 Chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu lý do tại sao tôi lại nhận được những chỉ thị nghiêm mật về việc giữ gìn các vật ấy cho được an toàn, và tại sao vị sứ giả lại bảo rằng khi tôi làm xong những điều đòi hỏi nơi bàn tay tôi, ông sẽ đến lấy đi. Vì chỉ ít lâu sau người ta đã biết được tôi có những vật ấy; thế là tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều được tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó. Sự ngược đãi càng ngày càng đáng cay và khắc nghiệt hơn trước, và các đám đông dân chúng luôn luôn chực sẵn chờ cơ hội là chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Nhưng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế nên những vật này vẫn được tiếp tục an toàn trong tay tôi, cho đến ngày tôi hoàn tất những gì đòi hỏi ở nơi bàn tay tôi. Theo như đã dự định, khi vị sứ giả đến lấy, tôi giao hoàn cho ông, và ông vẫn gìn giữ chúng cho đến ngày nay, tức là ngày hai tháng Năm, năm

một ngàn tám trăm ba mươi tám.

61 Tuy nhiên, sự giao động vẫn còn tiếp tục, và tin đồn với hàng trăm ngàn miệng lưỡi không ngớt theo dết lăm điều thất thiệt về gia đình cha tôi và về chính bản thân tôi. Nếu tôi phải kể lại một phần ngàn những chuyện đó, có lẽ nó sẽ tràn ngập cả mấy pho sách. Tuy nhiên, về sau sự ngược đãi đã trở nên cùng cực đến nỗi tôi buộc lòng phải rời khỏi Manchester, và đi với vợ tôi đến hạt Susquehanna, ở Tiểu Bang Pennsylvania. Trong khi chuẩn bị lên đường—nhà thì nghèo mà sự ngược đãi lại quá đê nặng trên chúng tôi, nên chúng tôi chẳng biết phải xoay xở ra sao—trong lúc đang khốn đốn chúng tôi gặp một người bạn hào hiệp, tên là “Martin Harris. Ông đã đến gặp chúng tôi và cho tôi năm mươi Mỹ Kim để giúp chúng tôi trong cuộc hành trình. Ông Harris là một dân cư của huyện Palmyra, hạt Wayne thuộc Tiểu Bang New York, và là một nhà nông khả kính.

62 Nhờ sự giúp đỡ kịp thời này, tôi đã có thể đến được nơi tôi đã định ở Pennsylvania; và ngay sau khi đến đó tôi bắt đầu chép lại các chữ từ những bảng khắc. Tôi đã chép lại được phần lớn những chữ trong đó, và nhờ hai viên đá “U Rim và

59a JS—LS 1:42.

b SHDTT Thánh Thư—
Thánh thư phải

được bảo tồn.

61a GLGU 5:1.

SHDTT Harris, Martin.

62a SHDTT U Rim

và Thu Mim.

Thu Mím, tôi đã dịch được một số chữ trong khoảng thời gian từ lúc tôi đến nhà cha vợ tôi, trong tháng Chạp cho đến tháng Hai năm sau.

63 Một ngày trong tháng Hai này, Martin Harris, là người được nói đến ở trên, tới chỗ chúng tôi đang ở, lấy những chữ mà tôi đã chép ra từ các bảng khắc, và mang đến thành phố New York. Về những gì đã xảy đến cho ông và những chữ này, tôi xin chép lại lời tường thuật của ông, như ông kể lại cho tôi nghe sau khi ông trở lại, câu chuyện như sau:

64 “Tôi đi đến thành phố New York và trình những chữ đã được phiên dịch, cùng với bản dịch, cho Giáo Sư Charles Anthon, một nhà nổi tiếng uyên thâm về văn chương. Giáo Sư Anthon nói rằng bản dịch này chính xác, chính xác hơn bất cứ bản dịch nào được dịch từ tiếng Ai Cập mà ông đã được thấy từ trước tới giờ. Kế đó tôi đưa cho ông ta xem những chữ chưa dịch, và ông ta bảo đó là những chữ Ai Cập, Canh Ê, A Si Ri và Á Rập; và ông nói rằng những chữ đó là những chữ thật. Ông cấp cho tôi một giấy chứng nhận chứng thật với dân ở Palmyra rằng những chữ ấy là những chữ thật và bản dịch những chữ ấy cũng đã được phiên dịch rất đúng. Tôi cầm giấy chứng nhận bỏ túi, và vừa lúc sắp sửa rời

khỏi căn nhà đó thì Ông Anthon gọi tôi lại và hỏi tôi làm thế nào người thanh niên ấy khám phá được rằng có những bảng khắc bằng vàng ở nơi mà anh ta tìm thấy? Tôi trả lời rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã tiết lộ cho anh ta biết.

65 “Kế đó ông ta bảo tôi: ‘Cho tôi xem tờ giấy chứng nhận đó.’ Tôi theo lời móc túi lấy đưa cho ông ta, thì ông ta cầm lấy nó xé ra từng mảnh, và nói rằng thời buổi này làm gì còn có chuyện ‘các thiên sứ phù trợ nữa, và rằng nếu tôi đem những bảng khắc ấy lại cho ông, thì ông sẽ phiên dịch chúng. Tôi cho ông ta hay rằng một phần những bảng khắc đó đã bị ^bniêm phong, và tôi bị nghiêm cấm không được đem những bảng khắc ấy đi. Ông ta trả lời: ‘Tôi không thể đọc một cuốn sách bị niêm phong được.’ Tôi rời ông và đi đến nhà Tiên Sĩ Mitchell, ông này đã xác nhận những điều Giáo Sư Anthon đã nói về những chữ ấy lẫn bản dịch.”

.....

Oliver Cowdery phục vụ với tư cách là người biên chép trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn—Joseph và Oliver nhận được Chức Tư Tế A Rôn từ Giảng Báp Tít—Họ chịu phép báp têm, được sắc phong và nhận được tinh thần tiên tri. (Các câu 66–75.)

65a SHDTT Thiên Sứ.
b ÊSai 29:11–12;

2 NêPhi 27:10;
ÊThe 4:4–7.

66 Vào ngày 5 tháng Tư năm 1829, “Oliver Cowdery đến nhà tôi, cho đến lúc ấy tôi chưa hề gặp mặt ông. Ông nói với tôi rằng ông đang dạy học ở trường trong vùng lân cận nơi cha tôi cư ngụ, và bởi vì cha tôi là một trong số những người gửi con đến ngôi trường ấy, nên ông có đến ở trọ tại nhà cha tôi một dạo, và trong lúc ở đó, gia đình cha tôi có kể cho ông nghe trong những trường hợp nào tôi đã nhận được những bằng khắc, và vì vậy ông đã đến để hỏi tôi.

67 Hai ngày sau khi ông Cowdery đến (tức là ngày 7 tháng Tư), tôi khởi sự phiên dịch Sách Mặc Môn, còn ông thì bắt đầu chép lại giùm tôi.

.....

68 Chúng tôi vẫn tiếp tục công việc phiên dịch cho đến tháng sau (tháng Năm năm 1829), một ngày nọ chúng tôi đi vào rừng để cầu nguyện và cầu vấn Chúa về “phép báp têm để được ^bxá miễn tội lỗi, mà chúng tôi thấy có đề cập trong khi phiên dịch các bằng khắc. Trong lúc chúng tôi đang cầu nguyện và kêu xin Chúa như vậy, thì từ trên trời một “vị sứ giả hiện xuống giữa “ánh hào quang rực rỡ, và sau

khi đặt “tay lên đầu chúng tôi, vị ấy ^ssắc phong chúng tôi, nói rằng:

69 *Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người “Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và phép báp têm bằng cách được đìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi; và chức tư tế này sẽ không bao giờ lại bị cất khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của ^bLê Vi lại hiến dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.*

70 Ông nói rằng Chức Tư Tế A Rôn này không có quyền năng đặt tay lên đầu để ban “ân tứ Đức Thánh Linh, nhưng quyền năng này sẽ được truyền giao cho chúng tôi sau; và ông truyền lệnh cho chúng tôi phải đi chịu phép báp têm, và cho chúng tôi những lời chỉ dẫn rằng tôi phải làm phép báp têm cho Oliver Cowdery, và sau đó anh ấy phải làm phép báp têm cho tôi.

71 Chúng tôi tuân lời đi chịu phép báp têm. Tôi làm phép báp têm cho anh ấy trước, và sau đó anh ấy làm phép báp têm cho tôi—sau đó tôi đặt tay lên đầu anh ấy và sắc phong cho anh ấy Chức Tư Tế A Rôn, và sau đó anh ấy đặt tay lên đầu tôi và sắc

66a SHDTT Cowdery, Oliver.

68a SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

c SHDTT Giảng Báp Tít.
d DSKý 11:25;

ÊThe 2:4-5, 14;
GLGƯ 34:7.

e NTĐ 1:5.
SHDTT Phép Đặt Tay.
g SHDTT Sắc Phong;
Thẩm Quyền.

69a SHDTT Chức Tư

Tế A Rôn.

b PTLKý 10:8;
GLGƯ 13; 124:39.
SHDTT Lê Vi—
Chi tộc Lê Vi.

70a SHDTT Ân Tứ Đức
Thánh Linh.

phong cho tôi cùng Chức Tư Tế đó—vì chúng tôi được truyền lệnh như vậy.*

72 Vị sứ giả viếng thăm chúng tôi lần này và truyền giao Chức Tư Tế này cho chúng tôi nói rằng tên ông là Giảng, chính là người được gọi là “Giảng Báp Tít trong Tân Ước, và rằng ông hành động theo chỉ thị của ^bPhi E Rơ, ^cGia Cơ và ^dGiảng, là những vị nắm giữ ^ecác chìa khóa của Chức Tư Tế ^fMên Chi Xê Đéc, mà ông nói rằng chức tư tế này sẽ được truyền giao cho chúng tôi khi đến lúc, và rằng tôi sẽ được gọi là ^gAnh Cả thứ nhất của Giáo Hội, và anh ấy (Oliver Cowdery) sẽ được gọi là Anh Cả thứ hai. Hôm đó là ngày mười lăm tháng

Năm năm 1829, chúng tôi được sắc phong bởi tay vị sứ giả này và chịu phép báp têm.

73 Ngay khi chúng tôi lên khỏi mặt nước sau khi chúng tôi đã chịu phép báp têm, chúng tôi nhận được những phước lành lớn lao và vinh quang từ Cha Thiên Thượng. Vừa khi tôi làm phép báp têm cho Oliver Cowdery, “Đức Thánh Linh liền giảng trên anh, và anh đứng dậy ^bnói tiên tri nhiều việc sắp xảy ra. Và cũng vậy, vừa khi tôi được anh làm phép báp têm, tôi cũng có được tinh thần tiên tri, khi đứng lên, tôi nói tiên tri về việc ra đời của Giáo Hội này, và nhiều điều khác có liên quan đến Giáo Hội, và thế hệ này của con

*Oliver Cowdery mô tả những biến cố này như sau: “Đây là những ngày mà tôi không bao giờ có thể quên được—ngồi lắng nghe giọng đọc ra bởi sự soi dẫn của thiên thượng, làm thức tỉnh niềm biết ơn sâu xa nhất của tấm lòng này! Ngày lại ngày tôi tiếp tục biên chép không ngừng những lời phát xuất từ miệng của anh ấy, trong khi anh ấy dùng hai viên đá U Rim và Thu Mim, mà người Nê Phi thường gọi là ‘dụng cụ phiên dịch,’ để phiên dịch lịch sử hay biên sử được gọi là ‘Sách Mặc Môn.’

“Việc đề cập, dù chỉ vài chữ, câu chuyện đầy hứng thú do Mặc Môn và con trai trung tín của ông, Mô Rô Ni, kể lại về một dân tộc đã có lần được thiên thượng yêu thương và ưu đãi, không phải là mục đích hiện giờ của tôi; vậy nên tôi xin hoãn nó lại tới một thời gian sau, và như tôi đã nói trong phần mở đầu, xin đề cập thẳng tới một vài sự kiện có liên hệ đến sự ra đời của Giáo Hội này, đó là những sự kiện có thể làm thích thú hàng ngàn người đã tiến lên tiếp nhận Phúc Âm của Đấng Ky Tô, trước nét mặt cau có của những kẻ cổ chấp và những lời phi báng của những kẻ đạo đức giả.

“Không một ai, nếu đủ lương tri, có thể phiên dịch và chép lại những lời chỉ dẫn từ miệng của Đấng Cứu Rỗi ban cho dân Nê Phi, về phương cách chính xác mà loài người phải xây dựng Giáo Hội của Ngài, và nhất là trong thời kỳ mà sự sa đọa đã gây ra một điều mơ hồ đối với mọi hình thức và mọi phương pháp do người thế gian áp dụng, mà lại không mong muốn được đặc ân chứng tỏ thiện chí của lòng mình bằng cách được chôn mình trong ngôi mộ bằng nước, để đáp ứng ‘một lương tâm tốt nhờ bởi sự phục sinh của Chúa Giê Su Ky Tô.’

72a SHDTT Giảng Báp Tít.
b GLGƯ 27:12-13.
SHDTT Phi E Rơ.
c SHDTT Gia Cơ, Con
Trai của Xê Bê Đê.

d SHDTT Giảng, Con
Trai của Xê Bê Đê.
e SHDTT Chìa Khóa của
Chức Tư Tế, Các.
g SHDTT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.
h SHDTT Anh Cả.
73a SHDTT Đức
Thánh Linh.
b SHDTT Tiên Tri, Lời.

cái loài người. Chúng tôi được đầy đầy Đức Thánh Linh, và vui mừng nơi Thượng Đế của sự cứu rỗi chúng tôi.

74 Vì tâm trí chúng tôi giờ đây được soi sáng, nên chúng tôi bắt đầu “thông hiểu thấu đáo thánh thư; ý tưởng và ^bnghĩa thật của những đoạn bí ẩn nhất trong đó, nay cũng được sáng tỏ trong tâm trí chúng tôi một cách mà từ trước tới giờ chúng tôi chẳng hề đạt được, cũng như chẳng hề nghĩ tới. Trong thời gian này, chúng tôi buộc lòng phải giữ kín trường hợp chúng tôi đã nhận được Chức Tư Tế và chịu phép báp têm, vì tinh thần

ngược đãi đã xuất hiện trong vùng lân cận.

75 Thỉnh thoảng chúng tôi bị hăm dọa khủng bố, và việc này cũng là do chính các giáo sĩ. Và những ý định khủng bố của họ bị cản trở bởi ảnh hưởng của gia đình cha vợ tôi (nhờ sự che chở của Đấng Thiêng Liêng), là những người đã trở nên rất thân thiện với tôi, và đã chống lại những đám khủng bố, và muốn cho tôi tiếp tục công việc phiên dịch mà không bị gián đoạn; và vì thế họ hứa sẽ bảo vệ chúng tôi chống lại mọi hành động bất hợp pháp trong phạm vi khả năng của họ.

“Sau khi chép lại câu chuyện về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi đối với dòng dõi còn sót lại của Gia Cóp trên lục địa này, thì có thể dễ nhận thấy, như lời vị tiên tri đã nói sẽ xảy ra, rằng sự tối tăm vây phủ đất và sự u ám dày đặc bao phủ lấy tâm trí loài người. Suy nghĩ sâu xa hơn, chúng ta dễ nhận thấy rằng giữa sự tranh chấp lớn lao và ồn ào về tôn giáo, chẳng có ai được thẩm quyền từ Thượng Đế để thực hiện các giáo lễ của Phúc Âm. Người ta có thể nêu lên câu hỏi: Có ai chối bỏ những điều mặc khải của Chúa mà lại có thẩm quyền thừa hành nhân danh Đấng Ky Tô chăng, khi chứng ngôn của Ngài không gì khác hơn là tinh thần tiên tri, và tôn giáo của Ngài được căn cứ, được xây dựng, và được duy trì bằng những điều mặc khải trực tiếp, trong tất cả mọi thời đại trên thế gian khi còn có dân của Ngài trên đó? Nếu những sự kiện này đã bị chôn vùi và bị giấu kín bởi những người sợ rằng nghề nghiệp của mình sẽ bị đe dọa nếu một khi những sự kiện này được cho phép chiếu sáng trước mặt loài người, thì đối với chúng tôi chúng không còn bị giấu kín nữa; và chúng tôi chỉ đợi lệnh truyền ban ra ‘Hãy đứng dậy và chịu phép báp têm.’

“Điều này không còn phải đợi chờ lâu mới được thực hiện. Chúa, là Đấng đầy lòng thương xót, và luôn luôn sẵn sàng đáp ứng lời cầu nguyện bên bờ của những kẻ khiêm nhường, sau khi chúng tôi đã cầu khẩn Ngài một cách nồng nhiệt thiết tha, ở xa những nơi có đông người cư ngụ, đã hạ cố để biểu hiện ý muốn của Ngài cho chúng tôi biết. Bỗng bất thần, như thể từ chốn vĩnh cửu, tiếng nói của Đấng Cứu Chuộc phán lên sự bình an cho chúng tôi, trong khi đó bức màn che được vén lên, và thiên sứ của Thượng Đế minh khoát đầy vinh quang giáng xuống, và trao cho chúng tôi một sứ điệp mà chúng tôi hằng mong đợi, cùng các chìa khóa của Phúc Âm về sự hối cải. Mừng thay! Kỳ diệu thay! Ngạc nhiên thay! Trong lúc thế gian đang lo âu và điên đảo—trong khi có hàng triệu người đang dọ dẫm không khác gì những người mù tìm kiếm bức tường, và trong lúc tất cả mọi người đang tùy thuộc vào điều mơ hồ, như toàn thể nhân loại, thì đôi mắt chúng tôi được trông thấy, tai chúng tôi được nghe, rõ

ràng như giữa ánh sáng ban ngày; phải, còn hơn thế nữa—hơn cả sự rực rỡ của tia ánh sáng mặt trời tháng Năm, mà nó tỏa ánh sáng chói chan lên vạn vật! Rồi tiếng nói của vị đó, tuy rất dịu dàng, nhưng nó xuyên thấu tâm hồn chúng tôi, và những lời của vị ấy “Ta là đồng bạn tôi tớ như các ngươi,” đã đánh tan mọi sợ hãi. Chúng tôi lắng nghe, chúng tôi nhìn thấy, chúng tôi chiêm ngưỡng! Đó là tiếng nói của một thiên sứ, từ chốn vinh quang, đó là một sứ điệp từ Đấng Tối Cao! Và khi chúng tôi nghe, chúng tôi vui mừng, trong khi tình thương yêu của Ngài nhóm lên trong tâm hồn chúng tôi, và chúng tôi được bao trùm trong Khải tượng thấy Đấng Toàn Năng. Còn có chỗ nào để nghi ngờ? Không chỗ nào hết, sự lưỡng lự đã biến mất, sự nghi ngờ đã chìm đắm để không còn nổi lên được nữa, trong khi giả tưởng cùng sự lừa dối đã chạy trốn mãi mãi!

“Nhưng hỡi người anh em thân mến, hãy suy nghĩ, hãy suy nghĩ thêm một lát nữa, lòng chúng tôi tràn đầy vui sướng biết bao, và chúng tôi kinh ngạc biết bao khi chúng tôi phải quỳ xuống (thử hỏi ai mà không phải quỳ gối khi nhận được một phúc lành như vậy?) khi chúng tôi nhận được Thánh Chức Tư Tế từ tay vị đó, thì vị đó nói: ‘Hỡi các ngươi cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các ngươi Chức Tư Tế này và thẩm quyền này, nó sẽ tồn tại trên thế gian, để các Con Trai của Lê Vi có thể hiến dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính!’

“Tôi không có ý định diễn tả lại những cảm nghĩ của tâm hồn này, cũng như vẻ đẹp và vinh quang huy hoàng bao trùm chúng tôi trong dịp này; nhưng các người sẽ tin tôi khi tôi nói rằng cả thế gian lẫn loài người, dù với sự hùng biện nhất của thời đại, cũng không có thể sử dụng một ngôn ngữ nào hay ho và cao quý hơn nhân vật thánh thiện này. Không; thế gian này cũng không có quyền năng để đem lại sự vui mừng, để ban cho sự bình an, hay hiểu nổi sự thông sáng chứa đựng trong mỗi câu nói khi nó được thốt ra bởi quyền năng của Đức Thánh Linh! Loài người có thể lừa gạt đồng loại của mình, sự lừa gạt này có thể tiếp theo sự lừa gạt khác, và con cái của kẻ tà ác có thể có khả năng cám dỗ những kẻ khờ dại và dốt nát, đến nỗi đa số loài người chỉ được nuôi dưỡng bằng giả tưởng, và kết quả của sự giả tạo cuốn những kẻ nhẹ dạ trôi theo nó đến nhà mồ; nhưng chỉ cần ngón tay tình thương của Ngài sờ vào, phải, chỉ cần một tia vinh quang từ thế giới trên cao, hay một lời từ miệng Đấng Cứu Rỗi phát ra, từ lòng vĩnh cửu, cũng đủ biến đổi tất cả những sự việc ấy thành vô ý nghĩa, và tẩy xóa nó khỏi tâm trí mãi mãi. Sự quả quyết rằng một thiên sứ đã được ở trước mắt chúng tôi, sự tin chắc rằng chúng tôi đã nghe được tiếng nói của Giê Su, và lẽ thật không hoen ố khi nó phát xuất ra từ một nhân vật thanh khiết, được đọc ra theo ý muốn của Thượng Đế, đối với tôi thật không thể nào tả xiết, và tôi sẽ luôn luôn coi sự diễn đạt này về lòng nhân từ của Đấng Cứu Rỗi là một sự kỳ diệu và bằng một tấm lòng biết ơn khi tôi còn được sống trên thế gian này; và trong những nơi chốn mà chỉ có sự hoàn hảo và không bao giờ có tội lỗi, tôi hy vọng được thờ phượng Ngài vào ngày đó mà sẽ không bao giờ chấm dứt.”—*Messenger and Advocate*, quyển 1 (tháng Mười năm 1834), các trang 14–16.

NHỮNG TÍN ĐIỀU

CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

CHÚNG tôi “tin nơi ^bThượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi ^cCon của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và nơi ^dĐức Thánh Linh.

2 Chúng tôi tin rằng loài người sẽ bị trừng phạt vì những tội lỗi “riêng của họ, và không phải vì sự phạm giới của ^bA Đam.

3 Chúng tôi tin rằng nhờ “Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được ^bcứu rỗi, bằng cách “tuân theo ^dcác luật pháp và các giáo lễ của ^ePhúc Âm.

4 Chúng tôi tin rằng những nguyên tắc và “giáo lễ đầu tiên của Phúc Âm là: thứ nhất, ^bĐức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô; thứ nhì, “Sự Hối Cải; thứ ba, ^dPhép Báp Têm bằng cách được dìm mình

xuống nước để được “xá miễn tội lỗi; thứ tư, Phép Đặt ^sTay để tiếp nhận ^hân tứ Đức Thánh Linh.

5 Chúng tôi tin rằng muốn được “thuyết giảng Phúc Âm và thực hiện ^bcác giáo lễ trong Phúc Âm, con người phải được Thượng Đế “kêu gọi bằng ^dlời tiên tri và bằng phép đặt ^etay bởi những vị có ^sthẩm quyền.

6 Chúng tôi tin ở cùng một loại “tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, nghĩa là cũng có ^bcác vị sứ đồ, “tiên tri, ^dgiám trợ, thầy giảng, “các vị rao giảng Phúc Âm, và vân vân.

7 Chúng tôi tin vào “ân tứ về ^hngôn ngữ, ^clời tiên tri, ^dsự mặc khải, “các khải tượng, ^sphép chữa

1 1a SHDTT Tin.

b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.
d SHDTT Đức Thánh Linh; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Thánh Linh.

2a PTLKý 24:16;

ÊXCÊN 18:19–20.
SHDTT Quyền Tự Quyết; Trách Nhiệm.

b SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

3a SHDTT Chuộc Tội.

b MôSiA 27:24–26;

MôiSe 5:9.
SHDTT Cứu Rỗi.

c SHDTT Vàng Lời, Vàng Theo.

d SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.

e SHDTT Phúc Âm.

4a SHDTT Giáo Lễ.

b SHDTT Đức Tin.

c SHDTT Hối Cải.

d SHDTT Phép Báp Têm.

e SHDTT Xá Miễn

Tội Lỗi.

g SHDTT Phép Đặt Tay.

h SHDTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

5a SHDTT Thuyết Giảng.

b AnMa 13:8–16.

c SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

d SHDTT Tiên Tri, Lời.

e SHDTT Phép Đặt Tay.

g SHDTT Chức Tư Tế; Thẩm Quyền.

6a SHDTT Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính—Tổ chức của Giáo Hội.

b SHDTT Sứ Đồ.

c SHDTT Tiên Tri, Vị.

d SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.

e SHDTT Thầy Giảng Tin Lành; Tộc Trượng.

7a SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

b SHDTT Ngôn Ngữ, Ân Tứ Ve.

c SHDTT Tiên Tri, Lời.

d SHDTT Mặc Khải.

e SHDTT Khải Tượng.

g SHDTT Chữa Bệnh, Chữa Lành.

bệnh, ^hsự thông dịch các ngôn ngữ, và vân vân.

8 Chúng tôi tin “Kinh Thánh là ^lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch ‘chính xác; chúng tôi cũng tin “Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế.

9 Chúng tôi tin tất cả mọi điều Thượng Đế đã “mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải, và chúng tôi tin rằng Ngài sẽ còn ^hmặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến Vương Quốc của Thượng Đế.

10 Chúng tôi tin vào “sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên và vào sự phục hồi ^hMười Chi Tộc; rằng “Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu; rằng Đấng Ky Tô sẽ thân “hành trị vì thế gian; và rằng thế gian sẽ được “đổi mới và tiếp nhận “vinh quang giống như ^hthiên đàng.

11 Chúng tôi xin “đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng theo ^htiếng gọi “lương tâm

riêng của chúng tôi, và cũng xin dành cho tất cả mọi người có được cùng đặc ân này, để họ “thờ phượng gì, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn.

12 Chúng tôi tin ở sự phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan, cùng ở sự tuân theo, tôn trọng và tán trợ “luật pháp.

13 Chúng tôi tin ở “sự lương thiện, chân thành, ^htrinh khiết, bác ái, đạo đức và “làm điều thiện cho tất cả mọi người; thật vậy, chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi theo “lời khuyên răn của Phao Lô—Chúng tôi tin tất cả mọi điều, chúng tôi “hy vọng tất cả mọi điều, chúng tôi đã “chịu đựng được nhiều điều, và hy vọng có thể chịu đựng được tất cả mọi điều. Nếu có điều gì ^hđạo đức, đáng yêu chuộng, hay có tiếng tốt hay đáng khen, thì chúng tôi theo đuổi những điều này.

JOSEPH SMITH.

7h 1 CRTô 12:10;

MMôn 9:7-8.

8a SHDTT Kinh Thánh.

b SHDTT Lời của Thượng Đế.

c 1 NêPhi 13:20-40; 14:20-26.

d SHDTT Sách Mặc Môn.

9a SHDTT Mặc Khải.

b AMôt 3:7;

GLGU 121:26-33.

SHDTT Thánh Thư—
Thánh thư được
tiên tri là sẽ ra đời.

10a ÊSai 49:20-22; 60:4;
1 NêPhi 19:16-17.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ
của Y Sơ Ra Ên.

b SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

c ÊThe 13:2-11;

GLGU 45:66-67;
84:2-5;

MôiSe 7:18.

SHDTT Si Ôn;

Tân Giê Ru Sa Lem.

d SHDTT Thời Kỳ

Ngàn Năm.

e SHDTT Trái Đất—

Tẩy sạch trái đất.

g SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiển.

h GIẢI THÍCH tình trạng

như Vườn Ê Den;

ÊSai 11:6-9; 35;

51:1-3; 65:17-25;

ÊXCên 36:35.

SHDTT Thiên Đàng.

11a GLGU 134:1-11.

b SHDTT Quyền
Tự Quyết.

c SHDTT Lương Tâm.

d SHDTT Thờ Phượng.

12a GLGU 58:21-23.

SHDTT Luật

Pháp, Luật Lệ.

13a SHDTT Lương Thiện;

Thanh Liêm.

b SHDTT Trinh Kỵ.

c SHDTT Phục Vụ.

d PhiLíp 4:8.

e SHDTT Hy Vọng.

g SHDTT Kiên Trì.

h SHDTT Đức Hạnh;

Giản Dị.